

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC HÓA CHẤT, VẬT TƯ TIÊU HAO THÔNG THƯỜNG

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 1362/CV-BVTWTN ngày 11 tháng 11 năm 2024)

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
1	Ambu bóp bóng	Chất liệu nhựa PVC cao cấp dùng trong y tế màu xanh, mềm, dẻo, độ đàn hồi cao, không có độc tố, không gây kích ứng	Cái	200
2	Bạc nitrat	Là một muối của acid nitric, tan tốt trong nước, màu trắng có công thức hóa học AgNO ₃	Gram	500
3	Bàn chải phẫu thuật	Bàn chải bằng chất liệu nhựa y tế. Kiểu bàn chải y tế một mặt. Lông bàn chải bằng chất liệu nylon. Không làm xước da	Cái	100
4	Băng (đạn) ghim khâu máy cắt nối tự động dùng trong mổ mở, loại có 3 hàng ghim mỗi bên, cỡ 80mm	Băng (đạn) ghim khâu máy cắt nối tự động thẳng dùng trong mổ mở kèm lưỡi dao, cỡ 80mm. Có 3 hàng ghim mỗi bên, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm hoặc 4.0mm; 4.5mm; 5.0mm. Ghim bằng Titan. Đạt TC ISO 13485:2016,...	Cái	40
5	Băng (đạn) ghim khâu máy cắt nối tự động nội soi, dùng cho mô trung bình và mô dày, chiều dài băng ghim 45mm.	Băng (đạn) ghim khâu máy cắt nối tự động nội soi, dùng cho mô trung bình và mô dày. Băng ghim dài 45mm, có 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên, ghim bằng Titan, băng ghim gập góc 5 điểm và 45 độ mỗi bên. Cung cấp lưỡi dao mới trong mỗi băng đạn.	Cái	20
6	Băng (đạn) ghim khâu máy cắt nối tự động nội soi, dùng cho mô trung bình và mô dày, chiều dài băng ghim 60mm.	Băng (đạn) ghim khâu máy cắt nối tự động nội soi, dùng cho mô trung bình và mô dày. Băng ghim dài 60mm, có 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên, ghim bằng Titan, băng ghim gập góc 5 điểm và 45 độ mỗi bên. Cung cấp lưỡi dao mới trong mỗi băng đạn.	Cái	60
7	Băng bột bó kích thước 20 cm x 2,7m	Nguyên liệu: được làm bằng sợi vải cotton và thạch cao. Tiết trùng. Đóng gói: 1 cuộn/túi. Thời gian đông cứng của sản phẩm là từ trên 2 phút và không nhiều hơn 15 phút. Kích thước của sản phẩm: Chiều rộng: 20cm. Chiều dài: 2.7m. Thời gian sử dụng của sản phẩm là ≥3 năm kể từ ngày tiết trùng. Đạt TC ISO 13485:2016...	Cuộn	4,000
8	Băng bột bó kích thước 10 cm x 2,7m	Nguyên liệu: được làm bằng sợi vải cotton và thạch cao. Tiết trùng. Đóng gói: 1 cuộn/túi. Thời gian đông cứng của sản phẩm là từ trên 2 phút và không nhiều hơn 15 phút. Kích thước của sản phẩm: Chiều rộng: 10cm. Chiều dài: 2.7m. Thời gian sử dụng của sản phẩm là ≥3 năm kể từ ngày tiết trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016,...	Cuộn	7,000
9	Băng bột bó kích thước 15 cm x 2,7m	Nguyên liệu: được làm bằng sợi vải cotton và thạch cao. Tiết trùng. Đóng gói: 1 cuộn/túi. Thời gian đông cứng của sản phẩm là từ trên 2 phút và không nhiều hơn 15 phút. Kích thước của sản phẩm: Chiều rộng: 15cm. Chiều dài: 2.7m. Thời gian sử dụng của sản phẩm là ≥3 năm kể từ ngày tiết trùng. Đạt TC ISO 13485:2016,...	Cuộn	7,000
10	Băng bột tổng hợp Kích thước 10cm x 3,6m	Sản phẩm sản xuất từ vải sợi thủy tinh, phủ lớp keo tổng hợp, không mùi, đảm bảo độ mịn, độ mềm Kích thước 10cm x 3,6m	Cuộn	300
11	Băng bột tổng hợp Kích thước 12,5cm x 3,6m	Sản phẩm sản xuất từ vải sợi thủy tinh, phủ lớp keo tổng hợp, không mùi, đảm bảo độ mịn, độ mềm. Kích thước 12,5cm x 3,6m	Cuộn	300
12	Băng bột tổng hợp Kích thước 7,5cm x 3,6m	Sản phẩm sản xuất từ vải sợi thủy tinh, phủ lớp keo tổng hợp, không mùi, đảm bảo độ mịn, độ mềm. Kích thước 7,5cm x 3,6m	Cuộn	300
13	Băng cá nhân	Kích thước: 2cm x 6cm. Sợi vải đàn hồi, (thành phần: sợi nền miếng gạc bằng Viscose, sợi nền miếng băng bằng vải polyamide) Keo oxid kẽm, miếng gạc có phủ lớp chống dính polyethylene, đảm bảo lực dính tối thiểu 2,2 N/cm. tiêu chuẩn CE	Miếng	400,000
14	Băng chỉ thị tiếp xúc cho gói dụng cụ tiết khuẩn bằng hơi nước 24mm x 50m	Băng chỉ thị quá trình tiết trùng bằng hơi nước. Vạch chỉ thị chuyển màu khi tiếp xúc với hơi nước ở nhiệt độ 121°C hoặc 134°C	Cuộn	200

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
15.	Băng chi thị tiếp xúc cho gói dụng cụ tiệt khuẩn nhiệt độ thấp	Chi thị được sử dụng để chỉ ra gói đồ đã tiếp xúc với quy trình tiệt khuẩn H ₂ O ₂ với nồng độ ≥ 2.3 mg/L ở 50°C trong 6 phút. Chi thị chuyển màu giúp phân biệt gói đồ đã qua tiệt trùng hay chưa	Cuộn	150
16	Băng dính cuộn 1.2Cm x 5m	Băng dính cuộn 1.2Cm x 5m	Cuộn	300
17	Băng dính dán phẫu thuật các cỡ	- Được làm từ vải không dệt. - Băng dính chống dị ứng không để lại tồn dư khi bóc. - Mềm và thoáng khí, khả năng bám dính tốt, không gây đau, dễ tháo bằng tay.	Cái	800,000
18	Băng dính dán phẫu thuật các cỡ có phủ Acrylic	- Được làm từ polyethylene và phủ lớp acrylic. - Băng dính chống dị ứng không để lại tồn dư khi bóc. - Mềm và thoáng khí, khả năng bám dính tốt, không gây đau, dễ tháo bằng tay.	Cái	800,000
19	Băng dính lụa 5cm x 5m	Kích thước: 5cm x 5m. Vải lụa Taffeta trắng, 100 % sợi cellulose acetate, đan dệt khoảng 44.0 x 19.5 sợi/cm. Lớp keo Oxide kẽm. Lõi nhựa liền với cánh bảo vệ. Tiêu chuẩn CE, được lưu hành tại các nước liên minh châu âu.	Cuộn	40,000
20	Băng đo huyết áp dùng cho monitor theo dõi bệnh nhân	Chất liệu TPU mềm; Có loại 1 dây và 2 dây. Tương thích với phần lớn các dòng Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	100
21	Bảng đo thị lực điện tử	Khoảng cách đọc 5m, nguồn điện: 220V:0,2A. Có dimemer điều chỉnh độ sáng. Có lỗ treo tường. Dây nguồn khoảng 1m8 - 2m phù hợp di chuyển bảng.	Cái	5
22	Bảng đo thị lực giấy	Bảng đo thị lực, kiểm tra tật khúc xạ chữ C, chất liệu bằng giấy bìa couche, dễ cuộn lại. Khoảng cách đọc: 5m	Cái	10
23	Băng gạc có lớp bạc kháng khuẩn	Sợi đa thấm hút (polyacrylate), lớp lipido - colloid tẩm muối bạc sulfat. Hàm lượng bạc sulfat theo tiêu chuẩn. Kích thước $\geq 10\text{cm} \times 10\text{cm}$. Tiêu chuẩn: ISO13485; CE	Miếng	500
24	Băng gạc cuộn nhỏ 5cm x 2.5m	Vải dệt hút nước 100% Cotton. Kích thước: 5cm x 2.5m/cuộn Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015.	Cuộn	3,000
25	Băng gạc cuộn to 10cm x 5m	Vải dệt hút nước 100% cotton. Kích thước 10cm x 5m/ cuộn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015.	Cuộn	70,000
26	Băng ghim cắt khâu tiêu hóa dùng cho mổ mở loại 60mm/80mm/100mm	Băng ghim cắt khâu dùng cho mổ mở 2 hàng ghim lưỡi dao cắt đi kèm trong băng ghim, so le loại 60mm, 80mm chiều cao ghim dập 3.8 mm, số lượng ghim 64 và 84 ghim, chiều cao ghim đóng 1.5mm. Ghim chất liệu Titanium chứng chỉ ISO, EC	Cái	60
27	Băng ghim dùng cho phẫu thuật nội soi mạch máu loại 30mm/ Băng ghim dùng cho phẫu thuật nội soi mạch máu	Băng ghim cắt khâu dùng cho phẫu thuật nội soi mạch máu loại gấp góc 30mm; 45mm, 3 hàng ghim so le: 2.0/2.5/3.0 màu trắng, chiều dài đường cắt lần lượt là 25mm; 40mm, Ghim được làm bằng chất liệu titanium nguyên chất theo tiêu chuẩn ISO 5832-2:1999 (E), Ghim có khả năng chịu áp lực của chỉ khâu lớn hơn 3.6x 10 ³ Pa, tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA	Cái	30
28	Băng ghim dùng cho phẫu thuật nội soi tiêu hóa loại 45mm	Băng ghim cắt khâu dùng cho phẫu thuật nội soi tiêu hóa loại gấp góc 45mm, 3 hàng ghim so le: 3.0mm/3.5mm/ 4.0mm, màu tím, chiều dài đường cắt là 40mm. Ghim được làm bằng chất liệu titanium nguyên chất theo tiêu chuẩn ISO 5832-2:1999 (E), Ghim có khả năng chịu áp lực của chỉ khâu lớn hơn 3.6x 10 ³ Pa, tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA	Cái	36
29	Băng ghim dùng cho phẫu thuật nội soi tiêu hóa loại 60mm	Băng ghim cắt khâu dùng cho phẫu thuật nội soi tiêu hóa loại gấp góc 60mm, 3 hàng ghim so le: 3.0mm/3.5mm/ 4.0mm, màu tím, chiều dài đường cắt là 55mm. Ghim được làm bằng chất liệu titanium nguyên chất theo tiêu chuẩn ISO 5832-2:1999 (E), Ghim có khả năng chịu áp lực của chỉ khâu lớn hơn 3.6x 10 ³ Pa, tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA	Cái	60
30	Băng huyết áp cho máy điện tim 3 cần	Chất liệu TPU mềm; Tương thích với các dòng máy điện tim	Cái	10
31	Băng keo silicone dán vết thương - 2.5cm x 150cm	- Bảo vệ bề mặt vết thương hở và những vùng da dễ bị tổn thương. Giúp kết nối những dây/ thiết bị phụ trợ vào da bệnh nhân, kháng nước. - Kích thước: 2.5cm x 150cm - Chất liệu: băng dính silicone	Cuộn	5,000
32	Băng thun có keo cố định khớp 10cm x 4.5m	Kích thước: 10cm x 4,5m. Lực dính 2-9 N/cm, co giãn $\geq 90\%$, đảm bảo kéo căng và thích hợp hoàn toàn với đường cong của cơ thể. Mép băng không đan dệt. Keo Zinc oxide.	Cuộn	300
33	Bánh xe đẩy cáng (xe tiêm)	Bánh xe làm bằng lõi nhựa chất lượng cao, Ổ bi trơn tạo cho bánh xe và càng bánh xe quay tốt. Đường kính bánh xe 10cm, 15cm, 20cm	Cái	300

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
34	Bao đo huyết áp 10cm dùng nhiều lần	Kích thước bao 10cm, dài rộng bao từ 18-23 cm. Dùng cho trẻ lớn	Chiếc	10
35	Bao đo huyết áp 13cm dùng nhiều lần	Kích thước bao 13cm, dài rộng bao từ 23-33 cm. Dùng cho người lớn	Chiếc	30
36	Bao đo huyết áp 5cm dùng nhiều lần	Kích thước bao 5cm, dài rộng bao từ 8-13 cm. Dùng cho trẻ nhỏ	Chiếc	10
37	Bao đo huyết áp 7cm dùng nhiều lần	Kích thước bao 7cm, dài rộng bao từ 13-18 cm. Dùng cho trẻ nhỏ	Chiếc	10
38	Bát bông cotton	Bát đựng bông cotton phi 8. Chất liệu làm bằng inox 201 trở lên	Cái	500
39	Bi thủy tinh	Chất liệu làm bằng thủy tinh kích thước 4 mm	Kg	20
40	Bình chứa dịch 1000ml	Bình thủy tinh/nhựa Dung tích 1000ml, Có ba lớp màng lọc tránh nhiễm chéo và khử mùi Có vạch đánh dấu mức dịch Tích hợp chốt thả để vận hành bằng một tay	Bình	100
41	Bình chứa dịch 300ml	Bình thủy tinh/nhựa Dung tích 300ml Có ba lớp màng lọc tránh nhiễm chéo và khử mùi Có vạch đánh dấu mức dịch Tích hợp chốt thả để vận hành bằng một tay	Bình	100
42	Bình chứa dịch 500ml	Bình thủy tinh/nhựa Dung tích 500ml Có ba lớp màng lọc tránh nhiễm chéo và khử mùi Có vạch đánh dấu mức dịch Tích hợp chốt thả để vận hành bằng một tay	Bình	100
43	Bình chứa dịch thủy tinh 2,5 lít	Chất liệu thủy tinh trong suốt, dung tích 2,5 lít, có nắp cao su	Chiếc	10
44	Bình làm ấm oxy	Bình làm ấm Oxy được làm từ nhựa polycarbonate, kết hợp bộ lọc thô kết tạo bọt bay hơi ấm trong quá trình sử dụng, bình làm ấm chịu được sự va đập và hấp tiệt trùng ở $\geq 121^\circ\text{C}$, có mức vạch chỉ thị mức nước trong bình cao và thấp, bình có đầu ren kết nối nhanh với cột lưu lượng bên ngoài	Chiếc	200
45	Bình thủy tinh 5 lít	Bình thủy tinh 5 lít, làm bằng thủy tinh nguyên chất trong ko có gợn.	Cái	20
46	Bộ bóng bóp cấp cứu bằng Silicon	<ul style="list-style-type: none"> Dùng cho người lớn Mặt nạ thở người lớn cỡ số 5 Bóng bóp bằng Silicon thể tích phù hợp Túi chứa khí phù hợp Dây Oxy dài khoảng 2m Có van Peep 	Bộ	100
47	Bộ bóng đèn khử trùng nước	Bộ bóng đèn dùng để khử trùng trong nước RO	Bộ	100
48	Bộ Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng	<ul style="list-style-type: none"> Gồm: + 01 catheter 1 nòng chất liệu polyurethane có cân quang + 01 Guidewire Nitinnol + 01 kim chữ Y + 1 nong + dao mổ số, bơm tiêm, chỉ liên kim, kẹp. Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016 	cái	50
49	Bộ Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	<ul style="list-style-type: none"> Kim dẫn đường chữ V. Dây kim loại dẫn đường, tránh vặn xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn; Có dao mổ và kim nong bằng nhựa; Catheter bằng chất liệu polyurethan. Chiều dài khoảng 20cm, 3 nòng, đường kính nòng G16, G18, G18; Đầu nối catheter có valve 2 chiều, tránh nhiễm khuẩn; Có dây điện cực để đo ECG, xác định vị trí đặt catheter Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016 	Bộ	1,500
50	Bộ Catheter tạo đường truyền tĩnh mạch trung tâm từ ngoại biên	Kích cỡ 7Fr x 20 cm Bao gồm: 01 catheter 3 nòng chất liệu polyurethane có cân quang + 01 Guidewire 0.035" x 60cm + 01 kim chữ Y 18GA + 1 nong 8F x 10cm + dao mổ số 11, bơm tiêm 5ml, chỉ liên kim, 3 kẹp.	Cái	100
51	Bộ Catheter tạo đường truyền tĩnh mạch trung tâm từ ngoại biên dùng cho trẻ sơ sinh non	Kích cỡ 7Fr x 20 cm Bao gồm: 01 catheter 3 nòng chất liệu polyurethane có cân quang + 01 Guidewire 0.035" x 60cm + 01 kim chữ Y 18GA + 1 nong 8F x 10cm + dao mổ số 11, bơm tiêm 5ml, chỉ liên kim, 3 kẹp. Chuyên dụng cho trẻ sơ sinh non	Bộ	100

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
52	Bộ Catheter tĩnh mạch nhiều nòng	Kim dẫn đường thẳng; Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vận xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn; Catheter bằng chất liệu polyurethan chiều dài 20cm, 3 nòng, đường kính nòng G16, G18 Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	1,000
53	Bộ dây truyền dịch cho máy bơm tê	Bộ dây truyền dịch (tubing set) cho máy bơm tê	Cái	50
54	Bộ dây truyền dịch dùng cho máy giảm đau PCA	Hộp bảo vệ bên ngoài, túi bên trong, cung cấp đủ các dung tích 50, 100, 150, 200, 300ml. Dây truyền dịch có Bộ lọc khí, van chống chảy ngược. Miếng chèn kẹp chống rò rỉ, kẹp chống rò rỉ, lò xo, khóa đóng mở dòng chảy.	Bộ	1,500
55	Bộ Dây truyền dịch loại kim 2 cánh bướm 23G, có cổng tiếp thuốc chữ Y	Bộ dây truyền dịch sử dụng 1 lần loại kim 2 cánh bướm 23G, chiều dài dây: 1800 MM, chất liệu bằng nhựa PVC không chứa chất DEHP, có khớp nối tiếp thuốc chữ Y, đầu gắn kim truyền Luer-lock, Van thoát khí (van lọc khí): có màng lọc khuẩn 0.2µm, Bầu đếm giọt dung tích 20ml, không có chất gây sốt (Pyrogene), Tiệt trùng bằng khí EO, 01 bộ dây truyền dịch được đóng gói bằng túi PE, tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	350,000
56	Bộ đèn khử trùng 90cm	Bộ đèn khử trùng 90cm	Bộ	100
57	Bộ đo huyết áp điện tử trẻ em	Hệ thống bơm khí : 01 bóng bơm khí; 02 ống dẫn khí; 01 van xả khí - Lưu lượng bơm của đồng hồ (khoảng đo): 20 ~ 300mmHg - Hệ thống bơm bằng cao su, quả bóp có van chắc chắn, dễ dàng Phương pháp đo: đo dao động - Bơm xả khí tự động - Màn hình hiển thị LCD	cái	10
58	Bộ đo huyết áp xâm lấn 1 đường	Dễ sử dụng, cung cấp dòng chảy chính xác - Lưu lượng liên tục siêu nhỏ 25-35cc/giờ Có cổng lấy máu không cần dùng kim tránh nguy cơ lây nhiễm chéo Có các đầu kết nối phù hợp với nhiều loại Monitor khác nhau Chíp cảm biến độ nhạy cao cho kết quả chính xác	Bộ	200
59	Bộ Foam hút dịch Size L	Bộ Foam hút dịch Size L Bao gồm: + Tấm xốp polyurethane kỵ nước dạng lưới, kèm đầu nối có khoá. + Một bộ cổng hút, được thiết kế hạn chế tối đa lực tác động lên vết thương + Kèm miếng dán, được làm từ màng phim chất lượng cao	Bộ	100
60	Bộ Foam hút dịch Size M	Bộ Foam hút dịch Size M Bao gồm: + Tấm xốp polyurethane kỵ nước dạng lưới, kèm đầu nối có khoá. + Một bộ cổng hút, được thiết kế hạn chế tối đa lực tác động lên vết thương + Kèm Hai miếng dán, được làm từ màng phim chất lượng cao	Bộ	100
61	Bộ Foam hút dịch Size S	Bộ Foam hút dịch Size S Bao gồm: + Tấm xốp polyurethane kỵ nước dạng lưới, kích thước 100 x 80 x 30mm kèm đầu nối có khoá. + Một bộ cổng hút, được thiết kế hạn chế tối đa lực tác động lên vết thương +Kèm một miếng dán kích thước, được làm từ màng phim chất lượng cao.	Bộ	100
62	Bộ gậy tê ngoài màng cứng	Kim đầu cong 18G dài khoảng 80mm, thân kim có chia vạch. Có bơm tiêm giảm kháng lực. Catheter bằng polyamid không bị gãy gập, dài 1000mm, có đường cản quang ngầm. Catheter có 3 lỗ thoát thuốc. Đầu nối catheter dạng nắp bật. Màng lọc với kích thước lỗ lọc ≤ 0.2 micron giúp tiêm thuốc an toàn và vô khuẩn. Bơm tiêm 20 ml, bơm tiêm 3ml và kim tiêm đi kèm	Cái	1,250
63	Bộ ghim khâu cố định lưới thoát vị dùng trong phẫu thuật nội soi thoát vị bẹn, thành bụng	Bộ ghim khâu cố định lưới thoát vị có 30 ghim hình xoắn ốc, chất liệu Titanium. ghim cao khoảng 3.8mm, đường kính khoảng 4mm. Chiều dài phần chứa ghim khoảng 35,5cm.	Cái	46
64	Bộ ghim khâu cố định mảnh ghép thoát vị	Bộ ghim khâu cố định lưới thoát vị có 30 ghim hình xoắn ốc, chất liệu Titanium. ghim cao khoảng 3.8mm, đường kính khoảng 4mm. Chiều dài phần chứa ghim khoảng 5mm.	Cái	50
65	Bộ hút đờm nhớt	Thích hợp lấy mẫu chất nhày để kiểm tra vi sinh.	Cái	3,000
66	Bộ kẹp chi dùng trong điện tim	Bộ Kẹp bằng nhựa, đầu sắt cắm cáp dùng cho điện tim	Cái	10

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
67	Bộ khăn mổ thận lấy sỏi qua da	- Sử dụng trong các ca mổ thận lấy sỏi qua da: làm từ vải không dệt y tế 6 lớp SMMMMS 47 → 50 gsm, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, đạt tiêu chuẩn AAMI mức độ 3. Bộ khăn bao gồm: 1. Khăn mổ thận lấy sỏi qua da, kích thước 200 cm x 270 cm x 01 cái: Vải không dệt, màng phẫu thuật, Túi chứa dịch. 2. Khăn thấm kích thước: 35cm x 40cm x 02 cái : Vải Spunlace 3. Vải gói 80cm x 90cm. Được sản xuất theo tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, FDA.	Bộ	200
68	Bộ Kim sinh thiết mô mềm (đã kèm súng)	Kim sinh thiết tự động, đường kính ≤ 14G - ≥ 20G, chiều dài ≤ 10cm ≥ 25cm, độ sâu thâm nhập ≥ 22mm.	Cái	50
69	Bộ kit tách chiết huyết thanh thrombin	- Thành phần trong ống nghiệm tối thiểu bao gồm: + Gel phân tách tiểu cầu: gel acrylic hoặc gel polymeric thixotropic hoặc tương đương, với lượng gel cung cấp khoảng 3 g ± 0,3 g/ống. - Thời gian tách ≤ 20 phút; thời gian ly tâm ≤ 10 phút - Áp lực âm; - Chân không ống (=thể tích máu được rút) ≥ 8 đến ≤ 1ml; - Đóng gói tiệt trùng từng kit.	Kit	300
70	Bộ kit tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu	- Thành phần trong ống nghiệm tối thiểu bao gồm: + Gel phân tách tiểu cầu: gel acrylic hoặc gel polymeric thixotropic hoặc tương đương, với lượng gel cung cấp khoảng 3 g ± 0,3 g/ống. + Chất chống đông máu thể tích khoảng 1ml ± 10%: dung dịch chống đông Natri Citrat (Sodium citrate) hoặc tương đương cho khả năng phục hồi tiểu cầu ≥ 90%, - Thời gian tách ≤ 20 phút; thời gian ly tâm ≤ 10 phút - Áp lực âm; - Chân không ống (=thể tích máu được rút) ≥ 8 đến ≤ 1ml; - Đóng gói tiệt trùng từng kit.	Kit	300
71	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu 11ml	Kit PRP gồm 1 ống nghiệm bằng thủy tinh áp lực âm, trong ống chứa gel và chất chống đông, dung tích chứa 11ml máu, được đóng gói vô khuẩn trong hộp kín.	Bộ	300
72	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu 15ml	- Có các khoang chứa các thành phần hồng cầu (RBC), huyết tương nghèo tiểu cầu (Plasma), huyết tương giàu tiểu cầu khép kín, độc lập. - Có khóa chốt tách biệt giữa các khoang nằm trong kit - Dung tích khoang chứa máu ≥ 15 ml. Kit được đóng gói trong túi vô khuẩn.	Bộ	50
73	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu 22ml	Kit PRP gồm 1 ống nghiệm bằng thủy tinh áp lực âm, trong ống chứa gel và chất chống đông, dung tích chứa 22ml máu, được đóng gói vô khuẩn trong hộp kín.	Bộ	300
74	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu 30ml	- Có các khoang chứa các thành phần hồng cầu(RBC), huyết tương nghèo tiểu cầu (Plasma), huyết tương giàu tiểu cầu khép kín, độc lập. - Có khóa chốt tách biệt giữa các khoang nằm trong kit - Dung tích khoang chứa máu ≥ 30 ml. Kit được đóng gói trong túi vô khuẩn.	Bộ	200
75	Bộ kit thu nhận tiểu cầu đôi kèm theo 01 túi chống đông ACD	Bộ thu nhận tiểu cầu bao gồm các phần ghép kín với nhau sẵn sàng sử dụng, vô trùng. Bộ kit có sẵn bầu ly tâm ≥ 225ml. Cung cấp túi chống đông chứa ACD thể tích ≥ 500ml. Lượng bạch cầu tồn dư trong khối tiểu cầu nhỏ hơn 1×10^6 , phát hiện lượng bạch cầu bằng sensor. Có bộ phận lọc bọt khí trong quá trình truyền máu và trả máu về. Túi lấy mẫu máu cho xét nghiệm sàng lọc kèm bộ phận lấy mẫu chân không. Hiệu suất tiểu cầu thu nhận: $\geq 6 \times 10^{11}$. Thể tích khối tiểu cầu gan tách 500ml ± 50ml.	Bộ	500
76	Bộ kit thu nhận tiểu cầu đơn kèm theo 01 túi chống đông ACD	Bộ thu nhận tiểu cầu ghép kín với nhau sẵn sàng sử dụng, vô trùng. Bộ kit có sẵn bầu ly tâm ≥ 225ml. Một túi chống đông chứa ACD thể tích ≥ 500ml. Lượng bạch cầu tồn dư trong khối tiểu cầu nhỏ hơn 1×10^6 , phát hiện lượng bạch cầu bằng sensor. Có bộ phận lọc bọt khí trong quá trình truyền máu và trả máu về. Túi lấy mẫu máu cho xét nghiệm sàng lọc kèm bộ phận lấy mẫu chân không. Hiệu suất tiểu cầu thu nhận: $\geq 3 \times 10^{11}$. Thể tích khối tiểu cầu gan tách 250ml ± 25ml.	Bộ	300
77	Bộ mở nội khí quản	Chất liệu thép không gỉ.	Cái	15
78	Bộ núm điện tim	Bộ núm của kẹp điện tim bằng nhựa, dùng cho điện tim	Cái	10
79	Bộ ống tưới rửa sữa dụng nhiều lần	Ống soi niệu quản-bể thận:	bộ	1
80	Bộ Sensor đo nồng độ CO2	Bộ phụ kiện tiêu chuẩn"	Chiếc	30

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
81	Bộ thắt tĩnh mạch thực	Gồm 6 vòng thắt, vòng kế cuối có màu sắc khác biệt giúp bác sĩ nhận biết số vòng đã sử dụng. Cấu trúc 1 dây kéo ôm sát thành kênh dụng cụ của dây soi, giúp tối ưu trường nhìn khi thực hiện thủ thuật, cũng như tránh tình trạng máu, nước / dịch tạo màng bám cản trở tầm quan sát thường xuất hiện ở loại 2 dây kéo. Dây kéo được bọc sẵn ống nhựa giúp nhanh chóng luồn dây kéo qua kênh dụng cụ của ống soi mà không cần phải sử dụng dụng cụ hỗ trợ.	Cái	5
82	Bộ túi máu ba đỉnh 250ml	- Kim lấy máu cỡ 16G, có nắp đậy. - Có bộ phận bao đầu kim, bộ phận lấy mẫu chân không - Đóng gói 2 lớp: lớp túi PET hút chân không và lớp túi nhôm bao ngoài - Các túi chưa sử dụng có thể lưu trữ ≥ 15 ngày sau khi bóc túi nhôm. Bảo quản được ở nhiệt độ 0-30 độ C, độ ẩm <90%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Túi	8,000
83	Bộ túi máu ba đỉnh 250ml (loại không có bộ lấy mẫu chân không)	- Kim lấy máu cỡ 16G, có nắp đậy. - Đóng gói 2 lớp: lớp túi PET hút chân không và lớp túi nhôm bao ngoài - Các túi chưa sử dụng có thể lưu trữ ≥ 15 ngày sau khi bóc túi nhôm. Bảo quản được ở nhiệt độ 0-30 độ C, độ ẩm <90%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Túi	4,000
84	Bộ túi máu ba đỉnh 350ml	- Kim lấy máu cỡ 16G, có nắp đậy. - Có bộ phận bao đầu kim, bộ phận lấy mẫu chân không - Đóng gói 2 lớp: lớp túi PET hút chân không và lớp túi nhôm bao ngoài Bảo quản được ở nhiệt độ 0-30 độ C, độ ẩm <90%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	túi	10,000
85	Bộ túi máu ba đỉnh 350ml (loại không có bộ lấy mẫu chân không)	- Kim lấy máu cỡ 16G, có nắp đậy. - Có bộ phận bao đầu kim - Đóng gói 2 lớp: lớp túi PET hút chân không và lớp túi nhôm bao ngoài - Bảo quản được ở nhiệt độ 0-30 độ C, độ ẩm <90%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Túi	4,000
86	Bộ túi máu bốn đỉnh 350ml	- Kim lấy máu cỡ 16G. Có bộ phận bao đầu kim. - Có bộ lấy mẫu chân không bao gồm: túi lấy mẫu, kim lấy mẫu chân không và giá cố định ống nghiệm. - Khóa kẹp trên đường ống lấy mẫu và thu thập máu. Van khóa dạng bẻ trên đường ống thu thập máu - Bảo quản được ở nhiệt độ 0-30 độ C, độ ẩm <90%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Túi	5,000
87	Bơm hút thai chân không 1 van	Bơm hút thai 1 van an toàn và hiệu quả, được sử dụng với ống hút mềm. Đóng gói từng cái và dùng 1 lần.	Cái	50
88	Bơm hút thai chân không 2 van	Bơm hút thai 2 van an toàn và hiệu quả, được sử dụng với ống hút mềm. Đóng gói từng cái và dùng 1 lần.	Cái	50
89	Bơm tiêm 10ml	- Xylanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.- Sản phẩm được tiệt trùng đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.	Cái	600,000
90	Bơm tiêm 1ml	- Xylanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Sản phẩm được tiệt trùng, đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485,	Cái	151,200
91	Bơm tiêm 20ml	- Xylanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Sản phẩm được tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.	Cái	400,000
92	Bơm tiêm 3ml	Xylanh dung tích 3ml được sản xuất từ nhựa y tế trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Sản phẩm được tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.	Cái	4,000
93	Bơm tiêm 50ml	Xylanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.	Cái	75,000
94	Bơm tiêm 50ml (cho ăn)	Xylanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Bơm có thiết kế đốc xylanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. Sản phẩm được tiệt trùng - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.	Cái	25,000
95	Bơm tiêm 5ml	Xylanh dung tích 5ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Sản phẩm được tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.	Cái	650,000
96	Bơm tiêm đầu xoáy syring	Xylanh có các loại: 2.5 ml, 5 ml, 10ml, 12ml. Chất liệu Polycarbonate (PC). Xylanh có đầu luer lock áp lực cao dùng trong can thiệp mạch máu. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO.	Cái	1,000

le

nao

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
97	Bơm tiêm dùng cho bơm tiêm điện đầu xoắn 50ml	Xylanh làm bằng nhựa nguyên sinh trong suốt, đốc xylanh có kết cấu đầu xoắn để kết nối chắc chắn với dây nối bơm tiêm điện; Gioăng mềm dẻo, khí và dung dịch không lọt qua gioăng ở đầu bít piston. Dễ dàng quan sát thể tích làm đầy. Pít tông có khía bề gầy để hủy sau khi sử dụng. Vạch chia liều lượng chính xác, rõ ràng. Bơm được sử dụng cho máy bơm tiêm điện. Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml. Đạt tiêu chuẩn TCVN 5903: 1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.	Cái	7,000
98	Bơm tiêm răng	Xylanh nha-Bơm tiêm răng - Dụng cụ được làm bằng vật liệu thép không gỉ. Sản xuất theo tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO	Cái	200
99	Bơm tiêm thuốc cân quang đầu xoay	Bơm tiêm nhiều màu vật liệu Polycarbonate chịu áp lực tốt, thân ống trong suốt để quan sát dung dịch và bóng khí trong ống Dung tích: 1ml, 10ml, 20ml. Đầu tip xoay được đảm bảo an toàn đầu nối. Được thiết kế để sử dụng 1 tay. pitong được mã hóa màu để dễ nhận biết 6 màu	Cái	1,000
100	Bơm tiêm thuốc cân quang/cân từ (nòng đôi)	Tương thích máy bơm thuốc cân quang/cân từ nòng đôi. Chất liệu nhựa chịu áp lực cao Sản phẩm được sản xuất bởi hãng sản xuất có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 13485, có chứng nhận chất lượng CE - Châu Âu, FDA - Mỹ Một bộ xylanh gồm 5 chi tiết: 02 xylanh 200ml, 01 dây nối chữ Y xoắn dài 150cm có van một chiều, 02 Ống hút thuốc chữ J	Cái	1,000
101	Bơm tiêm thuốc cân quang/cân từ (nòng đơn)	Tương thích máy bơm thuốc cân quang/cân từ nòng đơn. Chất liệu nhựa chịu áp lực cao Sản phẩm được sản xuất bởi hãng sản xuất có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 13485. Một bộ xylanh gồm 3 chi tiết: 01 xylanh 140ml, 01 dây nối xoắn dài 150cm, 01 kim thông ngắn	Cái	500
102	Bóng (Bơm) truyền dịch dần hồi truyền liên tục 48 giờ, dùng một lần loại cơ bản	Chất liệu Polyisoprene hoặc Silicone y tế, vỏ ngoài làm từ nhựa PVC y tế Không có latex và DEHP - Ống tiêm truyền chống xoắn - Tiệt trùng EO - Cung cấp truyền dịch, thuốc liên tục ở tốc độ dòng đặt trước Không cần lập trình hoặc thay đổi tốc độ trong suốt quá trình truyền - Thể tích: 250 - 275ml. - Tốc độ dòng chảy cơ bản dao động từ 5ml - 6ml/ giờ đảm bảo truyền liên tục trong 48g - Thích hợp để quản lý đau, hóa trị liệu và điều trị bằng kháng sinh - Tiêu chuẩn ISO13485	cái	300
103	Bóng bóp cấp cứu Silicon, tích hợp van giảm áp an toàn 60cmH2O	<ul style="list-style-type: none"> • Dùng cho người lớn • Mặt nạ thở người lớn cỡ số 5 • Bóng bóp bằng Silicon thể tích 1600ml • Túi chứa khí 2700ml • Van giảm áp an toàn • Dây Oxy dài 2m • Hộp đựng bằng giấy 	Bộ	100
104	Bóng đèn cực tím các cỡ (Bóng đèn UV)	Loại đèn: UV cực tím Hình dạng: Hình dạng như bóng tuýp gia đình. Chức năng của đèn UV: là diệt khuẩn vi sinh, vi khuẩn, vi rút, mầm bệnh, nấm... phát triển và lan truyền trong không khí.đèn tuýp. Các kích thước từ 45 cm - 60cm - 90cm - 120cm	Cái	400
105	Bóng đèn đặt nội khí quản	Bóng đèn halogen đặt nội khí quản 2.5V (ánh sáng vàng)	Cái	100
106	Bóng đèn gù	Bóng đèn mô skylux 24V 40W chân xoay: Điện áp: 24V; Công suất: 40W	Cái	360
107	Bóng đèn Halogen	Mỗi râu dài 520mm. Nguồn vào: 210v-240v, 50/60Hz. Cường độ sáng: 16000 lx. Ánh sáng màu vàng.	Chiếc	100
108	Bóng đèn hồng ngoại 250W	Bóng đèn hồng ngoại 250W khởi động nhanh chóng, để đáp ứng. Đui đèn: Đui xoay	Cái	120
109	Bóng đèn phẫu thuật 150W - 24V có chóa	Bóng đèn Halogen 150W - 24V có chóa Điện áp: 24v - Công suất: 150 W - Base: MR16 - Ứng dụng chính: bóng đèn máy nội soi, bóng đèn kính hiển vi, bóng đèn y tế dùng trong các thiết bị quang học. - Tuổi thọ trung bình: ≥50hrs	Cái	100
110	Bóng đèn phẫu thuật 15V-150W có chóa	Bóng đèn Halogen 150W-15V có chóa Điện áp: 15v - Công suất: 150 W - Ứng dụng chính: bóng đèn máy nội soi, bóng đèn kính hiển vi, bóng đèn y tế dùng trong các thiết bị quang học.	Cái	300
111	Bóng đèn phẫu thuật 250W-24V có chóa	Bóng đèn Halogen 250W-24V có chóa Điện áp: 24v - Công suất: 250 W - Ứng dụng chính: bóng đèn máy nội soi, bóng đèn kính hiển vi, bóng đèn y tế dùng trong các thiết bị quang học.	Cái	200

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
112	Bông gạc đắp vết thương 6 x 15cm, gạc không dệt, vô trùng	2 lớp vải không dệt hút nước, 1 lớp bông 100% cotton giữa 2 lớp gạc. Kích thước 6 x 15cm Tiệt trùng bằng khí EO-Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015	Cái	211,000
113	Bông gạc đắp vết thương 8 x 12cm, gạc không dệt, vô trùng	2 lớp vải không dệt hút nước, 1 lớp bông 100% cotton giữa 2 lớp gạc. Kích thước 8 x 12cm Tiệt trùng bằng khí EO-Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015	Cái	10,000
114	Bông gạc đắp vết thương 8 x 15cm, gạc không dệt, vô trùng	2 lớp vải không dệt hút nước, 1 lớp bông 100% cotton giữa 2 lớp gạc. Kích thước 8 x 15cm Tiệt trùng bằng khí EO-Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015	Cái	120,000
115	Bông gạc đắp vết thương 8 x 20cm, gạc không dệt, vô trùng	2 lớp vải không dệt hút nước, 1 lớp bông 100% cotton giữa 2 lớp gạc. Kích thước 8 x 20cm Tiệt trùng bằng khí EO-Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015	Cái	15,000
116	Bông hút nước 2 x 2cm, vô trùng	Bông xơ tự nhiên, 100% cotton Đường kính phi 2 x 2cm. - Ngoại quan: Mầu màu trắng, đồng nhất, không mùi lạ, không lẫn tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường; - Tiệt trùng bằng EO Gas. - Đạt ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE, FDA,c GMP	Gói	135,000
117	Bông không thấm nước y tế	Được sản xuất từ sợi bông tự nhiên, thấm hút nước tốt, khô thoáng không gây viêm nhiễm dị ứng, Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001:2008	Kg	20
118	Bông lót bó bột kích thước 10cm x 365cm	Làm từ chất liệu bông không thấm nước, không gây kích ứng khi sử dụng, loại rộng 10cm, 1 cuộn chiều dài = 365cm	Cuộn	5,000
119	Bông lót bó bột kích thước 15cm x 365cm	Làm từ chất liệu bông không thấm nước, không gây kích ứng khi sử dụng, loại rộng 15cm, 1 cuộn chiều dài = 365cm	Cuộn	10,000
120	Bông lót bó bột kích thước 20cm x 365cm	Làm từ chất liệu bông không thấm nước, không gây kích ứng khi sử dụng, loại rộng 20cm, 1 cuộn chiều dài = 365cm	Cuộn	5,000
121	Bông thấm nước y tế	Thành phần: Bông xơ tự nhiên, - Ngoại quan: Mầu màu trắng, đồng nhất, không mùi lạ, không lẫn tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường; - Đạt ISO 13485:2016; ISO 9001:2015	kg	4,000
122	Bột tal	Công thức hóa học: Mg3Si4O10(OH)2	Kg	5
123	Buồng tiêm truyền chất liệu nhựa và Titanium cấy dưới da	- Buồng tiêm kết hợp nhựa-titanium, chụp được CT, MRI. - Ống thông (catheter) làm bằng Polyurethane, đường kính $\geq 4.8F$, chiều dài $\geq 750mm$. - Dung tích 0.4ml ($\pm 0.5\%$) - Trọng lượng: 3,4g ($\pm 0.5\%$) - Kích thước: 24,2x8x11 mm ($\pm 0.5\%$) - Có thể chịu được áp lực lên đến 300psi. - Tần suất đâm kim 600	Cái	50
124	Buồng tiêm truyền chất liệu Titanium cấy dưới da	- Buồng tiêm chất liệu: titanium, chụp được CT, MRI. - Ống thông (catheter) làm bằng Polyurethane, đường kính $\geq 6.6F$, chiều dài $\geq 750mm$. - Dung tích 0.8ml ($\pm 0.5\%$) - Trọng lượng: 14g ($\pm 0.5\%$) - Kích thước: 27x12x14.5 mm ($\pm 0.5\%$) - Có thể chịu được áp lực lên đến 300psi. - Tần suất đâm kim 1000	Cái	50
125	Buồng tiêm truyền hóa chất cấy dưới da	Buồng tiêm tĩnh mạch truyền hóa chất cấy dưới da, có thể chịu được áp lực cao, bao gồm cả phụ kiện đi kèm theo tiêu chuẩn nhà sx	Bộ	30
126	Cảm biến dây máy thở Haminton	Sử dụng chất liệu cao su không latex, an toàn và không gây dị ứng da cho người lớn, trẻ em hay các đối tượng tiếp xúc khác	Chiếc	10
127	Cảm biến SPO2 dùng cho máy đo độ bão hoà Oxy trong máu loại sử dụng một lần	Cảm biến Spo2 cho sơ sinh loại dùng 1 lần với máy theo dõi độ bão hòa ô xy trong máu Masimo - Cảm biến Spo2 sơ sinh/ người lớn loại định 18 in sử dụng 1 lần - Tiệt trùng.	Cái	300
128	Cán dao nhỏ	Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	30
129	Cán dao to	Cán dao to- Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	20
130	Cán loop cắt polyp	Dụng cụ thắt polyp cầm máu, dùng một lần, cầm máu an toàn trước thủ thuật cắt polyp trong nội soi tiêu hóa. Lọng thắt cầm máu bằng nylon đã lắp sẵn với tay cầm nhựa, sử dụng trực tiếp. Đường kính kênh dụng cụ tối thiểu 2,8mm ($\pm 0,5\%$), chiều dài làm việc $\geq 2300mm$, lọng thắt nylon đường kính 30mm ($\pm 0,5\%$), tương thích ống soi dạ dày, ống soi đại tràng.	Cái	4

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
131	Cân sức khoẻ có thước đo (cơ học)	• Thiết bị có 2 chức năng: dùng để cân trọng lượng và đo chiều cao cơ thể.	Cái	5
132	Cân sức khoẻ điện tử	Tính năng: đo chiều cao và cân nặng. - Thông số kỹ thuật: + Tải trọng: 200 kg + Khoảng chia: 50g + Đơn vị: kg/lbs + Thước đo: 60 – 210 cm + Nguồn điện: Pin sạc có kèm nguồn sạc + Màn hình LCD	Cái	20
133	Canuyn mở khí quản cỡ các cỡ	Các số từ 3.0-9.0, đã tiệt trùng. Được làm bằng nhựa PVC trong, không độc- có bóng thể tích lớn áp lực thấp, cong 90 độ, với đầu nối tiêu chuẩn 15mm có thể xoay được. Đầu valve có khóa - Đường mở tia X chạy dọc chiều dài ống. Đạt TC ISO 13485:2016	Cái	1,000
134	Cáp cao tần đơn cực	Cáp cao tần đơn cực, chân cắm cỡ khoảng 4 mm, chiều dài khoảng 3 m	Cái	5
135	Cáp cao tần lưỡng cực	Cáp cao tần lưỡng cực, hai chân cắm cách nhau khoảng 4 mm, chiều dài khoảng 3 m	Cái	5
136	Cáp dẫn sáng	Cáp dẫn sáng, đầu nối thẳng, chịu nhiệt tốt, có khóa an toàn, đường kính khoảng 4.8 mm, chiều dài khoảng 250 cm,	Cái	5
137	Cáp nối cho dây điện tim dùng nhiều lần	Cáp nối cho dây điện tim 3 điện cực, 6 điện cực. Chiều dài ≥3m, chuẩn IEC	Chiếc	30
138	Catheter tạo đường truyền tĩnh mạch trung tâm từ ngoại biên cỡ 28G - không có kim dẫn đường	Catheter dùng để truyền thuốc, truyền dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh dưới 1kg. Bao gồm: Catheter chất liệu PUR.	Cái	100
139	Catheter tạo đường truyền tĩnh mạch trung tâm từ ngoại biên cỡ 28G - kim dẫn đường cỡ 24G	Catheter dùng để truyền thuốc, truyền dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh dưới 1kg. Bao gồm: 01 Catheter chất liệu PUR. 01 kim dẫn đường cỡ 24G	Cái	100
140	Catheter tĩnh mạch rốn 2 nòng dùng cho trẻ em	Catheter dùng để truyền thuốc, dịch và thức ăn. Kích cỡ ≤ 3.5Fr. Chuyên dùng cho trẻ em	Cái	100
141	Catheter tĩnh mạch rốn các cỡ	Catheter động tĩnh mạch rốn cho trẻ sơ sinh dùng: - Tĩnh mạch rốn: Nuôi dưỡng, truyền dịch, truyền thuốc. Lấy máu tĩnh mạch, truyền máu và các chế phẩm máu. - Động mạch rốn: Lấy mẫu máu động mạch. Đo áp lực động mạch, đo pH và phân tích khí máu. Truyền dịch và thuốc.	Cái	300
142	Catheter tĩnh mạch rốn hai nòng	Catheter mạch rốn 2 nòng dùng: Truyền các loại thuốc không tương hợp, truyền thuốc và truyền dinh dưỡng cùng lúc	Cái	100
143	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	Kim dẫn đường thẳng; Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vận xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn; Catheter bằng chất liệu polyurethan chiều dài 20cm, 2 nòng, đường kính nòng G16, G16 Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	50
144	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	1. Kích thước 7Fr x 20cm, lưu lượng các nòng Distal: 52ml/min, Proximal: 26ml/min, Midial: 26ml/min. Catheter chất liệu TPU (Thermoplastic Polyurethanes) tự động làm mềm dưới nhiệt độ 37 ° C, tính tương hợp cao . Một bộ bao gồm: Thân catheter có vạch đánh dấu độ dài, đường cân quang rõ nét. Kim dẫn đường chữ Y, cỡ 18GA , Dây dẫn hướng Guide wire kích cỡ 0.032"x60cm, nắp bảo vệ (Polypropylene), thân dây dẫn làm bằng thép không gỉ (nitinol), đầu chữ J, Ống nong cỡ 8Fr , 1bơm tiêm 5ml, 1 lược dao mổ , 1 kẹp giúp cố định ống Catheter, 1 kim tiêm nhỏ. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016	Bộ	500
145	Cây nòng đặt nội khí quản các cỡ	Kích cỡ: số 6, 10, 14 * Chất liệu: kim loại mảnh dễ uốn, phủ lớp nhựa mỏng bên ngoài; đầu bo tròn không gây tổn thương; cỡ ống 6Fr(đ.kính 2.0mm), 10Fr (đ.kính 3.3mm), 14Fr (đ.kính 4.9mm). Cho ống NKQ cỡ 3.5-5.0	Cái	350
146	Chai có công tơ hút 125ml	Chai công tơ hút trắng, được làm bằng thủy tinh có cấu trúc với độ bền cơ học ổn định. Ngoài ra có khả năng chịu nhiệt, chống lại các cuộc tấn công hóa học và có tính ăn mòn cao rất tốt. - Chai được thiết kế hình trụ tròn, có nắp đậy kèm theo công tơ hút. - Núm cao su. Dung tích 125ml	Cái	20

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
147	Chai nâu nút mài 1000ml (miệng rộng)	Chất liệu: Thủy tinh màu nâu, miệng rộng, độ bền cao, thành dày, cổ mài có độ chính xác cao, mối nối chuẩn, nắp bằng thủy tinh. Được sử dụng trong lưu trữ, vận chuyển, bảo quản mẫu an toàn, dễ sử dụng đối với những vật liệu dạng hạt, dạng bột hay chất nhớt, mẫu nóng. Dung tích 1000ml	Cái	10
148	Chai nâu nút mài 250ml (miệng rộng)	Chất liệu: Thủy tinh màu nâu, miệng rộng, độ bền cao, thành dày, cổ mài có độ chính xác cao, mối nối chuẩn, nắp bằng thủy tinh.. Dung tích 250ml	Cái	20
149	Chai nâu nút mài 500ml (miệng rộng)	Chất liệu: Thủy tinh màu nâu, miệng rộng, độ bền cao, thành dày, cổ mài có độ chính xác cao, mối nối chuẩn, nắp bằng thủy tinh.. Dung tích 500ml	Cái	20
150	Chất khử khuẩn mức độ cao dụng cụ y tế (Khử khuẩn mức độ cao)	Thành phần: Ortho-Phthalaldehyde 0.5 - 0.7% hoặc Hydrogen peroxide 20-25%, Acetic Acid 15-20%, peroxyethanoic acid 14-17%.	lít	3,000
151	Chất làm đầy 1%	- Hoạt chất: Natri hyaluronat. Hàm lượng: 20mg/2ml. Nồng độ: 1% - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	Hộp	200
152	Chất làm đầy 2,5%	- Hoạt chất: Natri hyaluronat. Hàm lượng: 75mg/3ml. Nồng độ: 2,5% - Độ nhớt đàn hồi từ 800Pa trở lên ở tần số 0.5Hz - Tiêu chuẩn: ISO 13485	Hộp	300
153	Chất làm đầy bôi trơn khớp	Hoạt chất Natri Hyaluronat. Nồng độ 2.5%. Độ nhớt đàn hồi ≥ 500 Pa	Hộp	200
154	Chất làm đầy bôi trơn khớp 0.5ml	Thành phần: Collagen thủy phân trọng lượng phân tử thấp 5mg/ml, hộp 1 ống tiêm đóng sẵn 0.5ml	Ống	30
155	Chất làm đầy bôi trơn khớp 1mg/10ml	Thành phần: Collagen thủy phân trọng lượng phân tử thấp 1mg/ml, hộp 1 ống tiêm đóng sẵn 10ml	Ống	10
156	Chất làm đầy bôi trơn khớp 2mg/1ml	Thành phần: Collagen thủy phân trọng lượng phân tử thấp 2mg/ml, hộp 1 ống tiêm đóng sẵn 1ml	Ống	100
157	Chất làm đầy bôi trơn khớp 2mg/2ml	Thành phần: Collagen thủy phân trọng lượng phân tử thấp 2mg/ml, hộp 1 ống tiêm đóng sẵn 2ml	Ống	30
158	Chất làm đầy bôi trơn khớp 40mg/2ml	Thành phần: Axit hyaluronic 2% (40mg/2ml), Hộp ống tiêm đóng sẵn 2ml	Ống	90
159	Chất làm đầy bôi trơn khớp 5mg/1ml	Thành phần: Collagen thủy phân trọng lượng phân tử thấp 5mg/ml, hộp 1 ống tiêm đóng sẵn 1ml	Ống	50
160	Chất làm đầy bôi trơn khớp 5mg/2ml	Thành phần: Collagen thủy phân trọng lượng phân tử thấp 5mg/ml, hộp 1 ống tiêm đóng sẵn 2ml	Ống	30
161	Chỉ điện cực tim số 3/0	Chỉ điện cực cơ tim 3/0, chỉ dài 50cm -70cm, có lõi dẫn điện, áo bao cách điện. - 2 đầu kim phù silicon hoặc tương đương: kim cong 1/2 vòng tròn dài 13-17mm, kim thẳng dài 50-100 mm, đầu tam giác	Sợi	360
162	Chỉ khâu van tim số 2/0	Chỉ không tan tổng hợp đa sợi, thành phần Polyester, được bao phủ silicone hoặc tương đương, số 2/0, tép 08 - 10 sợi, dài ≥ 75 cm. 2 kim tròn, 1/2C dài 17mm \pm 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicone.	Sợi	360
163	Chỉ khâu van tim số 2/0 có miếng đệm 6x3mm	Chỉ không tan tổng hợp đa sợi, thành phần Polyester, được bao phủ silicone hoặc tương đương, số 2/0, tép 08 - 10 sợi, dài ≥ 75 cm. 2 kim tròn, 1/2C dài 26mm \pm 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicone. Miếng đệm PTFE kích thước 6x3mm \pm 1%.	Sợi	360
164	Chỉ khâu xương ức số 1	Chỉ thép đơn sợi số 1, chất liệu thép không gỉ chỉ dài ≥ 45 cm, đóng thẳng, tép 04 sợi, kim tròn 1/2C đầu cắt dài 27mm \pm 1mm.	Sợi	240
165	Chỉ không tan tự nhiên số 2/0	Chỉ không tan tự nhiên Silkam số 2/0, gói ≥ 10 sợi, sợi dài ≥ 60 cm, không kim	Hộp	100
166	Chỉ không tan tự nhiên số 3/0	Chỉ không tan tự nhiên Silkam số 3/0, gói ≥ 10 sợi, sợi dài ≥ 60 cm, không kim	Hộp	80
167	Chỉ Nylon đơn sợi số 1	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polyamid, số 1, dài ≥ 75 cm, kim tam giác, 3/8C dài 30mm \pm 1mm, làm bằng thép phủ silicon hoặc tương đương.	Sợi	1,500
168	Chỉ Nylon đơn sợi số 10/0, 2 kim hình thang	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polyamide, số 10/0, chỉ dài ≥ 30 cm, 02 kim hình thang 3/8C dài 6mm \pm 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon hoặc tương đương.	Sợi	240
169	Chỉ Nylon đơn sợi số 10/0, kim tròn	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polyamid, số 10/0, dài ≥ 15 cm, kim tròn, 3/8C dài 5mm \pm 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon hoặc tương đương.	Sợi	120
170	Chỉ Nylon đơn sợi số 2/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polyamid, số 2/0, dài ≥ 75 cm, kim tam giác, 3/8C dài 24mm \pm 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon hoặc tương đương.	Sợi	20,000
171	Chỉ Nylon đơn sợi số 3/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polyamid, số 3/0, dài ≥ 75 cm, kim tam giác, 3/8C dài 24mm \pm 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon hoặc tương đương.	Sợi	20,000

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
172	Chỉ Nylon đơn sợi số 4/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polyamid, số 4/0, dài ≥ 75 cm, kim tam giác, 3/8C dài 19mm \pm 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon hoặc tương đương.	Sợi	20,000
173	Chỉ Nylon đơn sợi số 5/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polyamid, số 5/0, dài ≥ 75 cm, kim tam giác, 3/8C dài 16mm \pm 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon hoặc tương đương.	Sợi	1,000
174	Chỉ Nylon đơn sợi số 6/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polyamid, số 6/0, dài ≥ 45 cm, kim tam giác, 3/8C dài 12mm \pm 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon hoặc tương đương.	Sợi	2,000
175	Chỉ Nylon đơn sợi số 9/0, 2 kim hình thang	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polyamide, số 9/0, chỉ dài ≥ 30 cm, 02 kim hình thang 3/8C dài 6mm \pm 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon hoặc tương đương.	Sợi	1,000
176	Chỉ Nylon đơn sợi số 9/0, kim tròn	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polyamid, số 9/0, dài ≥ 15 cm, kim tròn, 3/8C dài 5mm \pm 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon hoặc tương đương.	Sợi	720
177	Chỉ phẫu thuật mạch máu số 2/0	Chỉ không tan đơn sợi, thành phần Polypropylene, số 2/0, chỉ dài ≥ 90 cm, 2 kim tròn 1/2C dài 26mm \pm 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicone hoặc tương đương.	Sợi	720
178	Chỉ phẫu thuật mạch máu số 3/0	Chỉ không tan đơn sợi, thành phần Polypropylene, số 3/0, chỉ dài ≥ 90 cm, 2 kim tròn 1/2C dài 26mm \pm 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicone hoặc tương đương.	Sợi	720
179	Chỉ phẫu thuật mạch máu số 4/0	Chỉ không tan đơn sợi, thành phần Polypropylene, số 4/0, chỉ dài ≥ 90 cm, 2 kim tròn 1/2C dài 17mm \pm 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicone hoặc tương đương.	Sợi	720
180	Chỉ phẫu thuật mạch máu số 5/0	Chỉ không tan đơn sợi, thành phần Polypropylene, số 5/0, chỉ dài ≥ 90 cm, 2 kim tròn 1/2C dài 17mm \pm 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicone hoặc tương đương.	Sợi	720
181	Chỉ phẫu thuật mạch máu số 6/0	Chỉ không tan đơn sợi, thành phần Polypropylene, số 6/0, chỉ dài ≥ 75 cm, 2 kim tròn 3/8C dài 10mm \pm 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicone hoặc tương đương.	Sợi	720
182	Chỉ phẫu thuật mạch máu số 7/0	Chỉ không tan đơn sợi, thành phần Polypropylene, số 7/0, chỉ dài ≥ 75 cm, 2 kim tròn 3/8C dài 10mm \pm 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicone hoặc tương đương.	Sợi	720
183	Chỉ phẫu thuật mạch máu số 8/0	Chỉ không tan đơn sợi, thành phần Polypropylene, số 8/0, chỉ dài ≥ 75 cm, 2 kim tròn 3/8C dài 6mm \pm 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicone hoặc tương đương.	Sợi	720
184	Chỉ phẫu thuật tan nhanh đa sợi số 2/0	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi, thành phần Polyglactin 910 áo bao Polyglactin 370 và Calcium stearat hoặc tương đương, số 2/0, chỉ dài ≥ 90 cm, kim tròn, đầu cắt, 1/2C dài 37mm \pm 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 05 ngày, tan hoàn toàn sau 42 ngày.	Sợi	9,000
185	Chỉ phẫu thuật tan nhanh đa sợi số 3/0, kim tam giác	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi, thành phần Polyglactin 910 áo bao Polyglactin 370 và Calcium stearat hoặc tương đương, số 3/0, chỉ dài ≥ 70 cm, kim tam giác, 3/8C dài 24mm \pm 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 05 ngày, tan hoàn toàn sau 42 ngày.	Sợi	1,200
186	Chỉ phẫu thuật tan nhanh đa sợi số 4/0, kim tam giác	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi, thành phần Polyglactin 910 áo bao Polyglactin 370 và Calcium stearat hoặc tương đương, số 4/0, chỉ dài ≥ 70 cm, kim tam giác, 3/8C dài 19mm \pm 1mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 05 ngày, tan hoàn toàn sau 42 ngày.	Sợi	1,200
187	Chỉ tan đơn sợi có gai không cần buộc VLOC số 2-0 dài 30cm, kim tròn đầu nhọn GS-21, 1/2C, 37mm.	Chỉ có gai không cần buộc thành phần Copolymer của Glycolic acid và trimethylene carbonate. Chỉ số 2/0, dài 30cm, kim tròn đầu nhọn 37mm, kim cong 1/2 vòng tròn, kim được phủ silicon giúp tăng độ sắc bén. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Sợi	120
188	Chỉ thép khâu xương ức số 5	Chỉ thép đơn sợi số 5, chất liệu thép không gỉ chỉ dài ≥ 45 cm, đóng thẳng, tép 04 sợi, kim tròn 1/2C đầu cắt dài 48mm \pm 1mm.	Sợi	240
189	Chỉ thị hóa học đa thông số (dùng cho máy tiết trùng hơi nước) Class 5	Đo lường 3 thông số (Thời gian, nhiệt độ, hơi nước). Vạch màu chỉ thị chạy phía trước giúp dễ dàng nhận biết và kiểm chứng kết quả tiết trùng	Hộp	500
190	Chỉ thị hóa học đa thông số (hấp hơi nước)	Chỉ thị hóa học đa thông số type 4. Phản ánh các thông số quan trọng của quá trình tiết trùng bằng hơi nước như: nhiệt độ, mức độ thẩm thấu hơi; Chỉ thị chuyển màu với nhiệt độ 121°C - 134°C	Cái	22,000

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
191	Chỉ thị hóa học dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước	Chỉ thị tích hợp type 5. Phản ánh các thông số quan trọng của quá trình tiệt trùng bằng hơi nước như: thời gian, nhiệt độ, mức độ thẩm thấu hơi;	Hộp	200
192	Chỉ thị hóa học dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước (kiểm tra áp suất nổi hấp)	Chỉ thị cảnh báo sớm nhất có thể về các vấn đề sắp xảy ra trong máy tiệt trùng chân không. Kiểm tra khả năng xâm nhập của hơi nước trong chu trình tiệt trùng 134°C	Miếng	82,000
193	Chỉ thị sinh học cho máy hấp ẩm	Chất chỉ thị ở dạng ống dùng một lần bao gồm số lượng bào tử xác định Geobacillus stearothermophilus stearothermophilus. Kết quả đọc sau ≤ 3 giờ ủ với máy ủ. Dùng cho tiệt khuẩn hơi nước 121°C và 132°C - 135°C.	Ống	3,000
194	Chỉ tiêu chậm tổng hợp đơn sợi số 3/0	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polydioxanone số 3/0, chỉ dài ≥ 70 cm, kim tròn 1/2C dài 26mm ± 1 mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 28-35 ngày, tan hoàn toàn sau 180 đến 210 ngày.	Sợi	2,160
195	Chỉ tiêu chậm tổng hợp đơn sợi số 4/0	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polydioxanone số 4/0, chỉ dài ≥ 70 cm, kim tròn 1/2C dài 22mm ± 1 mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 28-35 ngày, tan hoàn toàn sau 180 đến 210 ngày.	Sợi	2,160
196	Chỉ tiêu chậm tổng hợp đơn sợi số 5/0	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Polydioxanone số 5/0, chỉ dài ≥ 70 cm, kim tròn 1/2C dài 17mm ± 1 mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 28-35 ngày, tan hoàn toàn sau 180 đến 210 ngày.	Sợi	2,160
197	Chỉ tiêu đa sợi Polyglactin số 0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi, thành phần Polyglactin áo bao Polyglactin và Calcium stearat hoặc tương đương, số 0, chỉ dài ≥ 90 cm, kim tròn, 1/2C dài 40mm ± 1 mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày.	Sợi	540
198	Chỉ tiêu đa sợi Polyglactin số 1/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi, thành phần Polyglactin áo bao Polyglactin và Calcium stearat hoặc tương đương, số 1, chỉ dài ≥ 90 cm, kim tròn, 1/2C dài 40mm ± 1 mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày.	Sợi	21,600
199	Chỉ tiêu đa sợi Polyglactin số 2/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi, thành phần Polyglactin 910 áo bao Polyglactin 370 và Calcium stearat hoặc tương đương, số 2/0, chỉ dài ≥ 70 cm, kim tròn, 1/2C dài 26mm ± 1 mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày.	Sợi	18,000
200	Chỉ tiêu đa sợi Polyglactin số 3/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi, thành phần Polyglactin áo bao Polyglactin và Calcium stearat hoặc tương đương, số 3/0, chỉ dài ≥ 70 cm, kim tròn, 1/2C dài 26mm ± 1 mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày.	Sợi	19,800
201	Chỉ tiêu đa sợi Polyglactin số 4/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi, thành phần Polyglactin 910 áo bao Polyglactin 370 và Calcium stearat hoặc tương đương, số 4/0, chỉ dài ≥ 70 cm, kim tròn, 1/2C dài 22mm ± 1 mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày.	Sợi	19,800
202	Chỉ tiêu đa sợi Polyglactin số 5/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi, thành phần Polyglactin áo bao Polyglactin và Calcium stearat hoặc tương đương, số 5/0, chỉ dài ≥ 70 cm, kim tròn, 1/2C dài 17mm ± 1 mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày.	Sợi	5,040
203	Chỉ tiêu đa sợi tổng hợp số 6/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi, thành phần Polyglactin áo bao Polyglactin và Calcium stearat hoặc tương đương, số 6/0, chỉ dài ≥ 70 cm, kim tròn, 1/2C dài 13mm ± 1 mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày.	Sợi	5,040
204	Chỉ tiêu tổng hợp đơn sợi số 2/0	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Glyconate số 2/0, chỉ dài ≥ 70 cm, kim tròn 1/2C dài 26mm ± 1 mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày.	Sợi	720
205	Chỉ tiêu tổng hợp đơn sợi số 3/0	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Glyconate số 3/0, chỉ dài ≥ 70 cm, kim tròn 1/2C dài 22mm ± 1 mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày.	Sợi	1,080
206	Chỉ tiêu tổng hợp đơn sợi số 4/0	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Glyconate số 4/0, chỉ dài ≥ 70 cm, kim tròn 1/2C dài 22mm ± 1 mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày.	Sợi	1,080
207	Chỉ tiêu tổng hợp đơn sợi số 5/0	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi, thành phần Glyconate số 5/0, chỉ dài ≥ 70 cm, kim tròn 1/2C dài 17mm ± 1 mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Lực căng giữ vết thương giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày.	Sợi	1,080
208	Chổi rửa 11 mm	Dài 400mm, cho kênh 8.6 - 10.5mm. Gói 10 cái	gói	1
209	Chổi rửa 2 mm	Dài 400mm, cho kênh 1.0 - 1.5mm. Gói 10 cái	gói	1
210	Chổi rửa 3 mm	Dài 400mm, cho kênh 1.6 - 2.5mm. Gói 10 cái	gói	1

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
211	Chổi rửa 4 mm	Dài 400mm, cho kênh 2.6 - 3.5mm. Gói 10 cái	gói	1
212	Chổi rửa 5mm	Dài 400mm, cho kênh 3.6 - 4.5mm. Gói 10 cái	gói	1
213	Chổi rửa 7 mm	Dài 400mm, cho kênh 4.6 - 6.5mm. Gói 10 cái	gói	1
214	Chổi rửa bề mặt	Dạng bàn chải. Gói 10 cái	gói	1
215	Clip cầm máu	Kẹp cầm máu dùng trong nội soi các cỡ, được bọc riêng lẻ trong vỉ vô trùng, góc ngoài ≤ 90 hoặc ≥ 135 độ. Độ dài của ngàm khoảng $\leq 7,5$ mm hoặc ≥ 9 mm. Vỏ bọc có màu để nhận biết.	Cái	300
216	Clip kẹp mạch máu chất liệu titan	Clip kẹp mạch máu Hemoclip chất liệu titan hình chữ V. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485,...	Cái	500
217	Clip kẹp mạch máu polymer các cỡ	Clip kẹp mạch máu chất liệu polymer không tiêu, không dẫn điện, dẫn nhiệt và không ảnh hưởng đến CT, MRI và X-quang. Cơ chế kẹp lạnh giúp cầm máu an toàn và gai dọc thân clip với chân bám 360 độ chống trượt. Các cỡ M, ML, L, XL. Cỡ M kẹp mạch từ 2-7mm, ML kẹp mạch từ 3-10mm, L kẹp mạch từ 5-13mm, XL kẹp mạch từ 7-16mm.	Cái	5,000
218	Cốc có mỏ 100ml	Cốc thủy tinh chịu nhiệt có mỏ 100ml Chất liệu thủy tinh. Có miệng để rót chất lỏng. Dung tích 100ml	Cái	12
219	Cốc có mỏ 500ml	Cốc thủy tinh chịu nhiệt có mỏ 500ml Chất liệu thủy tinh. Có miệng để rót chất lỏng. Dung tích 500ml	Cái	20
220	Cọc truyền có chân di chuyển	Thân cọc sử dụng ống INOX tròn làm 2 phần, có thể tăng chỉnh chiều cao bằng cơ cấu tai hồng, chân hộp vuông 20 x 40mm cứng vững, sử dụng 3-4 bánh xe di chuyển dễ dàng và có bộ phận hãm bánh xe.	Chiếc	50
221	Cọc truyền không chân cắm trực tiếp giường bệnh	Cọc truyền không chân cắm trực tiếp giường bệnh	Chiếc	50
222	Cồn 96° (Dược dụng)	Ethanol 99,9%, Trong suốt không màu, có mùi đặc trưng	Chai	30,000
223	Cồn 70°	Ethanol 70 độ Trong suốt không màu, có mùi đặc trưng. Chai 1L	Chai	1,500
224	Cồn 90°	Ethanol 90 độ Trong suốt không màu, có mùi đặc trưng. Chai 1L	Chai	200
225	Cồn tuyệt đối	Công thức: C ₂ H ₆ O hoặc C ₂ H ₅ OH Ethanol tuyệt đối (Cồn tuyệt đối), là loại cồn có nồng độ lên đến 99.5% hay 99.8% ở nhiệt độ tiêu chuẩn	Lít	100
226	Công tơ hút chai 125ml nhãn nâu	Chai công tơ hút nâu, làm bằng thủy tinh Borosilicate có cấu trúc với độ bền cơ học ổn định. Ngoài ra có khả năng chịu nhiệt, chống lại các cuộc tấn công hóa học và có tính ăn mòn cao rất tốt. - Chai được thiết kế hình trụ tròn, có nắp đậy kèm theo công tơ hút. - Núm cao su không màu hoặc có màu đỏ. Dung tích 125ml màu nâu	Cái	20
227	Cột lưu lượng kế	Lưu lượng kế sử dụng khí nén trung tâm, lưu lượng kế có cột đo lưu lượng dạng bi chỉ thị hình cột ở các vạch chỉ số khác nhau, mức điều chỉnh lưu lượng từ 0 đến 10lít/phút. Lưu lượng được tích hợp đầu cảm nhanh tương thích với ô khí, đầu ra đuôi chuột bằng kim loại chống gỉ trong lúc sử dụng	Cái	30
228	Dao cắt hót dưới niêm mạc đầu cách điện	Dao cắt hót dưới niêm mạc đầu cách điện, đỉnh liền điện cực hình tam giác hoặc điện cực hình đĩa. Phù hợp kênh dây soi 2,8mm. Chiều dài làm việc ≥ 1650 mm hoặc ≥ 2300 mm. Chiều dài dao ≥ 4 mm hoặc $\geq 3,5$ mm. Đường kính đầu cuối cách điện $\geq 2,2$ mm hoặc $\geq 1,7$ mm.	Cái	30
229	Dao cắt hót dưới niêm mạc hình núm có tưới rửa	Tích hợp ít nhất 4 tính năng: Đánh dấu điểm, cắt hót, tiêm phòng và cầm máu được tích hợp trên dụng cụ Đầu dao hình núm đường kính 0,3mm, có thể kéo dài hoặc thu ngắn lại, chiều cao của núm khi thu ngắn lại chỉ còn 0,1mm. Phù hợp kênh dây soi 2,8mm Chiều dài làm việc ≥ 1650 mm, ≥ 1950 mm hoặc ≥ 2300 mm. Chiều dài dao cắt $\geq 1,5$ mm hoặc $\geq 2,0$ mm.	Cái	30
230	Dầu bôi trơn, đánh bóng dụng cụ y tế	Dầu bôi trơn, đánh bóng dụng cụ y tế	Bình	100
231	Đầu côn vàng	Làm bằng nhựa PP, không có màng lọc, đầu tip trơn (không khía) hoặc đầu tip sần (có khía). Không vô trùng, không kim loại, không DNase, RNase. - Thể tích tối đa 200ul (tương đương 0.2ml)	Cái	60,000
232	Đầu côn xanh	Làm bằng nhựa PP, không có màng lọc, đầu tip trơn (không khía) hoặc sần (có khía). Không vô trùng, không kim loại, không DNase, RNase. - Thể tích tối đa 1000ul (tương đương 1ml)	Cái	40,000
233	Đầu đo nhiệt độ qua da	Đo nhiệt độ qua da dùng cho người lớn. Sai số đo: $\leq \pm 0.1^{\circ}\text{C}$ (từ 25°C đến 45°C) $\leq \pm 0.2^{\circ}\text{C}$ (từ 0°C đến 25°C)	Chiếc	30

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
234	Đầu đo nhiệt độ qua hậu môn	Đo nhiệt độ qua đường hậu môn dùng cho người lớn. Sai số đo: ≤ ±0.1°C (từ 25°C đến 45°C) ≤ ±0.2°C (từ 0°C đến 25°C)	Chiếc	30
235	Đầu dò siêu âm thực quản	Đầu dò siêu âm thực quản	Cái	1
236	Đầu đo SpO2 dùng nhiều lần cho người lớn và trẻ ≥ 20kg	Phạm vi nhiệt độ để độ chính xác SpO2 được đảm bảo: ≤18 đến ≥40 ° C Độ chính xác SpO2: ≤ ± 3%. Chuẩn kháng nước: ≥IPX4. Độ dài dây nối ≥1,6 m Loại kẹp vào ngón tay dùng cho người lớn và trẻ ≥20kg	Chiếc	50
237	Đầu đo SpO2 dùng nhiều lần cho trẻ nhỏ (< 20kg)	Phạm vi nhiệt độ để độ chính xác SpO2 được đảm bảo: ≤18 đến ≥40 ° C Độ chính xác SpO2: ≤ ± 3%. Chuẩn kháng nước: ≥IPX4. Độ dài dây nối ≥1,6 m loại quần dùng cho trẻ nhỏ	Chiếc	10
238	Đầu dome phục vụ đo huyết áp xâm lấn	Dùng để nhận biết huyết áp động mạch, huyết áp tĩnh mạch và áp lực nội mạch của bệnh nhân.	cái	50
239	Dầu parafin	Dầu parafin, dung dịch lỏng trong, không màu, không mùi	Chai	100
240	Đầu siêu âm răng	Đầu siêu âm răng	Cái	20
241	Dầu soi kính	Với chất lượng cao cho góc chiết quang tốt nhất cho quan sát ở vật kính 100X.	Chai	5
242	Đầu thắt loop	Dùng thắt Polyp trong nội soi tiêu hoá- Kích thước 30 mm	Cái	500
243	Đầu thử đường huyết	Sử dụng men Glucose oxidase (GOD) và peroxidase (POD). Dải đo đường huyết: từ ≤ 20 mg/dL đến ≥ 600 mg/dL hoặc từ ≤ 1.1 mmol/L đến ≥ 33.3mmol/L. Dải đo Hematocrit ≤ 20% đến ≥ 60%	Cái	30,000
244	Đầu tip 1 ml (100µl)	Bộ lọc ngăn ngừa nhiễm bẩn chéo và làm hỏng mẫu, đảm bảo mẫu chính xác và chính xác hút và bảo vệ người dùng bằng cách ngăn chất lỏng hoặc hơi mẫu xâm nhập vào thân pipet	thùng	1
245	Đầu tip 10µl	Các đầu tip được làm bằng polypropylen y tế và các bộ lọc được làm bằng chất liệu kỵ nước cao	thùng	6
246	Dây cáp điện tim (Cho máy điện tim)	Dây cáp dài 2m, chuẩn IEC. Đầu cáp cắm vào điện cực chi, điện cực trước ngực đường kính 3mm. Nhiệt độ hoạt động 5-40 độ, độ ẩm 25-95%	Chiếc	30
247	Dây cho ăn các cỡ	Dây cho ăn sử dụng 1 lần các cỡ, từ 8FR -18Fr chất liệu PVC nguyên chất, dài tối thiểu 120 cm, có nắp tiệt trùng bằng khí EO, được đóng gói bằng túi PE, tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	40,000
248	Dây cura sọ não	Vật liệu thép không gỉ. Dạng sợi đơn 2 đầu hình giọt nước. Dài ≥40cm.	cái	2,400
249	Dây dẫn đường niệu quản vô ái nước hydrophylic	Đầu thẳng, lõi nitinol, phủ lớp polyurethane màu đen giúp dễ nhìn thấy trong phòng nội soi tối. Phủ lớp ái nước giúp guidewire di chuyển dễ dàng trong lớp bảo vệ. Cân quang. Đầu guidewire mềm mại, an toàn không làm tổn thương niêm mạc đường niệu. Chiều dài khoảng 150cm.	Cái	20
250	Dây dẫn đường niệu quản vô nhựa	Dây dẫn đường dạng mềm, chất liệu nitinol, phủ PTFE, kích thước 0.035, dài 150cm. Hạn sử dụng: ≥60 tháng. Tiêu chuẩn: ISO,CE	Cái	20
251	Dây dẫn sáng 2.5mm	Đường kính 2.5 mm, dài tối thiểu 2.3 m. Có lớp bảo vệ chống gập, khớp nối nhanh kiểu snap-on. Hấp được, phù hợp với tiệt trùng nhiệt độ thấp	cái	1
252	Dây dẫn sáng 3.5mm	Đường kính 3.5 mm, dài tối thiểu 2.3 m. Có lớp bảo vệ chống gập. Khớp nối nhanh kiểu snap-on	cái	1
253	Dây dẫn sáng 4.8 mm	Dây dẫn sáng, chiều dài tối thiểu 250 cm, đường kính khoảng 4.8 mm	Chiếc	3
254	Dây dẫn sáng 5mm	Đường kính 5 mm, dài tối thiểu 3 m. Có lớp bảo vệ chống gập. Khớp nối nhanh snap-on. Kháng nhiệt.	cái	1
255	Dây dẫn tia laser 550µm	Dây dẫn tia laser đường kính 550µm. Chất liệu Silica. Độ dài dây: khoảng 3 mét.	Cái	2
256	Dây điện tim loại 3 điện cực dùng nhiều lần	Dây điện tim loại kẹp 3 điện cực. Chiều dài ≥0,8m, chuẩn IEC	Chiếc	30
257	Dây garo	Dùng trong lấy mẫu xét nghiệm. Chất liệu thun cotton, có gai dán	Sợi	1,200
258	Dây garo có khóa nhựa	Chất liệu thun cotton, dùng thắt mạch, có khóa nhựa chắc chắn.	Cái	500
259	Dây hút dịch silicon	Chất liệu silicon. Kích thước 8 x 14 dây 3 ly Có thể hấp sấy tiệt trùng được	mét	700

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
260	Dây hút đờm kín	Vòng ngắt kết nối để đảm bảo sự tách biệt nhanh và an toàn giữa hệ thống và ống dẫn Van điều khiển hút có chức năng đóng khóa/ mở khóa, đảm bảo an toàn cho quá trình hút đờm Những vòng tròn đen hoặc ô màu được in lên để giúp nhận biết dễ dàng hơn độ sâu khi luồn ống thông Lớp vỏ bằng TPU để bảo vệ ống thông: mềm và giảm tiếng ồn, không gây tổn thương lên thành ống khí quản Những đầu nối được in màu để dễ dàng nhận biết Nhãn dán theo ngày (giúp nhận biết những yêu cầu thay đổi) Núm xoay gọn nhẹ, độ hoàn thiện cao, làm cho quá trình bơm/hút an toàn hơn	Bộ	50
261	Dây hút nhớt các cỡ	Chất liệu PVC y tế, đầu nối có thể điều khiển bằng ngón tay. Ống nhựa mềm dài khoảng 50 cm, đầu cuối ống trơn nhẵn có 2 lỗ không đối xứng để tăng hiệu quả máy hút. Các số khác nhau có màu cơ nối khác nhau từ 5Fr - 18Fr. Thiết kế đầu nối sao cho có thể sử dụng lực hút có hoặc không có điều khiển bằng ngón tay, dây không có chứa DBP, BBP hoặc DEHP. Đã tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Cái	70,000
262	Dây máy thở dùng 1 lần người lớn .	Bộ dây được làm bằng nhựa y tế với các đầu nối tiêu chuẩn, bao gồm các đoạn dây có nếp gấp, bẫy nước, bóng bóp, đầu nối vào bệnh nhân, đầu nối vào máy thở, cổng Luer,... Đường kính trong 22 mm	Chiếc	30
263	Dây máy thở dùng nhiều lần người lớn	Bộ dây thở bằng Silicon dùng nhiều lần được cung cấp cho các yêu cầu đặc biệt, thiết kế với ống thở ít biến dạng dùng cho bệnh nhân sử dụng máy thở trong đơn vị chăm sóc đặc biệt (ICU) . Đường kính trong khoảng 22 mm	cái	30
264	Dây máy thở Haminton	Dây máy thở dạng 1 dây, 2 trong 1, dùng cho cả trẻ em và người lớn.Độ dài 60 inch (152cm), đường kính trong 22mm, chia đôi: 11mm đường vào và 11mm đường ra. Vật liệu ống và vách ngăn bằng Polyethylene/EVA	Chiếc	10
265	Dây máy thở trẻ em dùng 1 lần	Bộ dây được làm bằng nhựa y tế với các đầu nối tiêu chuẩn, bao gồm các đoạn dây có nếp gấp, bẫy nước, bóng bóp, đầu nối vào bệnh nhân, đầu nối vào máy thở, cổng Luer,... Đường kính trong 15 mm	Cái	20
266	Dây máy thở trẻ em dùng nhiều lần	Bộ dây thở bằng Silicon dùng nhiều lần được cung cấp cho các yêu cầu đặc biệt, thiết kế với ống thở ít biến dạng dùng cho bệnh nhân sử dụng máy thở trong đơn vị chăm sóc đặc biệt (ICU) . Đường kính trong 15 mm	Bộ	20
267	Dây nối bơm tiêm điện	Chất liệu PVC y tế trong suốt, không độc tố. Kích thước I.D 1.0mm, O.D 2.0mm. Chiều dài các cỡ 150cm, 140cm, 75cm. Đã tiệt trùng, không gây sốt. Đạt TC ISO 13485:2016 , TC EC .	Cái	30,000
268	Dây nối đo SpO2 dùng nhiều lần	Chiều dài dây ≥ 2,5m. Đầu nối cắm máy monitor: Đầu nối hình chữ nhật 9 chân (cái)	Chiếc	50
269	Dây nối oxy	Được sản xuất từ nhựa PVC y tế, dây mềm, có chiều dài 2.000mm, thành trong lòng ống dây có hình sao, có tác dụng trống không bị tắc nghẽn khí oxy khi ống dây bị đè bẹp hay bị gãy gập, hai đầu dây được gắn phễu. Mỗi dây được đóng vào 01 túi.	Cái	600
270	Dây silicon 2 x 4	Chất liệu silicon 100%. Có thể hấp sấy được Đường kính ngoài khoảng 12 mm Đường kính ống bên trong: khoảng 8 mm	Mét	500
271	Dây thở ô xy 2 nhánh người lớn các cỡ	Dây thở oxy chất liệu PVC y tế cao cấp, ống dây mềm, chống vận xoắn, bề mặt trơn nhẵn, không bị ảnh hưởng bởi oxy hay thuốc trong điều kiện sử dụng bình thường. Dài 2 mét. Tiệt trùng bằng bằng khí Ethylene. Đầu thở mềm, 2 ống thẳng đưa vào mũi. Gồm các size S,M,L. Đạt TC ISO 13485:2016	cái	50,000
272	Dây thở ô xy 2 nhánh sơ sinh	Dây thở oxy 2 nhánh sơ sinh chất liệu PVC y tế cao cấp, ống dây mềm, chống vận xoắn, bề mặt trơn nhẵn, không bị ảnh hưởng bởi oxy hay thuốc trong điều kiện sử dụng bình thường. Dài 2 mét. Tiệt trùng bằng bằng khí Ethylene. Đầu thở mềm, 2 ống thẳng đưa vào mũi. Đạt TC ISO 13485:2016.	Cái	1,000
273	Dây thở ô xy 2 nhánh trẻ em	Dây thở oxy chất liệu PVC y tế cao cấp, ống dây mềm, chống vận xoắn, bề mặt trơn nhẵn, không bị ảnh hưởng bởi oxy hay thuốc trong điều kiện sử dụng bình thường. Dài 2 mét. Tiệt trùng bằng bằng khí Ethylene. Đầu thở mềm, 2 ống thẳng đưa vào mũi. Đạt TC ISO 13485:2016.	Cái	1,000
274	Dây truyền bầu đếm giọt	Dây truyền dịch an toàn có bộ phận chỉnh giọt. Tốc độ điều chỉnh cho phép 5~250ml/h. Có bầu đếm giọt	Bộ	500

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
275	Dây truyền dịch	Dây truyền dịch dài khoảng 1500 mm (± 10 mm), ID: 2.75mm(± 0.05 mm), OD: 3.80mm(± 0.05 mm) cực trơn với đầu kết nối Luer lock ABS trong suốt, chắc chắn an toàn. Thiết kế bầu đếm giọt và đầu cắm vào chai dịch chuyên là loại được đúc nguyên khối và vô khuẩn tốt, bầu đếm giọt trong suốt có gắn liền công thông khí với màng lọc khuẩn hydrophobic không cho dịch đi qua. Công chữ Y để tiêm thuốc bằng chất liệu không chứa latex, đầu cuối dây có đầu kết nối luerlock bằng chất liệu ABS trong suốt và nút chặn dịch chất liệu (PP+MB) ở cuối đường truyền. tương thích sử dụng với các máy truyền dịch đang sử dụng tại bệnh viện	Bộ	50,000
276	Dây truyền dịch có kim cánh bướm	Buồng nhỏ giọt thể tích ≥ 8.5 ml, Có bầu cao su tiếp thuốc. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền ≥ 1500 mm.	Bộ	100,000
277	Dây truyền máu	Bộ dây truyền máu sử dụng 1 lần, chiều dài dây 1800 mm, chất liệu bằng nhựa PVC không chứa chất DEHP, sử dụng cho mục đích truyền máu hoặc thành phần máu có Có kim 21x1/2, 18x1/2 sắc nhọn, Bầu nhỏ giọt có phin lọc máu, kích thước lỗ lọc 200 μ m, bầu nhỏ giọt 20 giọt/ ml. Không độc, không gây sốt. Tiệt trùng khí EO. tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	12,000
278	Dây truyền máu	Bộ dây truyền máu sử dụng 1 lần, chiều dài dây 1500 mm, chất liệu bằng nhựa PVC không chứa chất DEHP, sử dụng cho mục đích truyền máu hoặc thành phần máu có Có kim 21x1/2, 18x1/2 sắc nhọn, Bầu nhỏ giọt có phin lọc máu, kích thước lỗ lọc 200 μ m, bầu nhỏ giọt 20 giọt/ ml. Không độc, không gây sốt. Tiệt trùng khí EO. tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	12,000
279	Đè lưỡi gỗ	Gỗ tự nhiên, thớ mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh. Đạt độ cứng, nhẵn cao, an toàn trong sử dụng. - Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Cái	180,000
280	Đèn cồn	Chất liệu: Thủy tinh trong suốt, thành dày, chịu nhiệt và chịu va đập cơ học cao.	Cái	20
281	Đèn đặt nội khí quản người lớn	Nguồn sáng 2,7 V bóng đèn chân không. Bóng đèn được tháo lắp, Lưỡi thép không gỉ. Các cạnh lưỡi đặt nội khí quản được làm tròn giảm nguy cơ gây chấn thương. Cấu hình tiêu chuẩn bao gồm: 3 lưỡi cong và 1 cán + Hộp đựng: 01 cái	Bộ	30
282	Đèn đọc phim	Đèn đọc phim dùng đọc phim MRI, CT, X-Quang, sử dụng độ sáng ở bề mặt trước, tự động bật sáng khi cài phim hoặc công tắc tiện dụng tay, ánh sáng đồng đều, trên giá đỡ, giá để bàn hoặc treo tường, nguồn điện: 220VAC, khung đèn inox, bóng đèn led, tăng phô, dimmer điều chỉnh độ sáng, dây điện khoảng 2m, Kích thước: vừa kích thước phim chụp cỡ to nhất 14*17 inc	Cái	20
283	Đĩa Petri Ø120mm thủy tinh	Đĩa petri thủy tinh 120 x 20 mm. Chất liệu: thủy tinh. Bề mặt nắp phẳng, không bọt và vết thủy tinh. Cho phép phân bố đồng nhất agar và đảm bảo quan sát rõ.	Bộ	10,000
284	Đĩa Petri Ø90mm 1 ngăn tiệt trùng	Nguyên liệu nhựa nguyên sinh GPPS, trong suốt, không mùi. Đường kính 90mm, loại 1 ngăn, tiệt trùng	Cái	30,000
285	Đĩa Petri Ø90mm thủy tinh	Đĩa petri thủy tinh 90 x 15 mm. Chất liệu: thủy tinh Borosilicate 3.3. Bề mặt nắp phẳng, không bọt và vết thủy tinh. Cho phép phân bố đồng nhất agar và đảm bảo quan sát rõ.	Bộ	10,000
286	Điện cực bạc dùng cho máy điện não	Điện cực làm bằng bạc hoặc tốt hơn. Có giá giữ Điện trở dẫn: $\leq 10\Omega$	Chiếc	52
287	Điện cực cắt hình con lãn đơn cực	Điện cực cao tần cắt rạch hình con lãn, 24-28 Fr., cho ống kính 12° và 30°, dùng 1 lần. Phù hợp với bộ dụng cụ hiện có tại Bệnh viện: Karl-Stoz	Cái	30
288	Điện cực cắt hình con lãn lưỡng cực	Điện cực cao tần cắt rạch hình con lãn, 24-28 Fr., cho ống kính 12° và 30°, dùng 1 lần, Phù hợp với bộ dụng cụ hiện có tại Bệnh viện: lưỡng cực Olympus	Cái	30
289	Điện cực cắt rạch hình mũi tròn (hình nấm)	Điện cực cao tần cắt rạch hình mũi tròn, 24-28 Fr, cho ống kính 12° và 30°, dùng 1 lần, Phù hợp với bộ dụng cụ hiện có tại Bệnh viện: lưỡng cực Olympus	Cái	50
290	Điện cực cắt rạch hình vòng đơn cực	Điện cực cao tần cắt rạch hình vòng kích thước 0.2, 24 Fr., cho ống kính 12°, dùng 1 lần. Phù hợp với bộ dụng cụ hiện có tại Bệnh viện: Karl-Stoz	Cái	50
291	Điện cực cắt rạch hình vòng lưỡng cực	Điện cực cao tần cắt rạch hình vòng kích thước 0.2, 24 Fr., cho ống kính 12°, dùng 1 lần. Phù hợp với bộ dụng cụ hiện có tại Bệnh viện: lưỡng cực Olympus	Cái	50
292	Điện cực dán	Bề mặt tiếp xúc: dạng Gel, tiếp xúc ổn định, chất lượng truyền tín hiệu cao. - Đầu giác nối với máy: kim loại phủ bạc, truyền tín hiệu chất lượng cao nhất. - Miếng dán: Dạng Foam bền, dính chặt ổn định, dễ dàng dán vào cũng như tháo ra, không làm ảnh hưởng đến da bệnh nhân.	Cái	72,000

Handwritten mark

Handwritten mark

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
293	Điện cực đĩa (dùng cho máy điện não) dùng nhiều lần	Dây dẫn bên trong lõi dây bằng đồng hoặc tốt hơn, ngoài bọc nhựa hoặc tương đương. Đầu điện cực bằng thép không gỉ hoặc tương đương. Điện trở: $\leq 10\Omega$.	Bộ	2
294	Điện cực kẹp chi	Kẹp bằng nhựa, đầu sắt cắm cáp điện tim đường kính 3mm	Bộ	30
295	Điện cực kim	Dài $\geq 1,5m$. Dây dẫn bên trong lõi dây bằng đồng, ngoài bọc nhựa hoặc tương đương. Được làm bằng thép không gỉ hoặc tương đương. Điện trở: $\leq 10\Omega$.	Bộ	2
296	Điện cực phẫu tích và cầm máu, đầu hình chữ L	Điện cực phẫu tích và cầm máu, đầu hình chữ L, vỏ bọc cách điện, có chân cắm đốt điện đơn cực. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	Cái	4
297	Điện cực sốc dùng 1 lần	Điện áp bù DC: $\leq 100 mV$; $\leq 850 mV$ (sau khi tạo nhịp) Trở kháng tín hiệu nhỏ AC: $\leq 3 k\Omega$ ($\text{ở } 10 \text{ Hz}$) $\leq 5 \Omega$ ($\text{ở } 30 \text{ kHz}$)	Bộ	50
298	Điện cực tai	Dây dẫn bên trong lõi dây bằng đồng, ngoài bọc nhựa, đầu điện cực bằng bạc hoặc tương đương. Điện trở: $\leq 10\Omega$. Chịu được điện áp: AC $\geq 1500 V$ cho 1 phút.	Chiếc	52
299	Điện cực tán sỏi ngoài cơ thể	Điện cực tán sỏi sử dụng với máy tán sỏi E2000. Điện cực làm từ hợp kim wonfram có tính kinh tế cao, tuổi thọ dài và theo đúng chuẩn kỹ thuật giúp duy trì vùng tiêu cự trong suốt thời gian chữa bệnh.	Cái	250
300	Điện cực trước ngực	Quả bóp bằng cao su, đầu sắt cắm cáp điện tim đường kính 3mm	Bộ	30
301	Điều ngải cỡ đại	Điều ngải - nhung ngải là lá ngải cứu phơi khô, tán thành bột mịn bỏ cọng đi và được ve thành mỗi ngải có kích thước dưới dạng điều thuốc lá dài khoảng 20cm.	Cái	1,800
302	Đồng hồ ẩm kế nhiệt kế	Nhiệt ẩm kế hoạt động dựa trên sự cảm biến nhiệt của dây đồng, không sử dụng pin. Dải đo nhiệt độ: từ $(-30^{\circ}\text{C}) - 50^{\circ}\text{C}$. Đo độ ẩm: 0% - 100% Chất liệu: nhựa	Cái	20
303	Đồng hồ oxy	Áp lực đầu vào: 15 MPa Áp lực đầu ra: 0,2 MPa – 0,3 MPa Nhiệt độ max: 121 độ C Áp suất: 0.142MPa Van vận an toàn của Đồng hồ oxy KLX05: $0,35 \pm 0,05 \text{ Mpa}$ Lưu lượng: 1-10 lít/phút Bộ sản phẩm Đồng hồ oxy KLX05 bao gồm : Đồng hồ đo oxy, cột đo lưu lượng, dây thở oxy, bình làm ẩm.	Cái	200
304	Dụng cụ (máy) cắt khâu nối ống tiêu hóa tự động tròn các cỡ	Dụng cụ khâu cắt nối ống tiêu hóa tròn các cỡ đường kính 21mm, 25mm; 28mm, 31mm. Chiều cao ghim trước dập 3.5mm - 4.8mm, chiều cao ghim sau khi dập 1.5mm - 2mm. Số lượng ghim từ 18-30 ghim. Ghim bằng Titan. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Cái	30
305	Dụng cụ (máy) cắt nối tự động dùng trong mổ mở, tương thích với băng (đạn) ghim khâu có 3 hàng ghim mỗi bên	Dụng cụ cắt nối tự động dùng trong mổ mở cỡ 80mm, tương thích với băng ghim mổ mở có 3 hàng ghim mỗi bên. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Cái	30
306	Dụng cụ cắt khâu nối dùng trong kỹ thuật Longo khâu cắt, treo trĩ, sa trực tràng các cỡ	Dụng cụ khâu cắt nối tự động sử dụng trong kỹ thuật Longo đường kính ngoài 33mm, đường kính dao cắt 24.6mm, có 32 ghim bằng titanium nguyên chất. Chiều cao ghim trước khi dập là 3.5mm, sau khi dập là 1.5mm, chiều rộng ghim 4mm. Đầu đe thiết kế tháo rời, có các lỗ trên thân đe giúp cột chắc chắn búi trĩ, bộ nong dạng cánh, có vạch chia định hướng mũi khâu. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Cái	60
307	Dụng cụ cắt khâu nối tự động dùng trong phẫu thuật nội soi các cỡ	Dụng cụ cắt nối tự động dùng trong mổ nội soi tương thích với tất cả băng ghim khâu cắt nội soi. Chiều dài nong tương ứng 6cm, 16cm, gập góc tối đa 90 độ. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Cái	12
308	Dụng cụ cắt trĩ ba hàng ghim sử dụng một lần	Dụng cụ cắt trĩ Longo sử dụng một lần 3 hàng ghim cỡ 34 và 36 đường kính ngoài tương ứng các cỡ: 33.5mm, 35.0mm đường kính sau khi cắt tương ứng các cỡ là: 23.1mm, 24.8mm, chiều cao ghim tương ứng các cỡ: 3.8mm, 4.3mm, chiều rộng ghim tương ứng: 3.8mm, 3.9mm, số lượng ghim 48, ghim bám chất liệu titan	Cái	110
309	Dụng cụ kết nối giữa ống nghiệm chân không và kim lấy máu chân không (Holder) ngăn dùng một lần	Là bộ phận kết nối giữa ống nghiệm chân không và kim lấy máu chân không Chất liệu: nhựa, Đóng gói: ≥ 100 cái	Cái	200,000

Handwritten signatures and marks in blue ink.

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
310	Dụng cụ khâu cắt nối dùng cho mổ mở cỡ 60/80/100	Dụng cụ cắt khâu dùng cho mổ mở tương thích với băng ghim loại 60mm, 80mm, chiều cao ghim: 3.8mm, mỗi bên 2 hàng ghim so le nhau, độ dài đường cắt tương ứng là 58mm và 78mm. Tiêu chuẩn ISO	Cái	10
311	Dụng cụ khâu nối tiêu hóa ba hàng ghim cỡ	Dụng cụ khâu nối tròn 3 hàng, các cỡ từ 25mm-32mm, đường kính ngoài tương ứng các cỡ: 25.1mm ; 26.1mm; 29.6mm; 31.0mm; 32.1mm, đường kính sau cắt tương ứng các cỡ: 16.4mm; 17mm; 20.3mm; 21mm; 22mm, chiều cao ghim từ: 4.4 - 4.9mm, số lượng ghim tương ứng các cỡ: 33;33;36;36;42 ghim, chiều rộng ghim tương ứng các cỡ: 3.7mm: 3.4mm; 3.8mm; 3.8mm; 3.9mm; 3.9mm; 3.9mm, chiều cao ghim đóng 2mm, hàng ghim bấm ngoài thấp hơn ghim bấm bên trong tối thiểu 0.2mm	Cái	10
312	Dụng cụ khâu nối tự động dùng cho phẫu thuật nội soi gấp góc	Dụng cụ phẫu thuật dùng cho mổ nội soi loại gấp góc 6 hàng ghim dài 377mm, dùng cho các loại băng ghim: 30mm, 45mm, 60mm. Đầu khớp nối có thể quay góc 90° từ trái sang phải và xoay 360°. Ghim được làm bằng chất liệu titanium nguyên chất theo tiêu chuẩn ISO 5832-2:1999 (E), Cartridge và tay cầm làm bằng chất liệu ABS, gia cố nylon hoặc Makrolon, tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA 510K	Cái	15
313	Dụng cụ mở đường động mạch quay	Dụng cụ mở đường động mạch quay	Cái	300
314	Dụng cụ nhỏ giọt (pipette) 5 - 50 ul	Thể tích từ 5 - 50 ul. Chất liệu: nhựa. dùng để điều chỉnh thể tích cần lấy. Nút bơm có 2 nấc nhấn. Khi hút dung dịch: nhấn nấc 1, từ từ thả để bơm. Khi nhả dung dịch: nhấn hết nấc 2. Có 1 tít đựng dung dịch đi kèm.	Cái	10
315	Dụng cụ nhỏ giọt (pipette) 20 - 200 ul	Thể tích từ 20 - 200 ul. Chất liệu: nhựa. dùng để điều chỉnh thể tích cần lấy. Nút bơm có 2 nấc nhấn. Khi hút dung dịch: nhấn nấc 1, từ từ thả để bơm. Khi nhả dung dịch: nhấn hết nấc 2. Có 1 tít đựng dung dịch đi kèm.	Cái	10
316	Dụng cụ, máy khâu cắt nối tự động sử dụng trong kỹ thuật Longo các loại, các cỡ	-Gồm: 1 banh hậu môn, 1 ống nong, 1 dụng cụ soi khâu, 1 que móc chỉ khâu. - Vật liệu: Vỏ nhựa ABS, lưỡi dao Thép không gỉ, Ghim bằng Hợp kim Titanium, dạng chữ B. - Đạt TC: ISO 13485, có chứng nhận chất lượng CE - Châu Âu, FDA - Mỹ - phù hợp với kỹ thuật tại Bệnh viện	Bộ	300
317	Dung dịch bảo quản phù tạng	Thành phần trong 1.000 ml dung dịch bảo quản phù tạng chứa: sodium chloride (15.0 mmol), potassium chloride (9.0 mmol), magnesium chloride x 6 H ₂ O (4.0 mmol), histidine (180.0 mmol), histidine hydrochloride monohydrate (18.0 mmol), tryptophane (2.0 mmol), mannitol (30.0 mmol), calcium chloride x 2 H ₂ O (0.015 mmol), potassium hydrogen 2-ketoglutarate (1.0 mmol), potassium hydroxide solution.	Túi	20
318	Dung dịch chống mờ kính nội soi	- Dung dịch ClearVue chống mờ kèm một miếng bọt biển chuyên dụng để lau lớp sương khi dùng thiết bị đốt gây mờ kính camera nội soi. - Bộ gồm: 1 lọ dung dịch và 1 miếng bọt biển. - Dung dịch không màu trong suốt, pH: ~7.5At ở 20oC - Dung tích lọ: 6cc/ 6ml - Tiệt trùng bằng tia Gamma Radiation, không chứa Latex, sử dụng 1 lần.	Lọ	30
319	Dung dịch đánh tan gỉ dụng cụ y tế	Thành phần: Orthophosphoric acid, Nitric Acid. Loại bỏ các loại chất hữu cơ và cặn vô cơ, cặn oxit và khoáng chất	Lít	120
320	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ Cidex	Glutaraldehyde 2.5% (w/w) Hoặc Fattyalcoholethoxylate < 10 %, Didecyldimethylammonium chloride 1,25 %, Quaternary ammonium compounds, benzyl-C12-16-alkyldimethyl, chlorides 1,25 %	Can	180
321	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ y tế	Khử khuẩn dụng cụ y tế không chịu nhiệt. Thành phần: Glutaraldehyde (< 25%), Ethanol (< 10%). 100 g dung dịch chứa: 20 g glutaral, dung môi, muối hữu cơ axit, chất ức chế ăn mòn, tá dược.	Lít	800
322	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao acid peracetic	Thành phần: acid peracetic ≥ 1000 ppm (được tạo ra từ acetylcaprolactam), không chứa acid acetic; Khử khuẩn mức độ cao trong 5 phút. Tái sử dụng trong vòng 14 ngày, có kèm test kiểm tra nồng độ acid peracetic; Đạt tiêu chuẩn diệt khuẩn EN 14561, EN 14562, EN 17111, EN 14563, EN 17126. Diệt virus, bào tử: 5 phút.	Lít	800
323	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao Glutaraldehyde	Thành phần: ≥2% Glutaraldehyde không cần hoạt hóa, pH=5÷6 Khử khuẩn mức độ cao: 10 phút. Đạt tiêu chuẩn diệt khuẩn EN 14561, EN 14562, EN 14563. Tái sử dụng trong 30 ngày (kèm test thử).	Lít	800
324	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao Ortho-Phthalaldehyde	Thành phần: ≥0,55% Ortho-Phthalaldehyde, pH=7÷8, dung dịch sẵn sàng sử dụng (không cần hoạt hóa). Khử khuẩn mức độ cao trong 5 phút. Đạt tiêu chuẩn diệt khuẩn EN 14561, EN 14562, EN 17111 và EN 14563. Tái sử dụng trong 14 ngày. Thời gian bảo quản dung dịch trong can sau khi mở nắp đến 3 năm. (kèm test thử)	Lít	800

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
325	Dung dịch làm sạch và khử khuẩn bề mặt trang thiết bị chứa cồn	Thành phần: 0,053% Didecyl dimethyl ammonium chloride + 0,064 % Chlorhexidine digluconate kết hợp 22,6% Ethanol. Khử khuẩn nhanh các bề mặt. Thời gian tiếp xúc: từ ≤ 5 phút. Đạt tiêu chuẩn EN 13697. Diệt virus (PRV, BVDV, HSV 1...) từ ≤ 1 phút.	Chai	500
326	Dung dịch làm sạch và khử khuẩn bề mặt trang thiết bị không chứa cồn	Thành phần: 0.3% Didecyl dimethyl ammonium chloride, chất hoạt động bề mặt, không chứa cồn. Làm sạch và khử khuẩn bề mặt trang thiết bị y tế. Tương thích với Polycarbonate, plexiglas. Đầu phun tạo bọt. Đạt tiêu chuẩn EN 16615. Thời gian tiếp xúc: từ 2 phút Diệt virus theo tiêu chuẩn EN 14476	Chai	500
327	Dung dịch làm sạch và khử khuẩn sàn nhà phòng mổ	Làm sạch khử khuẩn sàn nhà, bề mặt, tương thích tốt với các chất liệu bề mặt. Thời gian tiếp xúc: từ 15 phút	Lít	300
328	Dung dịch làm sạch vết thương và ngăn ngừa hình thành màng sinh học	Dung dịch chứa kháng khuẩn polihexanide, tác dụng làm sạch vết thương, loại bỏ và ngăn ngừa hình thành màng biofilm, tiêu chuẩn EC, ISO	Chai	500
329	Dung dịch phun khử khuẩn	Thành phần: Hydro Peroxide ≥4%, Nano Silver ≥0.004%	Lít	200
330	Dung dịch rửa dụng cụ	Hỗn hợp 5 enzyme Protease, Lipase, Amylase, Mannanase, Cellulase, có thể sử dụng cho máy rửa khử khuẩn. Đạt tiêu chuẩn ISO 11930. Hiệu quả chống lại màng biofilm vi khuẩn Pseudomonas aeruginosa theo tiêu chuẩn ISO/TS 15883-5 Nồng độ sử dụng: từ 0.1% (máy rửa) pH = 6÷8 Thời gian: từ 5 phút Phù hợp với mọi chất lượng nước khác nhau (Lít)	Lít	500
331	Dung dịch rửa tay sát khuẩn 2% (dạng can)	Hoạt chất: ≥2% Chlorhexidine digluconate. Quy cách: can 5 lít	can	300
332	Dung dịch rửa tay sát khuẩn 2% (dạng chai)	Hoạt chất: ≥2% Chlorhexidine digluconate, đóng chai	Chai	3,600
333	Dung dịch rửa tay sát khuẩn 4% (dạng can)	Hoạt chất: ≥4% Chlorhexidine digluconate, Diệt khuẩn EN 12791 Quy cách: can 5 lít	Can	300
334	Dung dịch rửa tay sát khuẩn 4% (dạng chai)	Hoạt chất: ≥4% Chlorhexidine digluconate, đóng chai. Diệt khuẩn EN 12791	Chai	3,600
335	Dung dịch rửa và khử nhiễm dụng cụ	Thành phần: ≥14% N,N-Didecyl-N-Methyl-poly(oxyethyl)ammonium propionate + 0,3% Chlorhexidine digluconate, hỗn hợp 3 enzym: protease, lipase và amylase Làm sạch và khử nhiễm Thời gian tiếp xúc: từ 5 phút Đạt tiêu chuẩn ISO 15883, diệt khuẩn EN 14561, EN 14476. Diệt virus có vỏ bọc theo tiêu chuẩn EN 17111 (Lít)	Lít	500
336	Dung dịch sát khuẩn	Thành phần: 70 % Ethanol (700mg/g) + 1,74% propanol-2-ol Dung dịch vệ sinh tay thường quy và vệ sinh tay ngoại khoa Dạng thixotropic gel, không màu, không mùi Diệt virus HIV, Rotavirus, H1N1 trong 30 giây theo tiêu chuẩn EN 14476, và diệt Coronavirus, SARS trong 30 giây	lít	1,000
337	Dung dịch sát khuẩn bề mặt, đóng can	Thành phần: Didecyl dimethyl ammonium Chloride ≥0,05%; Polyhexamethylene Biguanide Chlorhydrate ≥0,06%. Can 5 lít	Can	20
338	Dung dịch sát khuẩn bề mặt, đóng chai	Thành phần: Didecyl dimethyl ammonium Chloride ≥0,05%; Polyhexamethylene Biguanide Chlorhydrate ≥0,06%. Đóng dạng chai 500ml hoặc 1 lít	Chai	100
339	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh (3 thành phần đóng can)	Hoạt chất: ≥45% Ethanol + 18% Isopropyl alcohol + Chlorhexidine digluconate ≥0,5%, đóng can 5 lít	can	300
340	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh (3 thành phần đóng chai)	Hoạt chất: ≥45% Ethanol + 18% Isopropyl alcohol + Chlorhexidine digluconate ≥0,5%, Đóng dạng chai 500ml hoặc 1 lít	Lít	4,000
341	Dung dịch tẩy rửa và làm sạch dụng cụ y tế	Thành phần: Sodium Xylenesulphonate, Monopropylene Glycol, Subtilisin. pH: 10÷11	Lít	1,000

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
342	Dung dịch vệ sinh tay ngoại khoa	Thành phần: Chlorhexidine digluconate $\geq 4\%$ Dung dịch xà phòng diệt khuẩn dùng trong vệ sinh tay ngoại khoa pH = 5.5. Đạt tiêu chuẩn dùng trong vệ sinh tay ngoại khoa theo yêu cầu của WHO: EN 12791. Diệt virus HIV, Rotavirus, HBV, HCV.	Lít	300
343	Dung dịch xịt phòng ngừa loét do tỳ đè	thành phần: Acid linoleic (60%), linolenic acid, vitamin E và hương hoa hồi tự nhiên (1%). Chi số Peroxide: 50 đến 150mEq/kg. dung tích 20ml. Tiêu chuẩn: ISO13485, CE	Chai/lọ	500
344	Gạc cầm máu tự tiêu 5x7 cm	Vật liệu cầm máu Gelatin kt 7x5x1cm; 8x5x1cm, hấp thụ toàn trong 4 tuần, thấm hút 40 đến 50 lần khối lượng, độ PH = 7.	Miếng	1,000
345	Gạc cầu sản khoa phi 30mm, vô trùng	Vải dệt hút nước 100% cotton, bông xơ tự nhiên - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Quy cách: Đường kính Fi 30mm x 1 lớp Tiệt trùng bằng EO Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015,	Gói	48,500
346	Gạc lưới vô trùng chống dính 10cm x10cm	Gạc lưới vô trùng chống dính gồm các phần tử hydrocolloid và vaseline. tấm polymer. Kích thước lỗ lưới 0.5mm ² . Kích thước $\geq 10\text{cm} \times 10\text{cm}$ Tiêu chuẩn: ISO13485; CE	Miếng	1,700
347	Gạc lưới vô trùng chống dính 10cm x12cm	Gạc lưới vô trùng chống dính gồm các phần tử hydrocolloid và vaseline và các polymer kết dính và muối bạc. Hàm lượng bạc sulfat: 0.50 +/- 0.12 mg/cm ² (0.38 - 0.62 mg/cm ²). Kích thước $\geq 10\text{cm} \times 12\text{cm}$. Tiêu chuẩn: ISO13485; CE	Miếng	500
348	Gạc mềm	Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE	Mét	1,000
349	Gạc mềm hút nước khổ 80 cm	Thành phần: Vải dệt hút nước 100% cotton, khổ 80cm - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE	Mét	350,000
350	Gạc nội soi 2x20cm x 6 lớp, vô trùng	Thành phần: Vải dệt hút nước 100% cotton, - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; Tiệt trùng bằng EO-Gas - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE, FDA, cGMP	Gói	3,600
351	Gạc phẫu thuật 5x5cm x 8 lớp, vô trùng	Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; -Tiệt trùng bằng EO-Gas. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE, FDA, c GMP	Gói	20,300
352	Gạc phẫu thuật 7x11cm x12 lớp, vô trùng	Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Tiệt trùng bằng EO-Gas. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE	Gói	41,000
353	Gạc Phẫu thuật Ổ Bụng 20 x 30cm x 4 lớp, vô trùng	Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5s; - Quy cách: 20 x 30cm x 4 lớp. Đóng gói: 5 cái/gói, tiệt trùng bằng EO Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE	Gói	56,300
354	Gạc Phẫu thuật Ổ Bụng 30 x 40cm x 6 lớp, vô trùng	Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5s; - Tiệt trùng bằng EO Gas. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE	Gói	26,500
355	Gạc thận nhân tạo 3.5 x 4.5cm x 80 lớp, vô trùng	Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Tiệt trùng bằng khí Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE	Gói	3,600
356	Gạc Tiệt Trùng 10x10cm 8 lớp	Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Tiệt trùng bằng EO-Gas. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE	Gói	119,000
357	Gạc xốp	Gạc xốp - có lớp xốp thấm hút polyurethan. Lớp bảo vệ vải polyurethane không dệt. Kích thước $\geq 10\text{cm} \times 10\text{cm}$. Đạt tiêu chuẩn: ISO13485; CE	Miếng	200

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
358	Găng khảm ngăn các cỡ có bột	Găng tay được làm từ chất liệu cao su tự nhiên có phủ bột, nhám đầu ngón tay. Chiều dài tối thiểu 240mm; Có độ đàn hồi và độ bền cao. Có độ dai, không rách, độ giãn đứt theo tiêu chuẩn quy định. Chiều rộng: cỡ XS (70mm ± 10); S (80mm ± 10); M (95mm ± 10); L (111mm ± 10); XL ≥ 111mm. Độ dày ngón tay tối thiểu khoảng 0,08mm, độ dày lòng bàn tay tối thiểu khoảng 0,08mm; Hàm lượng bột tối đa 10mg/dm ² . Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	Đôi	1,500,000
359	Găng khảm ngăn các cỡ không bột	Chất liệu bằng cao su tự nhiên không có bột tan trơn hoặc có nhám đầu ngón tay. Tính năng: Thuận cả hai tay, tính mềm mại. Cổ tay được se viền. Chiều dài tối thiểu 240mm. Chiều rộng cỡ XS: 70±10mm, cỡ S: 80±10mm; cỡ M: 95±10mm, cỡ L: 110±10mm. Độ dày ngón tay tối thiểu 0.08mm. Độ dày lòng bàn tay tối thiểu 0.08mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Đôi	300,000
360	Găng mổ tiết trùng các cỡ	Là găng tay phẫu thuật tiết trùng, có bột. Chất liệu cao su. Có độ đàn hồi và độ bền cao. Đủ các kích cỡ: 5.5; 6.0; 6.5; 7.0; 7.5; 8.0; 8.5; 9; Chiều rộng: (5.5: 72± 4mm; 6: 77± 5mm; 6.5: 83 ± 5mm; 7.0: 89 ± 5mm; 7.5: 95 ± 5mm; 8.0: 102 ± 6mm; 8.5: 108± 6mm; 9: 114± 6mm;). Đóng gói mỗi túi/ 1đôi riêng biệt có phân biệt trái phải. Chiều dài tối thiểu 280mm. độ dày tối thiểu 0,1 mm. Hàm lượng bột < 10mg/dm ² . . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA, CE...	Đôi	1,200,000
361	Găng tay dài sản khoa	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da.Chưa tiết trùng. Có độ đàn hồi và độ bền cao. Có độ dai, không rách, độ giãn đứt theo tiêu chuẩn quy định. Có cỡ 7.0-7.5. Chiều dài tối thiểu 450mm, chiều rộng lòng bàn tay size 7: 89±5mm, 7.5: 95 ± 5 mm; TCVN 6344 (ISO 10282:2014). Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.	Đôi	7,200
362	Găng vệ sinh	Găng tay cao su tự nhiên, dài tối thiểu 45 mm. Lòng bàn tay có các đường vân hoa văn chống trơn, dễ mang.	Đôi	2,400
363	Găng y tế cổ tay dài	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, dài tối thiểu 280mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp áp dụng cho các cỡ: 0,08mm. Lượng bột bôi trơn (nằm ở mặt trong chiếc găng): ≤ 10mg/dm ² . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Đôi	300,000
364	Gel bôi trơn	Gel bôi trơn tiết khuẩn, trọng lượng 82g. Không gây kích ứng da... Hòa tan được trong nước, dễ dàng làm sạch, không chứa tạp chất, dầu và chất nhờn, không độc hại và không có mùi.	Tuýp	800
365	Gel chống dính 5ml/ tuýp	Gel chống dính phẫu thuật y tế dành cho phẫu thuật là dung dịch gel trong suốt của natri hyaluronate hoặc axit hyaluronic, trong dung dịch muối đệm phot phát, được chứa trong một ống tiêm chứa sẵn.	Tuýp	200
366	Gel làm mềm vết thương và loại bỏ biofilm	dạng gel sát khuẩn và làm mềm vết thương có chứa kháng khuẩn polihexanide, tác dụng làm sạch vết thương, loại bỏ và ngăn ngừa hình thành màng	Chai	500
367	Gel siêu âm	Gel siêu âm, Gel điện tim phù hợp tần số siêu âm đang sử dụng, phù hợp điện cực máy điện tim, điện não.	Lít	5,000
368	Giá cầm pipet 6 vị trí	Giá cầm pipet 6 vị trí dạng quay.	Cái	25
369	Giá đỡ kim chân không	Dụng cụ để cố định kim lấy mẫu chân không. Vật liệu: POLYPROPYLENE Đường kính: 20mm Chiều cao: 52,30mm	Cái	5,000
370	Giá đựng ống nghiệm	Giá đựng ống nghiệm chất liệu bằng inox 304 có nan gồm 20 lỗ	Cái	10
371	Giá truyền dịch 3 chân	1. Cấu hình đồng bộ: - Chân giá cùng phụ kiện: 01 bộ - Thanh rút có móc treo: 01 cái - Bánh xe: 03cái 2. Đặc tính kỹ thuật: - Giá gồm 3 chân. Giá có 2 móc treo chai dịch truyền. - Giá có thể thay đổi chiều cao bằng thanh rút và được cố định bằng núm vặn. - Cọc cố định được lặn tốp miệng theo đường kính thanh rút. - Kết cấu chân để chắc chắn, không rung (treo được bơm tiêm điện) 3. Vật liệu: - Toàn bộ làm bằng thép không gỉ	Cái	100
372	Giá truyền dịch thường	Sử dụng inox sus 201 trở lên, cây dịch truyền được chia làm 2 phần và có thể dịch chuyển bằng núm vặn mở hoặc khóa nằm trên thân ống to. Đường kính phi 32, cao tối thiểu 1.300cm tối đa 1,800cm. Khung giá đỡ vững chắc, có 3 thanh bắt chéo. Phần đầu cây truyền dịch được chia thành 2 nhánh có móc đỡ.	Cái	300
373	Giấy (gói) thử kiểm tra chất lượng lò tiết khuẩn hơi	Không chứa chì (Lead Free). Kiểm tra hiệu quả của việc loại bỏ khí không ngưng tụ khô buồng hấp, kiểm tra độ kín của buồng cũng như khả năng xâm nhập của hơi nước vào gói đồ tiết trùng	Gói	300

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
374	Giấy chạy máy khí máu 57mm x 20m	Là loại giấy in nhiệt kích thước 57mm x 20m	Cuộn	150
375	Giấy điện tim	Kích thước: 112 * 90. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9010 hoặc tương đương. Tập 300 tờ	Tập	830
376	Giấy điện tim 3 cần	Giấy điện tim 3 cần dùng cho máy Nihon Kodon, Fukuda Denshi, Newtech 1503-Neu Cardio E3, ... (sọc cam) Kích thước 63mmx30m	Cuộn	1,000
377	Giấy điện tim 6 cần 140 -110	Giấy điện tim 6 cần (sọc đỏ) Kích thước: 110*140x200 tờ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001	Cuộn	17,000
378	Giấy điện tim cho máy Nihon Kohden	Giấy điện tim 6 cần tương thích dùng cho máy Nihon Kodon FQW110-2-140 có sẵn tại Bệnh viện. Giấy trắng không sọc: 110*140x200 tờ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001	Cuộn	300
379	Giấy điện tim Philips	Giấy điện tim tương thích sử dụng cho máy điện tim Philips có sẵn tại Bệnh viện. Kích thước: 110 cm x 20m, giấy sọc đỏ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	1,000
380	Giấy đo chức năng hô hấp	Tương thích để sử dụng trên thiết bị bệnh viện đang sử dụng. Kích thước 58mm x 30m, tương thích để sử dụng trên máy in	Cuộn	100
381	Giấy gói dụng cụ phẫu thuật tiệt trùng 60x60cm	Được làm từ 100% sợi tổng hợp polypropylene; Phù hợp với phương pháp tiệt trùng bằng hơi nước, tiệt trùng EO, Plasma (H2O2). Kích thước: 60cm x 60cm.	Tờ	2,500
382	Giấy gói dụng cụ phẫu thuật tiệt trùng 90 cm x 90cm	Được làm từ 100% sợi tổng hợp polypropylene; Phù hợp với phương pháp tiệt trùng bằng hơi nước, tiệt trùng EO, Plasma (H2O2). Kích thước: 90cm x 90cm.	Tờ	2,500
383	Giấy in 2 lớp máy nhiệt độ thấp 100 S	Giấy in 2 liên cho máy nhiệt độ thấp phù hợp với máy bệnh viện đang sử dụng	Tập	20
384	Giấy in ảnh màu (Dùng cho máy chụp đáy mắt Kowa-10a)	Giấy in nhiệt dành cho mực in khô. Mực in dưới nhiệt độ cao sẽ được chuyển hóa thành dạng khí. Dùng cho máy chụp đáy mắt (tương thích với máy in màu bệnh viện đang sử dụng)	Hộp	500
385	Giấy in kết quả Nhĩ lượng Tai mũi họng	Giấy in nhiệt dùng cho máy đo nhĩ lượng phù với với máy bệnh viện đang sử dụng.	Cuộn	5
386	Giấy in kết quả nội soi tai mũi họng	Giấy in phun. Sử dụng rộng rãi trong in ảnh, Giấy được sử dụng bằng nguyên liệu cao cấp để sản xuất, đặc biệt là lớp phủ bột và giấy tạo nên chất lượng ảnh in cao, không bay màu, màu sắc rõ nét không nhòe mực, khô nhanh, chống ẩm, chống nước tốt, giữ màu bền. Giấy in ảnh màu kết quả nội soi khổ A4.	Tờ	20,000
387	Giấy in máy nhiệt độ thấp Tuttinauer	giấy in nhiệt dùng cho máy nội hấp tiệt trùng Tuttinauer	cuộn	20
388	Giấy in máy tiệt khuẩn hơi nước	Giấy in dùng cho máy tiệt khuẩn hơi nước	Cuộn	200
389	Giấy in monitoring	Giấy monitor sản khoa M1911A,. Kích thước 151 * 100 * 150 tờ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001	Tập	200
390	Giấy in nhiệt các loại (Dùng cho máy siêu âm mắt AB, máy khúc xạ tự động, máy đo nhãn áp không tiếp xúc)	Phù hợp với máy bệnh viện đang sử dụng Kích thước 58mm x 30m, (Dùng cho máy siêu âm mắt AB, máy khúc xạ tự động, máy đo nhãn áp không tiếp xúc)	Cuộn	50
391	Giấy lọc hóa chất	Giấy lọc hóa chất dùng trong phòng thí nghiệm để lọc sạch cặn trong dung dịch hóa chất sau khi pha. 100 tờ/1 hộp	Tập	300
392	Giấy siêu âm đen trắng	Dùng cho các dòng máy in của hãng Sony. Dung lượng: Khoảng 215 bản in cho mỗi cuộn. Kích thước 110 mm x 20 m. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Cuộn	4,800
393	Giấy siêu âm màu	Giấy in màu: Dung lượng: 240 tờ-03 ribbon mực màu. Kích thước khổ giấy: 100 x 90 mm.	Hộp	100
394	Giấy thử (chỉ thị hóa học) dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế hydrogen peroxide	Đánh giá hai hoặc nhiều biến số quan trọng của quá trình tiệt trùng Plasma, H2O2 (hydrogen peroxide). Kết quả của quá trình được thể hiện qua sự chuyển màu của chỉ thị.	Hộp	130
395	Giấy thử kiểm tra chất lượng lò tiệt khuẩn hơi nước	Giấy thử kiểm tra chất lượng lò tiệt khuẩn hơi nước	Cái	3,000
396	Giấy, mũ, khẩu trang giấy vô trùng	Giấy giấy, mũ giấy, khẩu trang 3 lớp vô trùng dùng trong phẫu thuật	Bộ	2,000
397	Giêm sa	Hóa chất sử dụng cho kỹ thuật nhuộm giêm sa dùng trong xác định ký sinh trùng sốt rét, nhuộm mô, nhuộm nhiễm sắc thể, ung thư lympho....	Lít	100

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
404	Gói khăn phẫu thuật chi, vô trùng	<p>Chất liệu chính: Vải không dệt cao cấp 5 lớp SMMMS $\geq 45\text{gsm}$, chống cháy, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, đạt Tiêu chuẩn AAMI mức độ 3; vải bán thấm Semi-Hydrophyllic $\geq 50\text{gsm}$; vải siêu thấm SMSPE $\geq 130\text{gsm}$</p> <p>Thành phần bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khăn trải bàn 140 x 200cm: 01 cái 2. Khăn phẫu thuật chi hình chữ T làm từ cao cấp 5 lớp SMMMS $\geq 45\text{gsm}$, có màng TPE đàn hồi (đường kính lỗ 6cm), có gia cố vải siêu thấm SMSPE $\geq 130\text{gsm}$ xung quanh khu vực phẫu trường, có tấm cố định ống dây, 2 bên khăn được gia cố màng nylon, 300x320cm: 1 cái 3. Khăn lau thấm hút 30 x 40 cm: 1 cái 4. Khăn trải đa dụng 80 x 100 cm: 1 cái 5. Bao phủ chi 28 x 85 cm: 1 cái 6. Băng keo OP 10 x 50 cm: 1 cái <p>Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng khí EO-Gas.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014</p>	Bộ	3,000
405	Gói khăn phẫu thuật cột sống, vô trùng	<p>Chất liệu chính: Vải không dệt cao cấp 5 lớp SSMMS không thấm nước; vải siêu thấm SMSPE $\geq 130\text{gsm}$</p> <p>Thành phần bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khăn trải bàn được gia cố vải SMS 140 x 240 cm: 1 cái 2. Băng keo OP 10x 50 cm: 1 cái 3. Khăn lau thấm hút 35 x 40 cm: 4 cái 4. Khăn đắp bên 120 x 160 cm: 2 cái 5. Khăn đắp đầu 200 x 250 cm: 1 cái 6. Khăn đắp chân 200 x 250 cm: 1 cái 7. Khăn trải đa dụng 60 x 80 cm: 1 cái 8. Túi đựng dụng cụ 20 x 30 cm: 1 cái <p>Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng khí EO-Gas.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014</p>	Bộ	1,500
406	Gói khăn phẫu thuật mắt, vô trùng	<p>Chất liệu: Vải không dệt cao cấp 5 lớp SSMMS không thấm nước; có phần màng phẫu thuật bằng polyurethane đảm bảo vô trùng vùng phẫu thuật.</p> <p>Bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khăn trải bàn 50x80cm: 1 cái 2. Khăn mắt 100x100cm, Fi 7cm: 1 cái 3. Khăn trải đa dụng 160x190cm: 1 cái <p>Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng khí EO-Gas.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014</p>	Bộ	300
407	Gói khăn phẫu thuật sọ, vô trùng	<p>Chất liệu: Vải không dệt 5 lớp SMMMS 45gsm chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. Tại vùng phẫu trường có vùng thấm hút đặc biệt SMSPE $\geq 130\text{gsm}$</p> <p>Bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khăn trải bàn được gia cố vải SMS 140x200cm: 1 cái 2. Khăn lau thấm hút 35x40cm: 2 cái 3. Khăn đắp phẫu thuật có keo 40x45cm: 4 cái 4. Khăn trải phẫu thuật sọ 250x300cm: 1 cái có lỗ oval 20 x 25 cm $\pm 5\%$ với màng phẫu thuật mỏng dẻo, dính tốt, có gia cố vùng thấm hút đặc biệt xung quanh lỗ; có túi chứa dịch lỏng có nút xả dịch; có tấm cố định ống dây 5. Khăn trải đa dụng 70x160cm: 1 cái 6. Băng keo OP 10x50cm: 1 cái <p>Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng khí EO-Gas.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014</p>	Bộ	1,500

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
408	Gói khăn phẫu thuật tổng quát kèm áo phẫu thuật vô trùng	<p>Chất liệu: Vải không dệt SSMMS \geq 43gsm 5 lớp không thấm nước.</p> <p>Bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khăn trải bàn được gia cố vải SMS chống thấm 165 x 200 cm: 01 cái 2. Khăn đắp đầu: 160 x 250 cm: 01 cái 3. Khăn đắp chân: 180 x 200 cm: 01 cái 4. Khăn đắp bên: 100 x 120 cm: 02 cái 5. Khăn lau thấm hút: 30 x 40 cm: 04 cái 6. Băng keo OP: 10cm x 50cm: 01 Cái 7. Áo phẫu thuật: Size L: 03 Cái <p>Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng khí EO-Gas.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014</p>	Bộ	3,000
409	Gói khăn tai mũi họng có màng phẫu thuật, vô trùng	<p>Chất liệu chính: Vải bán thấm Semi-Hydrophylic với khả năng chống thấm, độ bền cao, có phần màng phẫu thuật bằng polyurethane.</p> <p>Bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khăn trải bàn được gia cố vải SMS chống thấm 120 x 140 cm: 01 cái 2. Khăn trải đa dụng: 80 x 70 cm: 02 cái 3. Khăn có lỗ kèm màng phẫu thuật: 150 x 200 cm (\varnothing 8 cm): 01 cái 4. Băng keo OP: 5cm x 25cm: 02 Cái 5. Khăn lau thấm hút: 40cm x 57cm : 03 Cái <p>Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng khí EO-Gas.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014</p>	Bộ	1,000
410	Gói thông tiểu, vô trùng	<p>Chất liệu chính: Được làm từ vải bán thấm Semi-Hydrophylic. Gạc phẫu thuật.</p> <p>Bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Gạc phẫu thuật không dệt: 8 lớp, 7,5cm x 7,5cm: 10 cái 2. Kẹp nhựa: 12,5cm, 1 cái 3. Gel bôi trơn: 5g 4. Khăn trải bàn màu: 70cm x 70cm: 01 cái 5. Khăn có lỗ, Fi 8cm: 75cm x 90cm, 01 cái. <p>Nguyên liệu gạc hút nước 100% cotton và có độ thấm hút rất cao. Có Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; Tốc độ hút nước: < 5 s; Độ pH = 6,5 - 7,5; Quy cách: 7,5cm x 7,5cm x 8 lớp</p> <p>Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí EO-Gas.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014</p>	Bộ	10,000
411	Hàm forceps kẹp dài 14mm	Hàm forceps kẹp nhiều răng, hàm rộng 4.8 mm, dài 14 mm, hoạt động đơn, dùng để kẹp chính xác và không gây tổn thương. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	Chiếc	3
412	Hàm forceps kẹp dài 26mm	Hàm forceps kẹp có răng cưa không gây tổn thương, hàm dài 26 mm, mở cửa sổ, hoạt động đơn. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm.	Chiếc	3
413	Hàm forceps kẹp và phẫu tích	Hàm forceps kẹp và phẫu tích, hàm dài 22 mm, hoạt động kép. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	Chiếc	3
414	Hàm forceps kẹp, cong, có mở lỗ	Hàm forceps kẹp phần hàm dụng cụ dài 27 mm, hoạt động đơn, cong, có mở lỗ, không gây tổn thương. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	Cái	1
415	Hàm kẹp clip Titan	Hàm kẹp clip, dùng cho Clip cầm máu cỡ trung bình lớn, cỡ 10 mm, chiều dài 36 cm	Cái	1
416	Hạt nhựa	<p>Lượng trao đổi: 1.9 eq/l</p> <p>Kích thước: 300μm đến 1200μm</p> <p>Tỷ trọng: 1.27g/ml</p> <p>Trọng lượng: 820g/L</p> <p>Đóng gói : 25lít/bao</p>	kg	500
417	Hóa chất chuẩn máy nhiều mức độ	Hóa chất chuẩn nhiều mức độ	Ống	180
418	Hóa chất khí máu 9 thông số	Catridge khí máu	Test	15,000
419	Hộp bông cồn y tế inox (Cỡ nhỏ) phi 8	Hộp bông cồn y tế inox phi 8. Chất liệu bằng inox 201 không gỉ	Cái	1,000
420	Hộp chống choáng	<p>Phần nắp: gồm 2 mặt</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mặt 1: Gồm có logo, tên hộp thuốc và sơ đồ chẩn đoán. • Mặt 2: Có sơ đồ chẩn đoán - Phần thân hộp chia các ngăn - Kích thước: DxRxC khoảng (265mm x 194mm x 68mm) theo tiêu chuẩn - Chất liệu: Nhựa 	Cái	20
421	Hộp đựng thuốc nhựa	<ul style="list-style-type: none"> - Kt: Dài - ngang - cao theo tiêu chuẩn - Có 4 ngăn chia thuốc - Trên nắp in Họ Tên bệnh nhân - Số giường - Sáng - Chiều- Tối - Nắp hộp màu trắng - Nhựa PP 	Cái	30

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
422	Hộp hấp dụng cụ chữ nhật to	Chất liệu inox 201 không gỉ, kích thước Hộp hấp chữ nhật 40x18x12 (cm)	Cái	20
423	Hộp hấp dụng cụ inox nhỏ	Chất liệu inox 201 không gỉ, kích thước Hộp hấp chữ nhật 17x13 (cm)	Cái	20
424	Hộp hấp dụng cụ tròn F260	Làm bằng chất liệu inox không gỉ (inox 304) kích thước F26x20cm dùng trong y tế để hấp các dụng cụ, y cụ, và các vật tư y tế	Cái	30
425	Hộp hấp dụng cụ tròn F360	Làm bằng chất liệu inox không gỉ (inox 304) kích thước F36x20cm dùng trong y tế để hấp các dụng cụ, y cụ, và các vật tư y tế	Cái	30
426	Hộp Inox 10 x 15 tròn	Chất liệu inox thép không gỉ phi 10	Cái	300
427	Hộp Inox 8 x 10 tròn	Chất liệu inox thép không gỉ phi 8	Cái	300
428	Hộp lồng nhựa (petri)	Đường kính 90mm, hộp được chế tạo nhựa y tế trong suốt, thích hợp cho việc đổ môi trường nuôi cấy thủ công hoặc tự động. Chất liệu nhựa PS Vô trùng, màu trắng	cái	15,000
429	Hộp trữ ống lưu giữ mẫu	Chất liệu: Polypropylene Ren ngoài 2ml/5ml, có mã vạch bên ngoài. Bức xạ gamma đã được khử trùng, DNase & Rnase: không có Chịu nhiệt: từ -196°C đến 121°C	Cái	100
430	Huyết áp cơ	Tiêu chuẩn kỹ thuật : Đồng hồ đo áp lực hiển thị kim tiêu chuẩn cho người lớn, mặt đồng hồ màu trắng, chữ số màu đen, có hiển thị khoảng huyết áp thông thường, đường kính đồng hồ 50mm nhỏ gọn, có kẹp gài thuận tiện cho thao tác khi đo - Lưu lượng bơm của đồng hồ (khoảng đo) : 20 ~ 300mmHg - Độ chính xác(sai số) : ±3mmHg - Hệ thống bơm bằng cao su, quả bóp có van chắc chắn, dễ vận hành	Cái	300
431	Huyết áp điện tử	• Màn hình LCD, có đèn chiếu sáng • Công nghệ đo: Đo dao động. • Phương pháp đo: Phương pháp bơm hơi động lực học tuyến tính. • Phạm vi hiển thị huyết áp: Từ 0-300 mmHg • Độ chính xác huyết áp hiển thị: ±3 mmHg • Phạm vi đo huyết áp không xâm lấn: Huyết áp tâm thu: 60-250 mmHg, Huyết áp tâm trương : 40-200 mmHg, Nhịp tim: 40-200 lần/phút. • Độ chính xác huyết áp không xâm lấn: Lỗi đo tối đa ±5 mmHg, độ lệch chuẩn tối đa: ±8 mmHg.	Chiếc	50
432	Iodin tinh thể (Tinh khiết)	Iodin tinh khiết có cấu trúc tinh thể trực thoi và có màu tím thẫm/xám. Nhiệt độ nóng chảy của iodin tinh khiết là 113,5 °C và nhiệt độ sôi là 184,35 °C. Iodin tinh khiết có khối lượng riêng là 4,93 g/cm ³ 12.	Kg	4
433	Kali iodid (tinh khiết)	Tinh thể không màu hay bột kết tinh trắng, không mùi, dễ chảy khi tiếp xúc với không khí ẩm. Rất dễ tan trong nước, dễ tan trong glycerin, tan trong ethanol 96 %.	Kg	3
434	Kềm gắn clip	Đường kính 10 mm, dài 340mm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	cái	1
435	Kềm gấp sợi, 3 châu	Đường kính 6 Fr, chiều dài hoạt động 365mm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	cái	1
436	Kéo cắt chỉ	Kéo phẫu thuật thẳng nhọn 10,5 - 12 cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	300
437	Kéo cong nhọn	Kéo phẫu thuật cong nhọn 16 - 18cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	100
438	Kéo cong tù	Kéo phẫu thuật cong tù dài 16 - 18 cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	100
439	Kéo đầu cong dùng 1 lần, có đốt điện đơn cực, hàm xoay và cong, mở đồng thời đường kính trục 5mm	- Kéo phẫu tích đơn cực đầu cong có đốt điện để cắt và cầm máu sử dụng một lần. Kéo có hàm hoạt động đôi bằng thép không gỉ 303, với góc mở rộng khoảng 15° – 20°. Lưỡi dao cong 15° – 20° về bên trái để trực quan hóa đầu lưỡi dao. Vỏ ngoài cách điện và nhiệt. - Trục Fluorinated Ethylene Propylene có đường kính 5mm. Lưỡi 17 mm, dài 330/450 mm. - Tay cầm công thái học bằng Nylon và Glass fibre/Copper, cung ngón tay lớn phía trước, có đầu xoay 360°.	Cái	30
440	Kéo nhỏ mũi nhọn	Kéo phẫu thuật cong 10.5cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	100
441	Kéo phẫu thuật đầu cong	Kéo phẫu thuật cong 16cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	100
442	Kéo thẳng nhọn	Kéo phẫu thuật thẳng nhọn 16 - 18cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	200
443	Kéo thẳng tù	Kéo phẫu thuật thẳng tù dài 16 - 18cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	200
444	Kẹp a sáng	Kẹp sáng 11cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	100
445	Kẹp cầm máu nóng dạ dày	Chiều dài làm việc ≥ 1650mm, đường kính kênh dụng cụ ≥ 2,8mm, độ mở ngàm 5mm (± 0,5%), tính năng xoay được. Đầu thuận nhọn và kết cấu chống trượt giúp cầm máu an toàn, hỗ trợ kỹ thuật cắt hớt dưới niêm mạc.	Cái	100

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
398	Giọt đặt nội khí quản	Chất liệu: Có 2 lớp: Vỏ làm bằng chất liệu Plastic, trơn nhẵn. Lõi là dây aluminum dễ uốn, Đầu que mềm nên hạn chế được việc gây tổn thương khi sử dụng, bề mặt nhẵn mịn giúp cho việc tháo lắp dễ dàng. Kích cỡ 14 dài 350mm	Cái	40
399	Giọt đặt ống nội khí quản	Vỏ làm bằng chất liệu Plastic, trơn nhẵn. Lõi là dây Aluminum dễ uốn, có thể khử trùng để dùng lại. Kích thước: Cỡ 14 dùng cho ống nội khí quản > 5,0, chiều dài 350mm	Chiếc	50
400	Gói khăn chỉnh hình tổng quát, vô trùng	<p>Chất liệu chính: Vải không dệt cao cấp 5 lớp SSMMS không thấm nước; vải bán thấm Semi-Hydrophylic; vải siêu thấm SMSPE \geq 130gsm.</p> <p>Thành phần bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khăn trải bàn được gia cố vải SMS 140 x 200 cm: 1 cái 2. Khăn trải bàn được gia cố vải SMS 140 x 160 cm: 1 cái 3. Khăn lau thấm hút 30 x 40 cm: 4 cái 4. Khăn trải đa dụng 80 x 100 cm: 1 cái 5. Bao phủ chi 28 x 85 cm: 1 cái 6. Băng keo OP 10 x 50 cm: 2 cái 7. Khăn U không thấm có rãnh chữ U 150 x 220 cm: 1 cái 8. Khăn U thấm có rãnh chữ U 200 x 290 cm: 1 cái 9. Khăn đắp ngang 160 x 260 cm: 1 cái <p>Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng khí EO-Gas.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014</p>	Bộ	3,600
401	Gói khăn mổ thận lấy sỏi qua da, vô trùng	<p>Chất liệu: Vải không dệt cao cấp 5 lớp, chống thấm nước</p> <p>Thành phần:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khăn trải bàn: 140cm x 200cm, 1 cái. 2. Khăn mổ thận: 200cm x 270cm, 1 cái. 3. Khăn đắp phẫu thuật có keo: 80cm x 165cm, 1 cái. 4. Khăn lau thấm hút: 30cm x 40cm, 2 cái 5. Túi chụp bóng đèn tròn, Φ75cm: 01 cái <p>Đóng gói: 1 bộ/ gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế</p> <p>Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014</p>	Bộ	200
402	Gói khăn nội soi khớp gối, vô trùng	<p>Chất liệu chính: Vải không dệt cao cấp 5 lớp SSMMS không thấm nước</p> <p>Thành phần bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khăn trải bàn được gia cố vải SMS 140 x 200 cm: 1 cái 2. Khăn nội soi khớp gối 01 hình chữ T, có màng TPE co giãn, đàn hồi tốt, có túi chứa dịch có co nối, 270 x 280 cm: 1 cái 3. Khăn lau thấm hút 30 x 40 cm: 2 cái 4. Băng keo OP 10x 50 cm: 2 cái 5. Bao phủ chi 28 x 85 cm: 1 cái <p>Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng khí EO-Gas.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014</p>	Bộ	500
403	Gói khăn nội soi khớp vai, vô trùng	<p>Chất liệu chính: Vải không dệt cao cấp 5 lớp SSMMS không thấm nước</p> <p>Thành phần bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khăn trải bàn được gia cố vải SMS 140 x 200 cm: 1 cái 2. Khăn U không thấm có rãnh chữ U 160 x 230 cm: 1 cái 3. Khăn nội soi khớp vai có rãnh chữ U, có túi chứa dịch được thiết kế với co nối xả dịch, 160 x 230 cm: 1 cái 4. Khăn lau thấm hút 30 x 40 cm: 2 cái 5. Bao phủ chi 23 x 60 cm: 1 cái 6. Băng keo OP 10x 50 cm: 1 cái <p>Đóng gói: 1 bộ/gói. Sản phẩm được đựng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế, được tiệt trùng bằng khí EO-Gas.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 13485:2017, ISO 11135:2014</p>	Bộ	100

lv

o.k.k

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
446	Kẹp cầm máu nóng đại tràng	Chiều dài làm việc $\geq 1950\text{mm}$ hoặc $\geq 2300\text{mm}$, đường kính kênh dụng cụ $\geq 3,2\text{mm}$, độ mở ngàm 4mm ($\pm 0,5\%$), tính năng xoay được. Ngàm được thiết kế nhỏ hơn để phù hợp với thành mỏng của đại tràng.	Cái	100
447	Kẹp Clip cầm máu (Liên cán)	Kẹp clip cầm máu dùng 1 lần, loại xoay được. Đóng gói tiệt trùng, lắp sẵn và sẵn sàng sử dụng. Phù hợp với kênh dây soi có đường kính: $\geq 2,8\text{ mm}$. Chiều dài làm việc: $\geq 1650\text{mm}$ hoặc $\geq 2300\text{mm}$. Chiều dài ngàm clip: $\geq 7,5\text{mm}$	Cái	2,000
448	Kẹp cổ tử cung	Cỡ 24 cm . Nguyên liệu: Thép không gỉ. Dùng trong phẫu thuật sản phụ khoa, tái sử dụng nhiều lần.	Chiếc	20
449	Kẹp cổ tử cung	Kẹp cổ tử cung thẳng 25,5cm . Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	30
450	Kẹp gấp và phẫu tích	Kẹp gấp và phẫu tích, xoay được, tháo rời, có chân cầm để kết nối cầm máu lưỡng cực, hàm tác động kép, kích thước 5 mm, dài 36 cm, không có khoá. Vỏ ngoài bằng kim loại, có bọc cách điện.	Chiếc	2
451	Kẹp mạch máu	Panh phẫu thuật cong không máu dài 18cm Chất liệu thép không gỉ	cái	50
452	Kẹp mang kim	Kim mang kim dài 18cm Chất liệu thép không gỉ	cái	50
453	Kẹp phẫu tích	Kẹp Phẫu tích không máu 18cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	200
454	Kẹp răng chuột	Kẹp răng chuột 19cm 5x6 răng. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	100
455	Kẹp rốn	Độ khít cao. Lớp rãnh trên kẹp đảm bảo kẹp chắc, không bị trơn trượt. Được sản xuất từ Nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế	Cái	6,000
456	Khăn lau khử khuẩn bề mặt trang thiết bị y tế	Thành phần sát khuẩn gồm muối amoni bậc 4, cồn ethanol. Ít ăn mòn vật liệu nhựa và kim loại. Kích thước: 150x300mm	Hộp	400
457	Khẩu trang y tế 3 lớp	Cấu tạo có 3 lớp, Chất liệu: vải không dệt không hút nước. Lớp vi lọc thấu khí không thấm nước, dây đeo có tính đàn hồi và thanh nẹp mũi bằng nhựa hoặc kim loại. Lớp trong cùng: Tiếp xúc với da, không gây dị ứng, ngứa.	Chiếc	150,000
458	Khẩu trang y tế N95	Có 5 lớp, có 2 lớp vi lọc chuyên dụng BFE $\geq 99\%$. Lớp vải không dệt trong cùng tiếp xúc với da, không gây dị ứng, ngứa, không chứa thành phần độc tố, Kích thước khẩu trang 11 x 16 cm (± 0.5) ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE, FDA	Cái	1,000
459	Khẩu trang y tế tiệt trùng	Cấu tạo có 3 lớp, Chất liệu: vải không dệt không hút nước. Lớp vi lọc thấu khí không thấm nước, dây đeo có tính đàn hồi và thanh nẹp mũi bằng nhựa hoặc kim loại. Lớp trong cùng: Tiếp xúc với da, không gây dị ứng, ngứa. Đóng gói từng cái một, đã tiệt trùng bằng EO Gas. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015	Chiếc	150,000
460	Khay Inox 17x 23	Chất liệu inox 201 không gỉ, KT 17x 23	Cái	400
461	Khay Inox 30 x 40	Khay Inox (30 x 40 cm) được làm từ chất liệu inox 201 không gỉ, an toàn cho người sử dụng.	Cái	20
462	Khay Inox chia thuốc	Khay Inox chia thuốc các cỡ	Cái	30
463	Khay inox chữ nhật 20 x 30 cm	Khay Inox (20 x 30 cm) được làm từ chất liệu inox 201 không gỉ, an toàn cho người sử dụng.	Cái	20
464	Khay Inox quả đậu to	Chất liệu inox thép không gỉ Dung tích 625 ml	Cái	100
465	Khay men 20x30	Khay men 20x30cm	Cái	30
466	khay quả đậu nhỏ	Khay quả đậu inox nhỏ sâu dung tích 300ml được làm từ chất liệu inox 201 không gỉ, an toàn cho người sử dụng.	Cái	10
467	Khay tiệt inox 17 x22 cm	Khay Inox (17cm x 22 cm) được làm từ chất liệu inox 201 không gỉ, an toàn cho người sử dụng.	Cái	50
468	Khí Argon	Thẻ tích nén vào bình chứa: 40L Áp xuất làm việc: 150bar. Áp xuất thử: 250bar. Bình chứa đảm bảo theo tiêu chuẩn nhà nước quy định	Chai/bình	1,500
469	Khí CO2	Thẻ tích nén vào bình chứa: 40L Áp xuất làm việc: 150bar Áp xuất thử: 250bar. Bình chứa đảm bảo theo tiêu chuẩn nhà nước quy định	Chai/Bình	1,000
470	Khí He tinh khiết	Khí He tinh khiết (Bình 47 lít)	Bình	20
471	Khí Nitơ tinh khiết	Khí Nitơ tinh khiết . Chai 40L	Chai	20
472	Khí sử dụng cho máy phát tia Plasma lạnh	Sử dụng cho máy phát tia Plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương PlasmaMED - GAP * Thành phần: - Bao gồm Argon độ tinh khiết tuyệt đối - H ₂ O < 3 ppm; N ₂ < 5 ppm; Oxygen < 2ppm * Bình chứa: - Bình hợp kim nhôm dung tích 8l - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	Bình	2,000
473	Khóa ba chạc có dây nối	Khóa 3 đường phù hợp với các yêu cầu cần thiết của các tiêu chuẩn MDD 93/42/EEC. Có 2 lỗ thông trong và 1 lỗ thông ngoài. Có van bấm khi dùng chính xác tại mỗi vị trí để đảm bảo độ chính xác. Quay 360 độ. Có nắp, có vỏ và khóa xoay. Được tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016...	cái	8,000

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
474	Khóa ba chạc tiêm truyền không có dây nối	Khóa 3 đường phù hợp với các yêu cầu cần thiết của các tiêu chuẩn MDD 93/42/EEC và. Có 2 lỗ thông trong và 1 lỗ thông ngoài. Không có dây nối. Có van bấm khi dừng chính xác tại mỗi vị trí để đảm bảo độ chính xác.Quay 360 độ. Có nắp, có vỏ và khóa xoay. Tiết trùng, không gây sốt. Đạt TC ISO 13485:2016, Tiêu chuẩn EC.	Cái	30,000
475	Kim (Forceps) gấp dị vật cỡ 7Fr	Forceps gấp dị vật, thân mềm, hàm hoạt động kép, cỡ 7Fr, chiều dài 40cm.	Chiếc	2
476	Kim (Forceps) gấp sỏi cỡ 4 Fr	Forceps gấp sỏi cỡ 4 Fr, thân cứng, chiều dài 60 cm, hàm hoạt động kép, sử dụng với ống soi niệu quản bề thận.	Chiếc	3
477	Kim (Forceps) gấp sỏi cỡ 5 Fr	Forceps gấp sỏi cỡ 5 Fr, thân cứng, chiều dài 60 cm, hàm hoạt động kép, sử dụng với ống soi niệu quản bề thận.	Chiếc	3
478	Kim bướm các số	Có các số 18G đến 25G. Đầu nối, được làm bằng nhựa trong y tế cao cấp ABS. Nắp đầu nối, nắp đập kim và cánh bướm được làm bằng nhựa y tế cao cấp PE. Dây dài 30cm nguyên liệu PVC y tế cao cấp, kim sắc làm từ thép không gỉ, nòng kim có thành mỏng, đầu góc xiên vát ngắn giúp lấy ven dễ dàng. Tiết trùng bằng khí EO.	Cái	20,000
479	Kim châm cứu các cỡ	Kim châm cứu dạng vi cán sắt, tiết trùng, chất liệu thân kim là thép không gỉ, Kích thước các cỡ: 0.25x25mm; 0.25x40mm; 0.25x75mm; 0.3x25mm; 0.3x40mm; 0.3x75mm;	Cái	150,000
480	Kim chích máu đường huyết	Đầu kim thép không rỉ vát ba đầu sắc nhọn, dùng với bút chích máu, giúp lấy máu không đau. Tiết trùng bằng tia Gamma.	Cái	12,500
481	Kim chích máu gót chân trẻ sơ sinh/đầu ngón tay trẻ sơ sinh	Kim chích máu gót chân sơ sinh hoặc đầu ngón tay, sâu 2mm	Cái	50,000
482	Kim chọc buồng tiêm truyền loại không tạo lỗ	Kim gấp góc, để cố định nối với dây truyền dịch	Cái	300
483	Kim chọc dịch	Cấu hình: 01 kim sinh thiết. Thông số kỹ thuật: Kim sinh thiết mô mềm, đường kính 18-23G, dài từ 15-20cm	Cái	400
484	Kim chọc dò có vỏ mềm	- Đường kính kim 16G - Đường kính ngoài 1,7mm - Chiều dài kim 133mm	Cái	100
485	Kim chọc dò tủy sống	Đầu kim Quinke 3 mặt vát dài 40-88mm, cỡ kim G18/ G20/ G22/ G25/ G27, sắc bén. Chuôi kim trong suốt, có lăng kính phản quang, giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	10,000
486	Kim chọc hút chọc tủy xương dùng một lần 18G	Cỡ kim: 18G Kim dùng 1 lần, chiều dài kim 28mm, 43mm điều chỉnh được từ 8-45mm Có nút xoay điều chỉnh độ sâu, có thang vạch trên thân kim Đầu kim cannula được mài sắc kiểu 3 cạnh Đầu nối Luer chuẩn kết nối với xylanh	Cái	50
487	Kim chọc hút tủy xương dùng một lần 16G	Cỡ kim: 16G Kim dùng 1 lần, chiều dài kim 28mm, 43mm điều chỉnh được từ 8-45mm Có nút xoay điều chỉnh độ sâu, có thang vạch trên thân kim Đầu kim cannula được mài sắc kiểu 3 cạnh Đầu nối Luer chuẩn kết nối với xylanh	Cái	50
488	Kim dẫn đường dùng trong sinh thiết	Được thiết kế tương thích với các dụng cụ sinh thiết của Bard. Có đường kính:11G,13G,15G,17G,19G. Chiều dài: ≤ 7cm - ≥ 17.8cm	Cái	50
489	Kim đốt u tuyến giáp chiều dài đoạn sinh nhiệt 10mm	Bộ đốt nhiệt điều trị khối u, sử dụng sóng cao tần, chiều dài đoạn sinh nhiệt 10mm	Cái	20
490	Kim đốt u tuyến giáp chiều dài đoạn sinh nhiệt 20mm	Bộ đốt nhiệt điều trị khối u, sử dụng sóng cao tần, chiều dài đoạn sinh nhiệt 20mm	Cái	40
491	Kim đốt u tuyến giáp chiều dài đoạn sinh nhiệt 30mm	Bộ đốt nhiệt điều trị khối u, sử dụng sóng cao tần, chiều dài đoạn sinh nhiệt 30mm	Cái	40
492	Kim gây tê đám rối thần kinh 20g x 100mm	Kim 20G dài 100mm, được khắc chữ "X" xung quanh thân kim để tối đa hóa độ cản âm, mặt vát 30 độ, cách điện, thân kim có chia vạch. Chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh để cảm khi chích, có dây nối để bơm thuốc. Có dây dẫn điện dùng được với máy kích thích thần kinh.	Cái	1,500
493	Kim gây tê đám rối thần kinh 22g x 50mm	Kim 22G dài 50mm, được tối đa hóa độ cản âm, mặt vát 30 độ, cách điện, thân kim có chia vạch. Có dây nối để bơm thuốc. Có dây dẫn điện dùng được với máy kích thích thần kinh.	Cái	1,500

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
494	Kim hút chân không 22G, đốc đục	Chất liệu: thép không gỉ và được trang bị van an toàn ở một đầu. Đốc đục Kích thước: 0.7 x 38 mm, dùng cho hút chân không	Cái	500,000
495	Kim hút chân không 22G, đốc trong	Chất liệu: thép không gỉ và được trang bị van an toàn ở một đầu. đốc trong Kích thước: 0.7 x 38 mm, dùng cho hút chân không	Cái	500,000
496	Kim kẹp clip cầm máu, cỡ 10mm	Kim kẹp clip cầm máu, tháo lắp được, cỡ ≥ 10 mm, dài ≥ 36 cm, gồm 3 phần: + Tay cầm kim kẹp clip có khóa + Vỏ ngoài kim loại + Hàm kẹp clip, cỡ trung bình lớn	Cái	3
497	Kim kẹp kim hàm dạng mỏ vịt	Kim kẹp kim hàm dạng mỏ vịt, hàm làm bằng hợp kim, tay cầm thẳng, có khóa	Cái	1
498	Kim kẹp kim hàm thẳng	Kim kẹp kim hàm thẳng, tay cầm thẳng trục có lỗ xo ngón và khóa hãm, dùng với chỉ cỡ 2/0 đến 4/0. Cỡ 5 mm, chiều dài 33 cm	Chiếc	3
499	Kim lấy dị vật	Kim gấp dị vật dùng nhiều lần, để gấp các dị vật không đều, nhánh gấp răng cá sấu cắn vào các vật mềm để cải thiện độ bám. Tay cầm tương thích.	Cái	100
500	Kim lấy máu	Kim sắc. Tiệt trùng bằng khí EO. Không gây sốt, không độc tố.	Cái	350,000
501	Kim lấy máu chân không cánh bướm các số	Kim cắt vát sắc nhọn giúp lấy máu không đau, - Dây dẫn bằng nhựa y tế PVC an toàn, - Cánh màu xanh lá, khóa ren. - Kích cỡ: 21G, 22G, 23G - Đóng gói từng chiếc, tiệt trùng bằng EO gas. - Dùng trong lấy máu chân không để lấy máu tĩnh mạch. Sản phẩm sử dụng một lần	Cái	1,356,000
502	Kim lấy máu chân không đốc đục 22G	Sử dụng với ống lấy máu chân không	Cái	6,000
503	Kim lấy máu chân không đốc đục số 21G	Kim cắt vát sắc nhọn giúp lấy máu không đau, đốc đục, khóa ren. - Có tem vỡ niêm phong nắp đảm bảo dùng một lần. - Kích cỡ: 21G. - Tiệt trùng bằng EO gas. - Dùng trong lấy máu chân không.	Cái	200,000
504	Kim lấy máu chân không đốc trong 22G	Sử dụng với ống lấy máu chân không để lấy máu tĩnh mạch. Sản phẩm được sử dụng 1 lần	Cái	7,000
505	Kim lấy thuốc các cỡ	Kim sắc. Tiệt trùng bằng khí EO. Không gây sốt, không độc tố. Dùng để lấy thuốc tiêm.	Cái	1,500,000
506	Kim luồn các cỡ	Kiểu không cánh, không công tiêm. - Catheter bằng chất liệu ETFE hoặc chất liệu khác tương đương. Thời gian lưu được kim trong thành mạch ≥ 72 giờ. - Có tối thiểu các cỡ: + 14G (độ dài catheter khoảng 65 mm $\pm \leq 5\%$), + 16G (độ dài catheter khoảng 50 mm $\pm \leq 5\%$), + 18G (độ dài catheter khoảng 50 mm $\pm \leq 5\%$), + 20G (độ dài catheter khoảng 50 mm $\pm \leq 5\%$), + 22G (độ dài catheter khoảng 25 mm $\pm \leq 5\%$), + 24G (độ dài catheter khoảng 20mm $\pm \leq 5\%$). - Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	150,000
507	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có công tiêm	Catheter làm bằng chất liệu PTFE, có 3 đường cân quang ngầm. Kim bằng thép không gỉ phủ silicon, vát đa diện. Có cánh, công tiêm thuốc có van silicon chống trào ngược. Thời gian lưu tối đa 72h. Màu sắc để phân biệt size cỡ kim :14G;16G;18G; 20G; 22G; 24G. Đạt TC ISO 13485	Cái	3,500
508	Kim luồn tĩnh mạch có cánh kèm băng dính các cỡ	Catheter làm bằng chất liệu PTFE, có 3 đường cân quang ngầm. Kim bằng thép không gỉ phủ silicon, vát đa diện. Có cánh, công tiêm thuốc có van silicon chống trào ngược. Thời gian lưu tối đa 72h. Màu sắc để phân biệt size cỡ kim :14G;16G;18G; 20G; 22G; 24G. Đạt TC ISO 13485	Cái	30,000
509	Kim mang kim dài 12cm	Kim mang kim dài 12cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	50
510	Kim mang kim dài 16cm	Kim mang kim dài 16cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	30
511	Kim mang kim dài 18cm	Kim mang kim dài 18cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	30
512	Kim phẫu thuật các số	Được sản xuất bằng thép Cacbon, đầu kim nhọn, sắt nhọn. • Công dụng: dùng để khâu vết thương.	Cái	400

Handwritten mark

Handwritten signature

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
513	Kim sinh thiết	Kim cấu tạo gồm 3 bộ phận: 01 kim dẫn đường; 01 kim sinh thiết; 01 khóa an toàn. Tay cầm bằng nhựa. Thân kim bằng thép không gỉ, có đánh dấu chiều sâu thâm nhập (mỗi vạch 1cm). Kim có kênh hút dịch (tùy chọn). Có 2 nắp cho chức năng lấy mẫu: 11mm và 22mm. Đường kính kim: 14/16/18/20G. Chiều dài kim: 90/130/160/220mm. Đóng gói tiệt trùng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016.	Cái	1,000
514	Kim sinh thiết đại tràng	Kim sinh thiết đại tràng dùng 1 lần, ngàm hình ovan tiêu chuẩn, có kim. Chiều dài: ≥ 2300 mm Kích thước kênh $\geq 2,8$ mm Độ mở ngàm: 7,2 mm ($\pm 0,5\%$). Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016.	Cái	10
515	Kim sinh thiết hút và hút tủy xương các cỡ	Kim vừa sinh thiết kiểu lấy mẫu tùy và vừa hút dịch tủy xương. Mũi kim cắt kiểu kim cương, thân kim có khắc cách nhau 1 cm, cán chữ T, có thông kim lấy mẫu, đo độ dài mẫu cần lấy, có bộ phận bảo vệ và khoa xoay. Nòng kim dạng nón thuận về trước, cỡ 7G-13G, chiều dài từ 5cm-15cm.	Cái	50
516	Kim sinh thiết lấy mẫu mô nhanh dùng cho sinh thiết, không cần dùng súng	Bộ sinh thiết bán tự động - Lấy sinh thiết dưới siêu âm - Có đánh dấu thước đo trên kim nhằm kiểm soát độ sâu của kim - Có kim chọc dẫn đường - Đường kính kim: 14G, 16G, 18G, 20G - Chiều dài kim: 10cm, 15cm, 20cm	Cái	200
517	Kim sinh thiết mô mềm	Kim sinh thiết tự động, đường kính $\leq 12G - \geq 20G$, chiều dài $\leq 10cm - \geq 30cm$, độ sâu thâm nhập $\leq 15mm - \geq 22mm$ có thể điều chỉnh.	Cái	50
518	Kim sinh thiết nóng (hot Biopsy)	Kim sinh thiết nóng dùng 1 lần, ngàm cá sấu hoặc ngàm oval tiêu chuẩn. Chiều dài: ≥ 2300 mm Kích thước kênh $\geq 2,8$ mm.	Cái	5
519	Kim tê răng	Kim chịu bền tốt. Tiệt trùng bằng etylen dioxi ,dùng trong nha khoa,	Cái	1,800
520	Kim tiêm cầm máu qua nội soi	Đầu kim vát 3 cạnh tăng độ chính xác khi tiêm và không làm giãn tĩnh mạch hoặc xuất huyết khi rút kim. Chiều dài làm việc: khoảng 180cm, 230cm.	Cái	2,200
521	Kim vuốt máu	Chất liệu: bằng hợp kim nhôm chất lượng cao, chắc chắn, chống gỉ, chất lượng nhẹ, giúp khả năng cầm và vuốt dễ dàng, thuận tiện, cấu tạo bộ con lăn tự định tâm, đầu chắn giữ dây đúng vị trí, hạn chế rối dây, bề mặt tạo nhám, trơn.	Cái	10
522	Kính lọc tia laser	Tiêu chuẩn lọc tia laser	Cái	2
523	Lam kính mài	Nguyên vật liệu: Kính soda vôi, được mài đạt chuẩn Độ dày: 1.0-1.2 mm Kích thước: 25.4 x 76.2mm(1" x 3") ± 1 mm.	Hộp	2,000
524	Lam kính thường	Nguyên vật liệu: Kính soda vôi đạt chuẩn Độ dày: 1.0-1.2 mm Kích thước: 25.4 x 76.2mm(1" x 3") ± 1 mm.	Hộp	2,000
525	Lamen 20 x 20 mm	Chất liệu bằng thủy tinh borosilicate kháng hóa chất của lớp thủy phân đầu tiên, trong suốt, có thể sử dụng để quan sát dưới kính hiển vi huỳnh quang. Độ dày: 0.13 - 0.16 mm. Tiêu bản hình vuông có kích cỡ 20x20mm	Hộp	30
526	Lọ nhựa đựng phân	Lọ nhựa PS trắng trong,dung tích 50 ml. Có nhãn màu trắng, nắp nhựa có gắn múng, không có chất bảo quản.	Cái	20,000
527	Lọ nhựa PS trắng trong nhãn màu trắng, nắp màu đỏ 50ml	Lọ nhựa PS trắng trong,dung tích 50 ml. Có nhãn màu trắng, nắp nhựa màu đỏ để phân biệt	Cái	20,000
528	Lõi kèm dạng cong, đường kính 5mm	Hàm dài 21 mm, mở kép, cong, có răng ngang mịn	cái	1
529	Lõi kèm gấp có răng, đường kính 5mm	Hàm dài 17 mm, mở kép, có hàng răng.	cái	1
530	Lõi kèm gấp không sang chấn, đường kính 5mm	Hàm dài 19 mm, mở kép, có cửa sổ, có răng ngang	cái	1
531	Lõi kèm gấp kiểu Babcock, đường kính 5mm	Hàm dài 26 mm, mở kép, mặt gấp ở đầu xa lớn với răng ngang mịn.	cái	1
532	Lõi kèm gấp, đường kính 5mm	Hàm dài 26 mm, hàm hoạt động đơn, có cửa sổ, có răng ngang mịn.	cái	1
533	Lõi kèm lưỡng cực	Hàm dài 23 mm	cái	1
534	Lõi kèm mang kim, hàm cong phải	Đường kính 5mm, hàm dài 19mm, cong phải, có lớp carbide, hàm hoạt động đơn	cái	1
535	Lõi kéo dạng móc, đường kính 5 mm	Hàm dài 14 mm, có khía, hàm hoạt động đơn.	cái	1

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
536	Lõi kéo Metzbaum, đường kính 5mm	Hàm dài 23 mm, cong, hàm mở kép.	cái	1
537	Lõi lọc F10 dùng cho máy pha dịch	Chất liệu: Polypropylene dạng nén Kích thước lỗ lọc: 1micron; Chiều dài: 10inch	Cái	100
538	Lõi lọc RO	Tinh lọc, loại bỏ hết chất bẩn, vi khuẩn, ... cuối cùng trước khi sản phẩm trở thành nước sử dụng. Nhựa PPĐường kính ngoài: 69mmĐường kính trong: 28mmChiều dài: 10", 20", 30", 40"Độ lọc mịn: 0,08-0,1/0,22/0,45/0,5/0,6.	Chiếc	100
539	Lõi lọc thô F30	Chất liệu: Polypropylene dạng nén Kích thước: 5micron; Chiều dài: 30inch	Cái	150
540	Lõi lọc thô F30, khe 5mm	Cấu tạo: 100% polypropylene (PP). Độ dài: 30". Kích thước khe lọc: 0.5 Nhiệt độ làm việc: 5 - 800C	Chiếc	240
541	Lõi lọc xác vi khuẩn 0,2x10	Chất liệu: Polypropylene dạng xếp nếp có core nhựa bọc ngoài Kích thước lỗ lọc: 0,2micron; Chiều dài: 10inch	Cái	2
542	Lõi lọc xác vi khuẩn 0,2x20	Chất liệu: Polypropylene dạng xếp nếp có core nhựa bọc ngoài Kích thước lỗ lọc: 0,2micron; Chiều dài: 20inch	Cái	8
543	Lưới (tấm màng nâng) điều trị thoát vị bẹn cỡ 11x6cm	Lưới điều trị thoát vị bẹn chất liệu Polyester thân nước kích thích mô mọc nhanh. Lưới đơn sợi dệt 3D, trọng lượng nhẹ 64g/m2, kích thước lỗ lưới: 2.1mm x 3.0mm. Kích thước miếng lưới 11x6cm.	Miếng	100
544	Lưới (tấm màng nâng) điều trị thoát vị bẹn cỡ 15x10cm	Lưới điều trị thoát vị bẹn chất liệu Polyester thân nước kích thích mô mọc nhanh. Lưới đơn sợi dệt 3D, trọng lượng nhẹ 64g/m2, kích thước lỗ lưới: 2.1mm x 3.0mm. Kích thước miếng lưới 15x10cm.	Miếng	90
545	Lưới (tấm màng nâng) điều trị thoát vị bẹn tự dính chất liệu Polyester dùng trong mổ mở	Lưới điều trị thoát vị bẹn tự dính chất liệu Polyester đơn sợi tự tiêu sau 18 tháng. Trọng lượng lưới nhẹ 38g/m2 sau khi gai tiêu hết, kích thước lỗ lưới khoảng 1.1 x 1.7mm.	Miếng	50
546	Lưới (tấm màng nâng) điều trị thoát vị bẹn tự dính chất liệu Polyester dùng trong mổ nội soi	Lưới điều trị thoát vị bẹn tự dính chất liệu Polyester đơn sợi, tự tiêu sau 18 tháng. Kích thước lỗ lưới 1.8 x 1.8mm. Lưới hình chữ nhật, thiết kế theo giải phẫu vùng bẹn (bên trái, bên phải). Kích thước 15x10cm.	Miếng	20
547	Lưỡi dao mổ các cỡ	Chất liệu được làm từ thép Carbon, Mỗi lưỡi dao được bảo vệ bởi giấy VCI trong 1 gói giấy bạc. Lưỡi dao đã được tiệt trùng.	cái	20,000
548	Lưới điều trị thoát vị bẹn kích thước 15x11cm	Lưới thoát vị bẹn dệt 3D, co giãn đa chiều, chất liệu polyester, đơn sợi, kích thước lỗ ≤ 2.5 x 3.0mm; trọng lượng 65g/m2 (±10%). Kích thước miếng lưới 15x10cm. (±10%)	Miếng	20
549	Lưới điều trị thoát vị bẹn kích thước 6x11cm	Lưới thoát vị bẹn dệt 3D, co giãn đa chiều, chất liệu polyester, đơn sợi, kích thước lỗ ≤ 2.5 x 3.0mm; trọng lượng 65g/m2 (±10%). Kích thước miếng lưới 06x11cm. (±10%)	Miếng	40
550	Lưới điều trị thoát vị bụng siêu nhẹ, loại 10cmx15cm	- Lưới điều trị thoát vị trọng lượng nhẹ KT: 10cm x 15cm, dùng trong phẫu thuật mở hoặc nội soi, dùng một lần, không tiêu. - Lưới đơn sợi khâu khóa móc, chất liệu monofilament polypropylene. - Kích thước lỗ 2.76 mm. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485....	Miếng	50
551	Lưới điều trị thoát vị bụng siêu nhẹ, loại 15cmx15cm	- Lưới điều trị thoát vị trọng lượng nhẹ, KT: 15cm x 15cm, dùng trong phẫu thuật mở hoặc nội soi, dùng một lần, không tiêu. - Lưới đơn sợi khâu khóa móc, chất liệu monofilament polypropylene. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485....	Miếng	50
552	Lưới điều trị thoát vị bụng siêu nhẹ, loại 6cmx11cm	- Lưới điều trị thoát vị trọng lượng nhẹ, KT: 6cm x 11cm, dùng trong phẫu thuật mở hoặc nội soi, dùng một lần, không tiêu, - Lưới đơn sợi khâu khóa móc, chất liệu monofilament polypropylene. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485....	Miếng	200
553	Lưới điều trị thoát vị bụng, loại 10cmx15cm	- Lưới điều trị thoát vị 10cm x 15cm, dùng trong phẫu thuật mở hoặc nội soi, dùng một lần, không tiêu. - Lưới đơn sợi khâu khóa móc, chất liệu monofilament polypropylene. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485....	Miếng	100
554	Lưới điều trị thoát vị bụng, loại 15cmx15cm	- Lưới điều trị thoát vị 15cm x 15cm, dùng trong phẫu thuật mở hoặc nội soi, dùng một lần, không tiêu. - Lưới đơn sợi khâu khóa móc, chất liệu monofilament polypropylene. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485....	Miếng	100
555	Lưỡi kéo cong	Lưỡi kéo cong hàm hoạt động kép, có răng cưa, hàm dài 20 mm. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm.	Chiếc	5
556	Lưỡi kéo thẳng	Lưỡi kéo thẳng hàm hoạt động kép, hàm dài 15 mm. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	Chiếc	3

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
557	Lưới thoát vị bẹn dùng trong mổ mở thoát vị bẹn, kích thước 12x8 cm	Lưới điều trị thoát vị bẹn tự dính chất liệu Polyester đơn sợi, có miếng lật sẵn theo giải phẫu bẹn (bên trái, bên phải). Kích thước 12x8cm.	Miếng	105
558	Lưới thoát vị dùng trong mổ nội soi thoát vị bẹn kích thước 15x10cm	Lưới điều trị thoát vị bẹn tự dính chất liệu Polyester đơn sợi, thiết kế theo giải phẫu vùng bẹn (bên trái, bên phải). Kích thước 15x10cm.	Miếng	70
559	Lưới thoát vị phẳng đơn sợi	Lưới điều trị thoát vị bẹn chất liệu Polyester thân nước kích thích mô mọc nhanh. Lưới đơn sợi dệt 3D, Kích thước miếng lưới 11x06cm; 15x10cm.	Miếng	30
560	Lưu lượng kế + Bình làm ấm	Bình làm ấm được chế tạo từ nhựa Polycarbonate hấp tiệt trùng ở nhiệt độ 121 độ C - Cột thang đo lưu lượng oxy 0~15 lít - Áp suất tiêu chuẩn : 3.5 kg/cm ² - Áp suất van an toàn : 0.7kg/cm ² - Lưu lượng kế đo điều chỉnh mức lưu lượng oxy từ 0-15 lít / phút quan sát thang đo bi nẩy , cột đứng - Độ ẩm (ở nhiệt độ thường) 80% ±10%/5LPM ~ 70% ±10%/15LPM (độ ẩm tuyệt đối) - Kích cỡ đầu ra : ống (đường kính trong 5mm ~ 7mm)	Bộ	370
561	Màng đóng thuốc tự động	Mặt trước có chữ thuốc sắc đóng túi, mặt sau có ghi hướng dẫn sử dụng. Kích thước: khoảng 400m x 10cm (DxR). Đóng túi loại: 180ml/túi, tương thích với máy đóng màng tự động tại Bệnh viện, Chất liệu: PET/PE chịu nhiệt,	Cuộn	30
562	Màng RO	Kích thước: Dài 1016 mm, đường kính 100 mm, Lưu Lượng: 9,5 m ³ /ngày; Khả năng khử muối: 99,6%	Cái	12
563	Mask thanh quản dùng một lần các số	Thân ống trong suốt: thân ống trong giúp phát hiện ra máu, các loại dịch và các chất trong dạ dày đẩy lên.	Cái	100
564	Mask thở có túi	Sản phẩm màu xanh lá trong suốt hoặc màu trắng trong suốt. Nẹp mũi có thể điều chỉnh đảm bảo sự thoải mái vừa vặn. Thông khí an toàn giúp cho sự thoải mái không khí trong mask chụp. Khóa xoay điều chỉnh làm cho phù hợp với vị trí của bệnh nhân. Nhựa PVC mềm, trong giúp cho bệnh nhân thoải mái và tiếp cận được hình ảnh. Van kiểm tra điện trở thấp không chứa cao su tự nhiên, ngăn chặn việc thở lại và cho phép khí thở ra thoát ra ngoài.	cái	6,000
565	Mask thở khí dung mũi	Nắp đậy dễ vận và dung tích bình 6cc/8cc. Thiết kế chống tràn ngăn làm mất thuốc ở bất cứ vị trí nào. Luồng khí giữ nguyên vị trí trừ khi có ý định di chuyển. Ống dây lumen sáng có thể đảm bảo dòng chảy oxy thậm chí khi ống dây bị xoắn, có nhiều loại chiều dài lựa chọn. Sản phẩm màu xanh lá trong suốt hoặc màu trắng trong suốt	Cái	6,000
566	Mặt gương	Bán kính khoảng 1cm -2cm Chiều dài cán khoảng 12.5 cm Mặt gương là dụng cụ sử dụng trong các phòng khám răng hàm mặt	Cái	30
567	Mặt nạ cố định đầu - cổ	Chất liệu: Nhựa đặc biệt, hóa dẻo ở nhiệt độ 50-70 độ C và giữ nguyên định hình ở nhiệt độ thường - Sử dụng để cố định vị trí đầu cổ bệnh nhân xạ trị gia tốc- Độ dày: 3,2 mm - Chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485, EC - Phù hợp với thiết bị cố định hiện có của bệnh viện	Cái	300
568	Mặt nạ cố định đầu - vai ngực	Chất liệu: Nhựa hóa dẻo ở nhiệt độ 50-70 độ C và giữ nguyên định hình ở nhiệt độ thường - Sử dụng để cố định vị trí đầu vai ngực (hoặc đầu cổ vai) bệnh nhân xạ trị gia tốc - Chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485, EC. Phù hợp với thiết bị cố định hiện có của bệnh viện	cái	200
569	Mặt nạ cố định khung chậu	Chất liệu: Nhựa hóa dẻo ở nhiệt độ 50-70 độ C và giữ nguyên định hình ở nhiệt độ thường - Sử dụng để cố định vị trí khung ngực bệnh nhân xạ trị gia tốc. - Chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485, EC. Phù hợp với thiết bị cố định hiện có của bệnh viện	cái	50
570	Mặt nạ cố định ngực	Chất liệu: Nhựa hóa dẻo ở nhiệt độ 50-70 độ C và giữ nguyên định hình ở nhiệt độ thường - Sử dụng để cố định vị trí ngực bệnh nhân xạ trị gia tốc - Chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485, EC - Phù hợp với thiết bị cố định hiện có của bệnh viện	cái	100
571	Máy đo đường huyết + bút chích	Máy đo đường huyết + bút chích	Chiếc	2



Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
572	Meche Phẫu thuật 1.5 x 100cm x 4 lớp, vô trùng	Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - Quy cách: 1.5 x 100cm x 4 lớp. -Tiệt trùng bằng EO Gas. -Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015...	Gói	1,600
573	Meche Phẫu thuật 3.5 x 75cm x 8 lớp, vô trùng	Vải dệt hút nước 100% cotton - Khả năng hút nước: > 5 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước: < 5 s; - KT: 3.5 x 75cm x 8 lớp. Đóng gói: 3 cái/gói, 50 gói/ bao lớn, tiệt trùng bằng EO Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015...	Gói	125,000
574	Miếng dán cố định kim	- Miếng dán trong suốt chống nước tích hợp miếng hấp thụ.	Miếng	900,000
575	Miếng dán điện cực	Tám cách điện bệnh nhân, dùng một lần tương thích với máy cắt đốt	Cái	500
576	Miếng dán vô trùng cố định kim KT 6x7cm	- Vô trùng và bám dính khi cần thiết để cố định chắc chắn kim luồn, ống thông. - Tích hợp miếng đệm không gây dị ứng giúp đưa kim vào dễ dàng hơn. - Không thấm nước nhưng vẫn thấm khí - ngăn nước, bụi bẩn và vi khuẩn	Miếng	900,000
577	Miếng đặt cầm máu mũi	- Dạng Bông - Khả năng thấm hút cực tốt - lên đến 21 lần trọng lượng ban đầu khi ở trong chất lỏng. - Bã không hóa chất, không bột vôi. Hoàn toàn không có sơ vôi. Mềm và không gây chấn thương khi ngâm nước. Miếng nén kép. Thấm hút nhanh. Có tính tương thích sinh học và cầm máu	Miếng	1,000
578	Mỡ điện não	Thành phần ít nhất gồm : Nước, Oleth-30, dầu hydro PEG-60, canxi cacbonat, , dầu hydro hoá PEG-40, rượu cetyl, BHT, methylparaben, propylparaben.	Hộp	50
579	Mô vệt inox	Kích thước: 101 mm / 22 mm chất liệu inox không gỉ chuyên dùng trong khám phụ khoa	Chiếc	20
580	Mô vệt nhựa	Mô vệt phụ khoa được sản xuất từ nhựa nguyên sinh có màu trắng trong, trơn, nhẵn bóng, có khóa điều chỉnh độ mở. Mỗi cái được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO.	Cái	17,000
581	Mũ điện não	Làm bằng chất liệu silicon y tế hoặc tương đương dây điều chỉnh kích cỡ phù hợp với đầu bệnh nhân	Chiếc	10
582	Mũ phẫu thuật tiệt trùng	Vải không dệt không hút nước $\geq 14g/m^2$ và dây thun đôi. Được tiệt trùng bằng khí EO-Gas Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; ISO 9001:2015...	Cái	78,000
583	Mực in máy nhiệt độ thấp 100S	Mực in máy nhiệt độ thấp 100S	Cái	15
584	Mực in máy nhiệt độ thấp Tuttnauer	Mực in máy nhiệt độ thấp Tuttnauer	Cái	15
585	Muối hạt	Hàm lượng Ca: ~0,017% Hàm lượng Mg: ~0,018% Hàm lượng SO4: ~0,020% Hàm lượng NaCl: ~99,50% Tính chất: Dạng viên/hạt rắn Độ ẩm: ~0,165% Đóng gói đóng gói: 25kg/bao	kg	1,500
586	Nắp nhựa chụp đầu ống soi dạ dày	Đầu gắn ống soi dùng một lần dùng trong phương pháp cắt hút dưới niêm mạc qua nội soi ESD, đường kính ngoài từ 11,4 mm ($\pm 0,5\%$), có lỗ bên, chất liệu mềm, chiều dài từ đầu cuối ống soi: $\geq 4mm$.	Cái	150
587	Nắp nhựa chụp đầu ống soi đại tràng	Đầu gắn ống soi dùng một lần dùng trong phương pháp cắt hút dưới niêm mạc qua nội soi ESD, đường kính ngoài từ 15mm ($\pm 0,5\%$), có lỗ bên, chất liệu mềm, chiều dài từ đầu cuối ống soi: $\geq 4mm$.	Cái	10
588	Nắp ống nghiệm dùng cho hệ tự động có sử dụng tủ lưu trữ	-Nắp dùng để đậy ống máu trước khi đưa và tủ lưu trữ dùng trên hệ tự động. Chất liệu: PE (Polyethylene), Kích thước : Đường kính nắp trên $\leq 16mm$, đường kính đáy nắp : $\leq 8mm$, chiều cao nắp : $\leq 15mm$	Cái	200,000
589	Nắp trocar 10mm.	nắp đường kính 10mm.	gói	1
590	Nắp trocar 5.5mm.	nắp đường kính 5,5mm.	gói	1
591	Natri bromua (tinh khiết)	Hàm lượng: >99% – Số Cas : Nhũ tương màu trắng / vàng nâu– Hóa chất NaBr được dùng trong việc tổng hợp hữu cơ như là một nguồn của gốc bromua ra hạt nhân để biến đổi các alkyl clorua thành các alkyl bromua bằng phản ứng Finkelstein.	Kg	2
592	Natri clorid (tinh khiết)	Sodium chloride NaCl CAS 7647-14-5 lọ 500g natri clorua	Kg	10

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
593	Natri Salycilat	Công thức: C7H5NaO3 Khối lượng phân tử: 160,11 g/mol	kg	15
594	Nẹp cẳng chân 0,9m	Chất liệu: Gỗ phun sơn nhẵn, ko bị xước, Kích thước: Dài 90cm, rộng 6cm, dày 1cm	Chiếc	200
595	Nẹp cẳng tay 0,35m	Chất liệu: Gỗ phun sơn nhẵn, ko bị xước, Kích thước: Dài 35cm, rộng 6cm, dày 1cm	Chiếc	300
596	Nẹp cẳng tay góc vuông	Vải dệt kim, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. - Khóa Velcro, nẹp hợp kim nhôm.	Chiếc	50
597	Nẹp cẳng tay trẻ em 0,25m	Chất liệu: Gỗ phun sơn nhẵn, ko bị xước, Kích thước: Dài 25cm, rộng 4cm, dày 1cm	Chiếc	200
598	Nẹp cánh tay 0,6m	Chất liệu: Gỗ phun sơn nhẵn, ko bị xước, Kích thước: Dài 60cm, rộng 6cm, dày 1cm	Chiếc	300
599	Nẹp đùi 1,1m	Chất liệu: Gỗ phun sơn nhẵn, ko bị xước, Kích thước: Dài 110cm, rộng 6cm, dày 1cm	Chiếc	300
600	Nẹp xương đùi 1,3m	Chất liệu: Gỗ phun sơn nhẵn, ko bị xước, Kích thước: Dài 130cm, rộng 6cm, dày 1cm	Chiếc	200
601	Ngáng miệng nhựa nội soi	Ngáng miệng loại dùng nhiều lần cho người lớn, dùng cho tất cả các ống nội soi đường tiêu hóa có đường kính ngoài của thân ống ≤ 15mm.	Cái	20
602	Nhiệt kế hồng ngoại	Đo trán, Nhiệt độ bề mặt và Nhiệt độ phòng	Chiếc	50
603	Nhiệt kế thủy ngân	Được làm từ thủy tinh trong suốt, bên trong có vạch chia độ và dải thủy ngân. Nhiệt độ đo được tối đa 35-42°C	Chiếc	2,000
604	Nĩa khuỷu	Nĩa khuỷu có máu và không máu. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	20
605	Nòng ngoài trocar nhựa đường kính 5mm, 10mm, 12mm được đánh dấu trên thân	- Cannula nhựa chất liệu Polycarbonate, Polyurethane nhiệt dẻo và Polyethylene mật độ cao có rãnh cố định, trong suốt, có đánh dấu chắn xạ, đường kính ghi trên thân, có van xả khí, có lỗ thoát khí giảm áp suất khi rút trocar. Cánh nắp của size 10mm và 12mm mở rộng 3,55mm. - Có 2 van giữ khí: 1 van bịt khí và 1 van 4 mảnh mô vệt kép. Van bịt khí chuyển động nhãn cầu ở lõi vào của cannula và có màng nhựa plastic bảo vệ chống rách.	Cái	30
606	Nong ống tụy	Thép không gỉ được xử lý đặc biệt chống ăn mòn và độ bền cao, Có nút chặn cao su phù hợp với chiều dài và hình dáng	Cái	30
607	Nòng trocar đầu sắc, cỡ 11 mm	Nòng trocar đầu sắc, cỡ 11 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ	Cái	5
608	Nòng trocar đầu sắc, cỡ 6 mm	Nòng trocar đầu kim tự tháp, cỡ 6 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ	Cái	7
609	Nòng trong trocar 10 mm	Đầu tù	cái	1
610	Nòng trong trocar 10 mm	Đầu tam giác	cái	1
611	Nòng trong trocar 5.5 mm	Đầu tam giác	cái	1
612	Nước khử ion	Nước đã loại bỏ tất cả hoặc hầu hết các ion của nó, thường là do quá trình trao đổi ion	lít	120
613	Nước oxy già 3%	Dung dịch hydrogen peroxide (nước oxy già) 3%	Lít	600
614	Nút cao su đầu trocar 11mm	Nút cao su đầu trocar 11 mm, gói 5 chiếc	Chiếc	500
615	Nút cao su đầu trocar 6 mm	Nút cao su đầu trocar 6 mm, gói 5 chiếc	Chiếc	500
616	Ống nghiệm Heparin Lithium	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp nhựa LDPE đậy kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọc lỏng trong của ống. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đen, có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định. Đạt chứng nhận: CE, ISO 13485	Ống	80,000
617	Ống cầm panh Inox	Chất liệu inox Kích thước 5x14cm.	Cái	200
618	Ống chân không 2ml, chất chống đông K2EDTA	Mặt trong của thành ống được phủ K2EDTA Thể tích lấy mẫu 2ml Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống 75mm; Tiêu chuẩn quốc tế ISO 13485; Đóng gói: ≥50 ống/khay	Cái	400,000

W

nae

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
619	Ống chân không 2ml, chất chống đông K3ETDA	Mặt trong của thành ống được phủ K3EDTA Thẻ tích lấy mẫu 2ml Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống 75mm; Tiêu chuẩn quốc tế ISO 13485; Đóng gói: ≥50 ống/khay	Cái	800,000
620	Ống chân không 2ml, chất chống đông Sodium Citrate 3,2%	Thẻ tích lấy mẫu 2ml Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống 75mm; Ống chứa dung dịch đệm tri-natri citrate. Ống chân không có loại nắp xoáy, giảm thiểu nguy cơ tuột nắp khi vận chuyển và sử dụng, đặc biệt thích hợp khi được vận chuyển bằng hệ thống khí nén Chất liệu: Bên ngoài được làm bằng polyetylen terephthalate; bên trong được làm bằng polypropylen Tiêu chuẩn quốc tế ISO 13485 Đóng gói: ≥50 ống/khay	Cái	300,000
621	Ống chân không 4ml, chất chống đông Lithium Heparin	Ống chân không XN sinh hóa, miễn dịch 4ml, chất chống đông Lithium Heparin Mặt trong của thành ống được phủ lithium heparin hoặc natri heparin. Ống chân không có loại nắp xoáy, giảm thiểu nguy cơ tuột nắp khi vận chuyển và sử dụng, đặc biệt thích hợp khi được vận chuyển bằng hệ thống khí nén Thẻ tích lấy mẫu 4ml Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống 75mm; Đóng gói: ≥50 ống/khay Đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 13485	Cái	800,000
622	Ống chân không serum 4ml, có chất kích thích đông	Ống chân không có loại nắp xoáy, giảm thiểu nguy cơ tuột nắp khi vận chuyển và sử dụng, đặc biệt thích hợp khi được vận chuyển bằng hệ thống khí nén Thẻ tích lấy mẫu 4ml Kích thước ống: 13mmx75mm Tiêu chuẩn quốc tế ISO 13485 Đóng gói: ≥50 ống/khay	Cái	100,000
623	Ống chân không XN đường máu 2ml, chất chống đông Kali Oxalate, chất bảo quản Natri Florid.	Ống chân không có loại nắp xoáy, giảm thiểu nguy cơ tuột nắp khi vận chuyển và sử dụng, đặc biệt thích hợp khi được vận chuyển bằng hệ thống khí nén Thẻ tích lấy mẫu 2ml Kích thước ống: 13mmx75mm Chất liệu: Bên ngoài được làm bằng polyetylen terephthalate; bên trong được làm bằng polypropylen Tiêu chuẩn quốc tế ISO 13485 Đóng gói: ≥50 ống/khay	Ống	150,000
624	Ống chống đông EDTA K2 nắp nhựa	-Ống làm bằng nhựa PP - Kích thước 13x75mm - Kích thước thành ống ≥ 0,95mm - Chịu được lực quay ly tâm 6.000 vòng/ phút trong vòng 5-10 phút. - Hóa chất bên trong là EDTA K2, đủ để kháng đông cho 2ml máu. Đạt chứng nhận: CE (theo tiêu chuẩn IVDR), ISO 13485	Ống	80,000
625	Ống chống đông EDTA K3 nắp nhựa	-Ống làm bằng nhựa PP - Kích thước 13x75mm - Kích thước thành ống ≥ 0,95mm - Chịu được lực quay ly tâm 6.000 vòng/ phút trong vòng 5-10 phút. - Hóa chất bên trong là EDTA K3, đủ để kháng đông cho 2ml máu. Đạt chứng nhận: CE (theo tiêu chuẩn IVDR), ISO 13485	Ống	100,000
626	Ống dẫn lưu màng phổi	Ống thông màng phổi không có nòng Troca, đã tiệt trùng. Chiều dài 45cm. Chất liệu PVC không có DEHP. Có các số: FG 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20, 22, 24, 26, 28, 30, 32, 34, 36, 38, 40. Có một đầu thon dần giúp nối dễ dàng với bình hút dịch. Một đầu có đánh số từ mức 5, 10, 15, 20cm để xác định độ sâu của vị trí chọc tới. Đóng gói 25 cái/hộp. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016...	Cái	1,700
627	Ống đặt nội khí quản có bóng các cỡ	Được làm từ nhựa PVC cao cấp, với bóng có dung lượng cao độ nén thấp, bóng lái, van có đầu bơm cho khóa luer, đầu nối tiêu chuẩn 15mm, đường mờ tia X chạy dọc chiều dài ống. Có các cỡ: từ 2.5 – 10.0. Đạt TC ISO 13485:2016...	Cái	6,000
628	Ống đặt nội khí quản cong miệng có bóng các số	Chất liệu bằng nhựa Silicone PVC, không Latex, không Phthalate, thân ống trong suốt. Kháng nhiệt và chống gập khúc. - Co nối connector 15mm. Thân ống có vạch căn tia X-quang - Thành ống nhẵn, mỏng, ngăn cản chất tiết tụ lại - Với đường căn quang dọc theo ống - Đầu ống có lỗ thông khí phụ (Murphy eye) Bóng: Tiêu chuẩn bóng HI - LO với công nghệ vượt trội về bóng - Có sẵn với ống định hình miệng, hình chữ U cong	Cái	300

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
629	Ống đặt nội khí quản không bóng các số	Được làm từ nhựa PVC cao cấp, không bóng, van có đầu bơm cho khóa luer, đầu nối tiêu chuẩn 15mm, đường mờ tia X chạy dọc chiều dài ống. Có các cỡ: từ 2.5 – 6.0. Đạt Tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC...	Cái	2,000
630	Ống đặt nội khí quản sử dụng 1 lần có bóng các cỡ	Được làm từ nhựa PVC cao cấp, với bóng có dung lượng cao độ nén thấp, bóng lái, van có đầu bơm cho khóa luer, đầu nối tiêu chuẩn 15mm, đường mờ tia X chạy dọc chiều dài ống. Có các cỡ: từ 2.5 – 10.0. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC... Sử dụng 1 lần	Cái	2,000
631	Ống đo chức năng hô hấp	Đường kính 24mm, cao 75mm	cái	32,000
632	Ống đồng máu 1ml	Thể tích lấy mẫu 1ml Chất liệu: nhựa Kích thước ống: 13mmx75mm Ống chứa dung dịch đệm trisodium citrate ở nồng độ 0,109 mol/L (3,2%). Tiêu chuẩn quốc tế ISO 13485 Đóng gói: ≥50 ống/khay	Ống	100,000
633	Ống Falcol 15ml	Chất liệu nhựa PP, nắp nhựa PE, dung tích 50ml. Được sử dụng cùng với máy ly tâm để tách thuốc thử, tách chất rắn ra khỏi chất lỏng và chất rắn lắng đọng ở phần dưới của ống ly tâm.	Chiếc	20,000
634	Ống giảm	đường kính 10mm, dài 170 mm, cho dụng cụ đến 5.5 mm	cái	1
635	Ống giữ kim có nút bấm bỏ kim nhanh	Cơ chế nhà sao cho kim rơi thẳng vào thùng đựng vật sắc nhọn. Dùng nhiều lần	Cái	50,000
636	Ống giữ lưu chủng 2ml nắp vận	Chất liệu: Polypropylene, Có thể hấp diệt trùng, Tiệt trùng bằng bức xạ gama; DNase & Rnase: không có; Không có nội độc tố và không có DNA của con người	Cái	2,000
637	Ống hút nước bọt	vật liệu bằng nhựa	Cái	2,400
638	Ống hút thai nhựa	Ống đã tiệt trùng bằng khí E.O. Ống hút chỉ dùng 1 lần. Mỗi túi lớn gồm 10 ống nhỏ, mỗi ống trong 1 túi vô khuẩn. Số thông dụng: 4, 5, 6	Cái	30
639	Ống hút và tưới rửa	Đường kính 5mm, chiều dài hoạt động 410 mm, có khóa hai chiều, không cần bảo dưỡng	cái	1
640	Ống khí dung mũi thủy tinh	Dùng đựng thuốc để xông mũi và xông họng. Chất liệu thủy tinh	Cái	300
641	Ống kính soi 0°, đường kính 10mm	Chiều dài hoạt động 305 mm. Hấp được. Tối ưu cho độ phân giải cực cao (4K). Hệ thống thấu kính que có độ phân tán thấp để kiểm soát quang sai và tăng cường chất lượng hình ảnh. Cải thiện độ nét ở vùng rìa của hình ảnh. Phần trường được chiếu sáng tối ưu.	cái	1
642	Ống kính soi 30°, đường kính 10mm	Chiều dài hoạt động 305 mm. Hấp được. Tối ưu cho độ phân giải cực cao (4K). Hệ thống thấu kính que có độ phân tán thấp để kiểm soát quang sai và tăng cường chất lượng hình ảnh. Cải thiện độ nét ở vùng rìa của hình ảnh. Phần trường được chiếu sáng tối ưu.	cái	1
643	Ống kính soi hướng nhìn 30 độ, đường kính 10 mm	Ống kính soi, hướng nhìn 30°, đường kính 10 mm, chiều dài làm việc 31 cm, có thể tiệt trùng được ở nhiệt độ cao bằng hơi nước, sử dụng thấu kính hình gậy, thị kính có bọc sa-phia chống xước	Chiếc	3
644	Ống kính soi lưỡng cực tuyến tiên-liệt	Ống kính soi, hướng nhìn 30°, đường kính 4 mm, dài 30cm, có thể hấp tiệt trùng, trong lồng có gắn thấu kính hình gậy giúp tăng trường nhìn, đầu ống có bọc saphia chống xước	Chiếc	1
645	Ống kính soi niệu quản bề thận, thị kính gấp góc 12°	Kích thước đầu/thân ống soi: 8/9.8 Fr. Hướng quan sát 12°. Chiều dài hoạt động: 430mm. Kênh dụng cụ cho phép sử dụng 1 dụng cụ đường kính lên đến 5 Fr hay sử dụng đồng thời hai dụng cụ đường kính lên đến 3 Fr. Đầu ống soi không sang chấn. Kênh tưới rửa dạng oval	cái	1
646	Ống kính soi niệu quản bề thận, thị kính gấp góc 15°	Kích thước đầu/thân ống soi: 6/7.5 Fr. Hướng quan sát 5°. Chiều dài hoạt động: 430mm. Kênh dụng cụ cho phép sử dụng 1 dụng cụ đường kính lên đến 4 Fr hay sử dụng đồng thời hai dụng cụ đường kính lên đến 2.2 Fr. Đầu ống soi không sang chấn. Kênh tưới rửa dạng oval	cái	1
647	Ống kính soi thận	Hướng quan sát 12°, Ø ngoài 12 Fr., chiều dài hoạt động 225 mm, thị kính lệch góc, kênh dụng cụ 6 Fr, van màng tự động	cái	1
648	Ống lấy mẫu 0.25/0.5ml, chất chống đông K3EDTA	Thể tích lấy mẫu 0.5ml Chất liệu: nhựa PP Kích thước ống: 13mmx75mm Mặt trong của thành ống được phủ K3EDTA Tiêu chuẩn quốc tế ISO 13485 Đóng gói: ≥50 ống/khay	Cái	100,000
649	Ống lưu giữ mẫu âm sâu Cryotube 2ml	Chất liệu: nhựa Polypropylene -Nhiệt độ làm việc: -86°C ~ 121°C -Sản phẩm được tiệt trùng bằng tia Gamma	Cái	10,000

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
650	Ống ly tâm Eppendorf 1.5ml	Ống làm bằng nhựa PP, có nắp đậy liền thân đạt độ kín cao, chưa tiệt trùng, không có nhân Chia vạch thể tích đến 1.5ml	Cái	15,000
651	Ống máu lắng chân không	- Nắp cao su và thân bằng thủy tinh kích thước: 8 x 120mm - Thể tích lấy máu: 1.28ml - Hóa chất bên trong: Sodium Citrate 3.2% - Có vạch thể tích trên thân ống cho dung tích lấy máu chính xác - Sử dụng kim lấy máu chân không và ống giữ kim lấy máu để đưa vào ống - Với công nghệ phun sương hóa chất đều trên thành ống.	ống	5,000
652	Ống nghe	01 Bộ phận mặt nghe được thiết kế hình tròn: Gồm chuông và màng nghe được thiết kế 2 mặt. - 01 Ống nghe hai tai làm bằng đồng thau, đầu ống nghe có bọc nút nhựa màu trắng - 01 Dây chữ Y làm bằng nhựa PVC	Cái	100
653	Ống nghiệm chân không KF + Na2 EDTA 2ml	Tráng lớp hoạt chất KF + Na2 EDTA trên thành ống, chống đông máu, đồng thời ức chế tốc độ phân hủy đường trong máu, dùng cho các xét nghiệm đường huyết. Thể tích lấy mẫu: 2ml Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống 75mm; Chất liệu ống: PET, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy máu, bảo quản, và xét nghiệm. Nắp màu xám gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và kim có thể đâm xuyên qua khi lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. Ống đã được tiệt trùng theo phương pháp tiệt trùng bằng tia Gamma Đóng gói: 50 ống/ khay x 2 khay/ hộp (100 ống/ hộp). Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE	ống	5,000
654	Ống nghiệm EDTA K2 (nút xanh)	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp xanh dương, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút.	Cái	20,000
655	Ống nghiệm Inhighly	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp nhựa LDPE đậy kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống, Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông NaF-Heparin. Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu xám, có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định. Đạt chứng nhận: CE (theo tiêu chuẩn IVDR), ISO 13485	Ống	40,000
656	Ống nghiệm lấy máu chân không chứa chống đông EDTA K2 2ml	Dung dịch chất chống đông: K2 EDTA dạng phun sương trên thành ống. Lượng chất chống đông: 3,6 mg Thể tích lấy mẫu chân không: 2ml Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống 75mm; Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy máu, bảo quản, và xét nghiệm. Nắp màu tím gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và để cắm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. Ống đã được tiệt trùng theo phương pháp tiệt trùng bằng tia Gamma Đóng gói: 50 ống/ khay x 2 khay/ hộp (100 ống/ hộp). Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE	ống	250,000
657	Ống nghiệm lấy máu chân không chứa chống đông EDTA K2 4ml	Ống đựng máu chân không Chất liệu ống bằng nhựa PET mới 100% Kích thước: 13x75mm Kích thước thành ống $\geq 0,95$ mm Hóa chất EDTA K2 được phun sủi dạng hạt sương trên thành ống. Nồng độ tối đa 2mg/ml. Có vạch lấy mẫu 4ml trên nhãn ống Tiệt trùng bằng chiếu xạ (tia Gamma) Đạt chứng nhận: CE (theo tiêu chuẩn IVDR), ISO 13485	ống	150,000

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
658	Ống nghiệm lấy máu chân không chứa chống đông EDTA K3 2ml	Dung dịch chất chống đông: K3 EDTA dạng phun sương trên thành ống. Lượng chất chống đông: 3,6 mg Thể tích lấy mẫu chân không: 2ml Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống 75mm; Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy máu, bảo quản, và xét nghiệm. Nắp màu tím gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và để cầm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. Ống đã được tiệt trùng theo phương pháp tiệt trùng bằng tia Gamma Đóng gói: 50 ống/khay x 2 khay/ hộp (100 ống/ hộp). Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE	ống	250,000
659	Ống nghiệm lấy máu chân không chứa chống đông EDTA K3 4ml	Ống đựng máu chân không Chất liệu ống bằng nhựa PET mới 100% Kích thước: 13x75mm Kích thước thành ống $\geq 0,95$ mm Hóa chất EDTA K3 được phun sương dạng hạt sương trên thành ống. Nồng độ tối đa 2mg/ml. Có vạch lấy mẫu 4ml trên nhãn ống Tiệt trùng bằng chiếu xạ (tia Gamma) Đạt chứng nhận: CE (theo tiêu chuẩn IVDR), ISO 13485	ống	150,000
660	Ống nghiệm lấy máu chân không chứa chống đông EDTA K3 6ml	Dung dịch chất chống đông: K3 EDTA dạng phun sương trên thành ống. Lượng chất chống đông: 10,8 mg Thể tích lấy mẫu chân không: 6ml Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống 100mm; Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy máu, bảo quản, và xét nghiệm. Nắp màu tím gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và để cầm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. Ống đã được tiệt trùng theo phương pháp tiệt trùng bằng tia Gamma Đóng gói: 50 ống/khay x 2 khay/ hộp (100 ống/ hộp). Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE	Cái	10,000
661	Ống nghiệm lấy máu chân không chứa chống đông Lithium Heparin 2ml	Dung dịch chất chống đông: Lithium Heparin. Lượng chất chống đông: 34 I.U Thể tích lấy mẫu chân không: 2ml Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống 75mm; Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy máu, bảo quản, và xét nghiệm. Nắp màu xanh lá gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và để cầm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. Ống đã được tiệt trùng theo phương pháp tiệt trùng bằng tia Gamma Đóng gói: 50 ống/ khay x 2 khay/ hộp (100 ống/ hộp). Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE	ống	150,000
662	Ống nghiệm lấy máu chân không chứa chống đông Lithium Heparin 3ml	Chất liệu ống bằng nhựa PET mới 100% Kích thước: 13x75mm Kích thước thành ống $\geq 0,95$ mm Hóa chất Heparin Lithium được phun sương dạng hạt sương trên thành ống. Nồng độ tối đa 30IU/ml. Có vạch lấy mẫu 3ml trên nhãn ống Tiệt trùng bằng chiếu xạ (tia Gamma) Đạt chứng nhận: CE (theo tiêu chuẩn IVDR), ISO 13485	ống	250,000

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
663	Ống nghiệm lấy máu chân không chứa chống đông Sodium Citrate 3,2% 1,8ml	Dung dịch chất chống đông: Sodium Citrate 3,2%. Lượng chất chống đông: 0,2ml Sodium Citrate 3,2% Thể tích lấy mẫu chân không: 1,8ml Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống 75mm; Thành ống dày để duy trì lượng chân không và tránh biến đổi, hao hụt chất chống đông. Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy máu, bảo quản, và xét nghiệm. Nắp màu xanh dương gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và để cắm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. Nhân được làm bằng nhựa Plastic tránh biến đổi và hao hụt chất chống đông. Ống đã được tiệt trùng theo phương pháp tiệt trùng bằng tia Gamma Đóng gói: 50 ống/ khay x 2 khay/ hộp (100 ống/ hộp). Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE	ống	60,000
664	Ống nghiệm lấy máu chân không chứa chống đông Sodium Heparin 4ml	Dung dịch chất chống đông: Sodium Heparin dạng phun sương. Lượng chất chống đông: 80 - 120 I.U Thể tích lấy mẫu: 4ml Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống 75mm; Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy máu, bảo quản, và xét nghiệm. Nắp hồng gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và để cắm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. Ống đã được tiệt trùng theo phương pháp tiệt trùng bằng tia Gamma Đóng gói: 50 ống/ khay x 2 khay/ hộp (100 ống/ hộp). Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất Tiêu chuẩn: ISO 13485, CFS, CE	ống	5,000
665	Ống nghiệm lấy máu chân không Clot Activator 4ml	Tráng lớp hoạt chất micronized silica trên thành ống làm tăng sự đông máu. Thể tích lấy mẫu: 4ml Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống 75mm; Chất liệu ống: PET, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy máu, bảo quản, và xét nghiệm. Nắp màu đỏ gồm 2 phần, phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và kim có thể đâm xuyên qua khi lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. Ống đã được tiệt trùng theo phương pháp tiệt trùng bằng tia Gamma Đóng gói: 50 ống/ khay x 2 khay/ hộp (100 ống/ hộp). Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE	ống	5,000
666	Ống nghiệm nhựa phi 16x100mm, có nắp	Ống nghiệm PP hoặc PS tinh khiết 100%, dung tích 10ml, kích thước 16x100mm. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong, Có nắp đậy sẵn.	Ống	200,000
667	Ống nghiệm nút đỏ	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước 12x75mm, nắp đỏ, mới 100%	Cái	79,500
668	Ống nghiệm Serum	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đỏ. Có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định	Cái	9,500
669	Ống nghiệm Serum (có hạt)	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp nhựa LDPE đậy kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống, dùng các hạt bi nhựa để tách nhanh huyết thanh. Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đỏ. Có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định Đạt chứng nhận: CE, ISO 13485	Ống	100,000
670	Ống nghiệm tách huyết thanh serum	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đỏ.	Cái	50,000
671	Ống nghiệm thủy tinh	Chất liệu: Thủy tinh trung tính Kích thước: đường kính: 12mm chiều dài ống: 80mm	Cái	15,000

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
672	ống nghiệm thủy tinh phi 12 dùng trong xét nghiệm	chất liệu: Thủy tinh trung tính Kích thước: đường kính: 12mm chiều dài ống: 120mm đóng gói: 250 cái/ hộp	ống	3,000
673	Ống nghiệm xám (inhighly)	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	28,800
674	Ống nhựa soi dạ dày	Đầu gắn ống soi hỗ trợ soi dạ dày, đường kính 11,2mm, tương thích với ống soi Olympus.	Cái	100
675	Ống nhựa soi đại tràng (Endocuff)	Đầu gắn ống soi hỗ trợ soi đại tràng, size L, đường kính 11,2mm, tương thích với ống soi Olympus.	Cái	100
676	Ống nối cho bao đo huyết áp dùng nhiều lần	Chiều dài ống nối 3,5m. Dẫn khí cho bao đo huyết áp	Chiếc	30
677	Ống nối cho đầu đo CO2	Chất liệu bằng nhựa hoặc tương đương, có màng ngăn độ ẩm	Chiếc	30
678	Ống nối dây máy thở (sâu máy thở)	Nguyên liệu không chứa cao su. Đầu nối tiêu chuẩn 22F-15F. Có thể co giãn được. Đầu nối góc 90 độ, xoay 360 độ. Có cổng hút dịch. Đạt TC ISO 13485:2016...	Cái	1,000
679	Ống nội khí quản các cỡ (2.5; 3.0; 3.5; 4.0 4,5(không có cốp))	Được làm từ nhựa PVC cao cấp, không bóng, van có đầu bơm cho khóa luer, đầu nối tiêu chuẩn 15mm, đường mờ tia X chạy dọc chiều dài ống. Có các cỡ: từ 2.5 – 4.5. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016...	Cái	1,000
680	Ống nội khí quản hút trên cuff	Ống nội khí quản có dây hút đàm nhớt trên bóng - Vật liệu PVC phủ silicone - Các số : 5.0mm-10.0mm - Vô trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016...	Cái	200
681	Ống soi bàng niệu quản	Thân ống cỡ 9.5 Fr., đầu ống cỡ 8Fr. Hướng nhìn 60, chiều dài 43 . Có kênh trung tâm cỡ 6Fr. cho phép đưa một dụng cụ cỡ 5Fr.	Cái	2
682	Ống soi mềm	Ống soi mềm: dài khoảng 450mm - Đường kính ngoài: khoảng 4mm/12Fr - Đường kính trong kênh làm việc: khoảng 2mm/6Fr - Phạm vi uốn: + Uốn lên 210° ± 10% + Uốn xuống 210° ± 10% - Xoay sang trái hoặc xoay sang phải 90° - Trường quan sát: 120° ± 10% - Có chức năng khóa vị trí uốn, nút chụp ảnh trên tay cầm	Cái	30
683	Ống soi mềm niệu quản	Ống soi mềm: dài khoảng 700mm- Đường kính ngoài: khoảng 2.8mm/8.4Fr- Đường kính trong kênh làm việc: khoảng 1.2 mm/3.6Fr - Phạm vi uốn: + Uốn lên 285° ± 10% + Uốn xuống 285° ± 10% - Xoay sang trái hoặc xoay sang phải 90° - Trường quan sát: 120° ± 10% - Có chức năng hút nước, chức năng khóa vị trí uốn, nút chụp ảnh trên tay cầm	Cái	30
684	Ống soi niệu quản-bể thận	Ống soi niệu quản-bể thận, cỡ 9,5 Fr., góc soi 6°, dài 43 cm. Kích thước đầu xa: 8 Fr., kích thước vỏ ngoài: 9,5 Fr. - 12 Fr., hấp tiệt trùng được, thị kính gấp góc, 2 cổng tưới bên hông và 1 kênh làm việc 6 Fr., sử dụng với dụng cụ có kích thước lên đến 5 Fr. Bao gồm: - Ống soi niệu quản bể thận: 27002L - Bộ phụ kiện tiêu chuẩn	Bộ	1
685	Ống soi niệu quản-bể thận, cỡ 9,5 Fr.	Ống soi niệu quản-bể thận, cỡ ≥ 9,5 Fr, góc soi 6°, dài ≥ 43 cm. Kích thước đầu xa: 8 Fr., kích thước vỏ ngoài: 9,5 Fr. - 12 Fr., hấp tiệt trùng được, thị kính gấp góc, 2 cổng tưới bên hông và 1 kênh làm việc ≥ 6 Fr., sử dụng với dụng cụ có kích thước lên đến 5 Fr. Bao gồm: Ống soi; Bộ phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm	Bộ	1
686	Ống soi niệu quản-bể thận, thân ống cỡ 8 Fr, đầu ống cỡ 7 Fr.	Bộ ống soi niệu quản bể thận, bao gồm: Ống soi; Bộ phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm Thông số kĩ thuật: - Thân ống cỡ ≥ 8 Fr, đầu ống cỡ ≥ 7 Fr. - Hướng nhìn 60°, chiều dài ≥ 43 cm - Có kênh trung tâm cỡ ≥ 5 Fr. cho phép đưa một dụng cụ cỡ 4 Fr.	Bộ	1
687	Ống soi quang học, đường kính 4.0 mm: 01 chiếc	Ống soi hướng nhìn 30 độ, góc nhìn rộng, đường kính 4mm, chiều dài 30 cm, có thể hấp tiệt trùng được, tích hợp ống dẫn truyền quang.	Cái	1
688	Ống thổi chức năng hô hấp	Đường kính ống giấy 30mm. Đường kính trong ống giấy: ~28mm. Chiều dài ống ngâm giấy: ~57mm.	Chiếc	30,000
689	Ống thông đường thở (Canuyn MayO)	Ống thông đường thở được làm từ nhựa cứng PE, không có độc tố, và không gây kích ứng. Kích cỡ: số 0: ~ 60mm; số 1: ~ 70mm; số 2: ~80mm; số 3: ~90mm; số 4: ~100mm số 6: ~120mm. Đầu canuyn có màu sắc khác nhau giúp phân biệt các cỡ. Được tiệt trùng bằng khí ETO phù hợp với tiêu chuẩn ISO 11135:2007. Hạn sử dụng ≥ 5 năm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC...	Cái	800



Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
690	Ống thông JJ các cỡ từ 4.8 - 8Fr kèm dụng cụ dẫn đường	Ống thông niệu quản JJ bằng polyurethane. Được chia vạch cm và đánh dấu, cân quang, đầu mờ. Chiều dài 26cm. Các cỡ 4.8/6/7/8Fr. Kèm dụng cụ dẫn đường trong suốt dài 45cm. Lưu trong cơ thể người 12 tháng. Không chứa latex	Cái	100
691	Ống thông lazer điều trị tĩnh mạch giãn lớn, đường kính 400-600mm	Ống thông lazer dùng trong điều trị tĩnh mạch giãn lớn, đường kính 400-600mm	Cái	300
692	Ống thông phế quản 2 nòng phối trái/phải các số	Chất liệu được làm hoàn toàn bằng cao su silicon, thân ống mềm, dễ đưa vào nội khí quản. - Đầu ống có lò xo tránh việc gập đầu ống. Bóng chèn mỏng áp lực thấp giảm tổn thương bề mặt nội khí quản. - Thân ống có vạch cân quang, bóng khí quản thể tích lớn. - Bao gồm: Ống nội khí quản 2 nòng, co nối	Cái	30
693	Ống tưới hút, có van khóa	Ống tưới hút, bề mặt chống lóa, có lỗ bên hông, van khóa điều khiển bằng một tay, cỡ 5 mm, dài 36 cm	Cái	3
694	Ống xét nghiệm EDTA nút xanh	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng kiểm định, chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút.	Cái	80,000
695	Opside đường truyền	Opside đường truyền	Cái	2,400
696	Oxy già 30% chai 500 ml	- Là Hydrogen Peroxide. Công thức hóa học: H ₂ O ₂ . Nồng độ: 30%, Phân tử gam: 34.01g/ mol. Dạng: Chất lỏng trong suốt. Tỷ trọng: 1.45 g/cm ³ . Điểm nóng chảy: -11 độ C. Điểm sôi: 141 độ C. Điểm hòa tan trong nước	Chai	300
697	Oxy khí y tế (chai 40 lít)	Oxy khí y tế (chai 40 lít)	Chai	1,000
698	Oxy khí y tế (chai 5 lít)	Oxy khí y tế (chai 5 lít)	Chai	10,000
699	Oxy lỏng y tế	Oxy lỏng y tế	Kg	600,000
700	Panh cong (16-22cm)	Panh cong 16cm - 22cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	100
701	Panh gấp bông (kẹp bông)	Panh hình tim 25cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	200
702	Panh gấp thai	Kẹp lấy thai 36cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	10
703	Panh phẫu thuật cong không máu 14cm	Panh phẫu thuật cong không máu 14cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	100
704	Panh phẫu thuật cong không máu 16cm	Panh phẫu thuật cong không máu 16cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	100
705	Panh phẫu thuật cong không máu dài 18cm	Panh phẫu thuật cong không máu dài 18cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	100
706	Panh sát trùng	Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy. Panh đầu rắn 25 cm	Cái	50
707	Panh thẳng có máu	Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy. Panh phẫu thuật thẳng có máu 18cm	Cái	100
708	Panh thẳng không máu	Panh phẫu thuật thẳng không máu 18cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	100
709	Parabob dài 13cm	Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy. Dài 13cm	Cái	20
710	Parabob dài 15cm	Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy. Dài 15cm	Cái	20
711	Parafin (dầu vô trùng)	Hộp 50 ống 5ml, phục vụ cho sát khuẩn dụng cụ y tế	Ống	10,000
712	Parafin rắn	Màu trắng đục, sáp thanh	Kg	200
713	Phẫu tích có máu	Kẹp phẫu tích Có máu dài 14cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	50
714	Phẫu tích không máu	Kẹp phẫu tích không máu dài 14cm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	50
715	Phin làm ấm và lọc khuẩn	Hiệu quả lọc vi khuẩn, lọc vi rút tuyệt đối • Mức độ âm cao • Kết hợp với màng lọc vi khuẩn chống nước. • Vô hình tròn • Vô trùng • Nắp đậy cửa lấy mẫu dính liền theo chuẩn. • Mức âm đầu ra cao (> 33mgH ₂ O / L) • Môi trường HME Xenuloza hút ẩm. • Đầu nối chuẩn ISO • Thể tích thủy triều (ml): 150-1500, khoảng tĩnh (ml): 53, Sức cản dòng chảy: 30 L / phút 9,4 mm H ₂ O 60 L / phút 23,2 mm H ₂ O. 90 L / phút 42 mm H ₂ O Trọng lượng: 30 gam Kết nối phù hợp: 22 mmM -15/22 mmMF. Hiệu suất tạo âm: 38,6mgH ₂ O / L	Cái	100

Handwritten mark

Handwritten signature

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
716	Phin lọc bạch cầu truyền hồng cầu tại giường	Vật liệu lọc: Vật liệu Polyorethane có độ xốp cao. Vật liệu vỏ: Polycarbonate Thể tích máu mỗi: 38ml Chất liệu dây dẫn PVC Tiệt trùng: Khí Ethylene oxide	Cái	200
717	Phin lọc khuẩn	Hiệu quả lọc vi khuẩn, lọc vi rút • Kết hợp với màng lọc vi khuẩn chống nước. • Vỏ hình tròn • Vô trùng • Nắp đậy cửa lấy mẫu dính liền theo chuẩn. Đầu nối chuẩn ISO • Thể tích thủy triều (ml): 150-1500, khoảng tĩnh (ml): 33, Sức cản dòng chảy: 30 L / phút 5 mm H ₂ O 60 L / phút 14 mm H ₂ O. 90 L / phút 27.6 mm H ₂ O Trọng lượng: 21 gam Kết nối phù hợp: 22 mmM -15/22 mmMF. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	200
718	Pin trung dùng cho máy Điện châm	Loại Pin trung, Chất liệu: Zinc-Carbon, KT R14/LR14, Volts: 1,5V	Cặp	40
719	Quả hút áp lực âm 200ml	Chất liệu nhựa PVC nguyên chất trong y tế, không chứa latex, Bình 4 lò xo, ống nhựa PVC, đầu nối hình chữ y, ống dẫn có trocar, có van Kích thước ống Fr.10, thể tích lưu trữ 200 ml	Chiếc	500
720	Quả hút áp lực âm 400ml	Chất liệu nhựa PVC nguyên chất trong y tế, không chứa latex, Bình 3 lò xo, ống nhựa PVC, đầu nối hình chữ y, ống dẫn có trocar, có van Kích thước ống Fr.14, thể tích lưu trữ 400 ml	Chiếc	500
721	Quạt nâng gan	Quạt nâng gan tháo rời được, xòe ra được, cỡ khoảng 10mm, chiều dài khoảng 36cm	chiếc	3
722	Que bệt lấy mẫu bệnh phẩm	Bằng gỗ thông đã trich nhựa dùng để lấy tế bào và niêm dịch cổ tử cung, phát hiện sớm ung thư cổ tử cung nhanh và chính xác. Được tiệt trùng bằng tia phóng xạ Gamma sau khi hoàn tất bao bì đóng gói để đảm bảo vô trùng tuyệt đối, an toàn cho bệnh nhân và không làm sai lệch kết quả chẩn đoán của Bác sĩ.	Chiếc	30,000
723	Que cấy vi khuẩn vô trùng 10µl	Chất liệu: nhựa Polystyrene -Màu sắc: cam -Sản phẩm được tiệt trùng bằng tia Gamma -Non-pyrogenic"	Cái	10,000
724	Que cấy vi khuẩn vô trùng 1µl	Chất liệu: nhựa Polystyrene -Màu sắc: xanh -Sản phẩm được tiệt trùng bằng tia Gamma -Non-pyrogenic"	Cái	10,000
725	Que đẩy chỉ	Đường kính ngoài 3.7 mm, chiều dài hoạt động 330 mm	cái	1
726	Que dè lưới thẳng inox	Thép không gỉ 410 hoặc tương đương, có thể hấp tiệt trùng. Sai số kích thước $\pm \leq 5\%$.	Cái	50
727	Que lấy mẫu bệnh phẩm	Chất liệu gỗ được hấp sấy tiệt trùng	Hộp	4,000
728	Que phẫu tích đơn cực, dạng móc.	Đường kính 5mm, dài 340 mm	cái	1
729	Que thử đường huyết	Que thử đường huyết là dòng đo đường huyết cao cấp, được tích hợp nhiều tính năng và công nghệ hiện đại cho phép đo đơn giản, chính xác.	Que	15,000
730	Rọ lấy dị vật	Rọ lấy dị vật dùng 1 lần, loại rọ 3 dây xoắn. Đường kính kênh dụng cụ tối thiểu: 1,2mm ($\pm 0,5\%$). Chiều dài làm việc: ≥ 1150 mm. Độ mở: ≥ 9 mm.	Cái	150
731	Rọ lấy sỏi	Rọ lấy sỏi 3.0 Fr, 4 dây, dài 90 cm, chất liệu nitinol, độ đàn hồi cao, tay cầm trượt. Hạn sử dụng 60 tháng. Tiêu chuẩn: ISO, CE	Cái	20
732	Sản phẩm chống dính trong phẫu thuật ngoại khoa 2,5ml	Sản phẩm chứa sẵn: 2,5ml Gel natri hyaluronate được tiệt trùng, hàm lượng 10mg/ml. Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE,... Tự tiêu trong vòng 7 ngày. Hạn sử dụng ≥ 24 tháng	Hộp	2,500
733	Sản phẩm chống dính trong phẫu thuật ngoại khoa 5ml	Sản phẩm chứa sẵn: 5ml Gel natri hyaluronate được tiệt trùng, hàm lượng 10mg/ml. Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE,... Tự tiêu trong vòng 7 ngày. Hạn sử dụng ≥ 24 tháng	Hộp	1,000
734	Sáp cầm máu tiệt trùng dùng cho xương Bone Wax	Sáp cầm máu dùng cho xương Bone wax là hỗn hợp tiệt trùng gồm sáp ong trắng (80%) và isopropyl palmitate (20%). Mỗi gói chứa 2,5g sáp tiệt trùng. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả.	Miếng	900
735	Sond Foley 2 nhánh cỡ bé	Chất liệu: Cao su không độc tố được tráng silicon. Kích thước đầu tip ngắn: 15mm giảm kích thích bàng quang, độ mờ của lòng ống bên trong cho phép theo dõi sự thoát nước của ống thông. Có que thăm chất liệu Polyeste. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016...	Cái	500

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
736	Sonde chữ T	Chất liệu: Làm bằng cao su tự nhiên, mạ Silicon. Được sử dụng để thông túi mật. Bộ phận kết nối có đường kính lớn hơn các bộ phận khác. Kích cỡ: Fr10-Fr26. Kích thước 49.5x37x34cm. Đạt TC ISO 13485:2016, EC	Cái	200
737	Sonde dẫn lưu silicon lồng ngực cỡ: 3x1mm; 4x1mm; 5x1mm; 6x1 mm	Sonde dẫn lưu silicon lồng ngực cỡ: 3x1mm; 4x1mm; 5x1mm; 6x1 mm	Cái	1,200
738	Sonde Foley 2 nhánh	Nguyên liệu: Cao su không độc tố được tráng silicon. Kích thước đầu tip ngắn: 15-24mm giảm kích thích bàng quang, độ mờ của lòng ống bên trong cho phép quan sát vị trí bóng và theo dõi lượng dịch bên trong của ống thông. Van mềm. Tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016,...	Cái	40,000
739	Sonde Foley 3 nhánh	Nguyên liệu: Cao su không độc tố được tráng silicon. Cấu tạo 3 nhánh. Tốc độ dòng chảy cao để tối đa hóa khả năng tưới, thoát nước. Độ mờ của lòng ống bên trong cho phép quan sát vị trí bóng và theo dõi lượng dịch bên trong của ống thông. Kích thước đầu tip ngắn: 21-24mm giảm kích thích bàng quang, chiều dài tổng thể: 400mm, chiều dài phẫu: 40mm, dung tích bóng chèn: 30ml. Van cứng. Tiệt trùng bằng chiếu xạ Gamma. Đóng gói 2 lớp chắc chắn. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE.	Cái	400
740	Sonde Foley các cỡ	Nguyên liệu: Cao su không độc tố được tráng silicon. Kích thước đầu tip ngắn: 15-24mm, có độ mờ của lòng ống bên trong cho phép quan sát vị trí bóng và theo dõi lượng dịch bên trong của ống thông. Van mềm, có que thăm chất liệu Polyeste. Tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương.	Cái	1,000
741	Sonde JJ ghép thận kèm dây dẫn hướng	Sonde JJ dùng để ghép thận	Cái	20
742	Sonde JJ niệu quản cỡ 6Fr	Chất liệu Bằng Polyurethane hoặc cao cấp hơn. Bao gồm: Xông (sonde), que đẩy, chỉ rút xông. Thời gian đặt lưu trong cơ thể ≥ 30 ngày. Có các kích thước: 6Fr. Chiều dài: ≥ 15 cm. Đã tiệt trùng.	Cái	500
743	Sonde Nelaton	Ống PVC chống xoắn, mềm mại và mờ. • Đầu ống đóng kín, tròn, mềm không gây tổn thương	Cái	12,000
744	Súng sinh thiết mô mềm sử dụng nhiều lần	Dụng cụ gắn kim sinh thiết Magnum là một thiết bị sinh thiết mô lõi sử dụng cơ chế lò xo để nạp vào kim sinh thiết. Thiết bị có thể tái sử dụng. Có thể tự điều chỉnh độ sâu thâm nhập ≤ 15 mm - ≥ 22 mm	Cái	50
745	Tăm bông lấy mẫu bệnh phẩm (mẫu ty hầu)	Chất liệu cán bằng nhựa PP/ABS, đầu bông nylon flocked, chiều dài 150mm, có khắc bẻ ở vị trí 80mm, đóng gói riêng từng chiếc. Tiệt trùng bằng EO Gas. Được sử dụng để lấy ty hầu trong các xét nghiệm tìm virus.	Cái	20,000
746	Tăm bông vô trùng	Mỗi que để trong một ống nhựa đường kính khoảng 10mm, tiệt trùng, đầu bông quấn chặt không bị tuột khi sử dụng hàn kín. Thích hợp cho việc lấy mẫu vi sinh không cần môi trường chuyên chở.	Cái	40,000
747	Tăm bù mô (Bolus)	Chất liệu: Hợp chất Silicon. - Chất lượng: Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485, EC	Tăm, miếng	5
748	Tăm điện cực trung tính không kèm dây	Tăm điện cực trung tính sử dụng một lần chất liệu PolyHesive hoặc tương đương, không dây. Tương thích với máy Valleylab FT10 tại Bệnh viện	cái	9,000
749	Tăm Điện cực trung tính người lớn	Cấu tạo bao gồm: 1 lớp keo để dán vào bệnh nhân, 1 lớp nhôm để dẫn điện (màu trắng), 1 lớp bọt xốp (Foam backing). Dùng cho người lớn, kích thước: 112 x 179mm.	Cái	700
750	Tăm Điện cực trung tính trẻ em	Cấu tạo bao gồm: 1 lớp keo để dán vào bệnh nhân, 1 lớp nhôm để dẫn điện (màu trắng), 1 lớp bọt xốp (Foam backing). Dùng cho trẻ em, kích thước: 99 x 132mm, dạng đứng.	Cái	300
751	Tăm trải ni lon vô trùng kích cỡ 100cm*130cm	Làm từ nhựa nguyên sinh; đã tiệt trùng bằng khí EO Kích thước: 100cm*130cm	Cái	150,000
752	Tăm trải ni lon vô trùng kích cỡ 120cm*150cm	Làm từ nhựa nguyên sinh; đã tiệt trùng bằng khí EO Kích thước: 120cm*150cm	Cái	7,000
753	Tăm trải ni lon vô trùng kích cỡ 60cm*100cm	Làm từ nhựa nguyên sinh; đã tiệt trùng bằng khí EO Kích thước: 60cm*100cm	Cái	3,000
754	Tay cầm cho dụng cụ lưỡng cực	Tay cầm bằng nhựa, không có khóa, xoay được, có chân cầm đốt điện cầm máu lưỡng cực	Chiếc	5
755	Tay cầm cho kèm gấp sỏi	Có bảo vệ chống quá lực	cái	1
756	Tay cầm cho kim lưỡng cực	Xoay được	cái	1

Handwritten signature and initials in blue ink.

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
757	Tay cầm cho kim mang kim	Thẳng trục, có cơ cấu khóa mở-đóng, hoạt động đơn	cái	1
758	Tay cầm có khóa đơn cực	Tay cầm bằng nhựa, có khóa, có chân cắm đốt điện đơn cực	Chiếc	10
759	Tay cầm không có khóa	Có đầu nối HF, đơn cực	cái	2
760	Tay cầm không khóa đơn cực	Tay cầm bằng nhựa, không khóa, có chân cắm đốt điện đơn cực	Chiếc	2
761	Tay cầm kim kẹp clip	Tay cầm kim kẹp clip, có khóa	Chiếc	3
762	Tay cầm, bằng nhựa, không khóa đơn cực	Tay cầm bằng nhựa, không khóa, có chân cắm đốt điện đơn cực	Cái	4
763	Tay cắt nội soi đơn cực	Tay cắt nội soi đơn cực, dùng với điện cực 1 chân cắm, ở vị trí nghi điện cực ở ngoài vỏ	Cái	1
764	Tay dao cắt và hàn mạch mỡ hờ đường kính 5mm, dài 170mm	Tay dao hàn mạch, đường kính 5mm, dài 170mm. Cơ chế đóng đầu ngàm trước chống trượt mô, lực ép mô đồng đều, cán xoay 360 độ	Cái	15
765	Tay dao cắt và hàn mạch nội soi đường kính 5mm, dài 360mm	Tay dao hàn mạch, đường kính 5mm, dài 360mm. Cơ chế đóng đầu ngàm trước chống trượt mô, lực ép mô đồng đều, cán xoay 360 độ	Cái	15
766	Tay dao hàn mạch dạng kéo, hàm phủ nano	Tay dao hàn mạch, dạng kéo, hàm phủ nano chống dính, Chiều dài 21cm ± 5% Tương thích với máy Valleylab FT10 có tại Bệnh viện	cái	40
767	Tay dao hàn mạch dùng trong mổ mở, hàm phủ nano	Tay dao hàn mạch mỡ mở, hàm phủ nano chống dính Chiều dài thân dao 23cm± 5% Tương thích với máy Valleylab FT10 có tại Bệnh viện	cái	40
768	Tay dao hàn mạch dùng trong mổ nội soi, hàm phủ nano	Tay dao hàn mạch mỡ nội soi, hàm phủ nano chống dính đầu cong Chiều dài thân dao 37cm ± 5% Tương thích với máy Valleylab FT10 có tại Bệnh viện	cái	30
769	Tẩy rửa làm sạch dụng cụ y tế hoạt tính đa Enzyme	Dung dịch enzyme trung tính ít tạo bọt, phù hợp cho cả rửa tự động lẫn thủ công, bao gồm cả máy rửa siêu âm	Lít	200
770	Test chỉ thị sinh học tiệt trùng Plasma	Chất chỉ thị ở dạng ống dùng một lần bao gồm số lượng bào tử xác định Geobacillus Stearothermophilus. Dùng để kiểm tra chất lượng mẻ tiệt trùng của máy tiệt trùng nhiệt độ thấp công nghệ Plasma, H2O2	ống	750
771	Test kiểm tra độ sạch cho máy rửa dụng cụ	Sử dụng một lần để theo dõi thường xuyên quá trình làm sạch của các loại máy rửa khử khuẩn tự động khác nhau	Chiếc	2,000
772	Thân kèm gấp sỏi hàm có răng	Đường kính 5 Fr, dài 550 mm. Tháo lắp được, xoay được 360 độ	cái	1
773	Thân kèm gấp sỏi hàm răng chuột	Đường kính 4 Fr, dài 550 mm. Tháo lắp được, xoay được 360 độ	cái	1
774	Thân kèm gấp sỏi hàm răng chuột	Đường kính 5 Fr, dài 550 mm. Tháo lắp được, xoay được 360 độ	cái	1
775	Thân kèm gấp, hàm có răng	Đường kính 6 Fr, chiều dài hoạt động 425 mm	cái	1
776	Thân kèm gấp, hàm kiểu răng chuột	Đường kính 5 Fr, chiều dài hoạt động 425 mm	cái	1
777	Thiết bị bơm tê dùng trong điều trị suy giãn tĩnh mạch	Thiết bị bơm tê dùng trong điều trị suy giãn tĩnh mạch	Cái	1
778	Thiết bị đốt lazer dùng trong phẫu thuật đốt tĩnh mạch bước	Thiết bị đốt lazer dùng trong phẫu thuật đốt tĩnh mạch bước	Cái	1
779	Thông lọng (snare) cắt polyp bằng nhiệt điện với kích thước khác nhau	Lọng cắt polyp bằng nhiệt điện, hình ovan, dùng 1 lần. Kênh dụng cụ tối thiểu: ≥ 2,8mm Chiều dài làm việc: ≥ 2300mm Đường kính rọ: 0,47 mm (± 0,5%). Lọng có thể mở tối đa các kích thước 15mm/25mm. Lọng đã lắp sẵn với tay cầm nhựa, sử dụng trực tiếp.	Cái	1,000
780	Thước đo buồng tử cung	Thước đo buồng tử cung- Chất liệu: Thép không gi- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE.	Chiếc	20
781	Tinh dầu xả	Dầu xả có màu vàng chanh, có mùi thơm, đạt nồng độ theo kiểm nghiệm	Lít	30



noa

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
782	Trâm gai lấy tùy trắng, đỏ, vàng	Nhiều số (Số 15 – 80). Mỗi hộp thì cùng số. Chiều dài 21 - 29 mm Độ thuôn và màu sắc: màu theo MM	Cái	20
783	Trang phục chống dịch cấp độ 3	Đóng gói 1 bộ gồm 8 khoản 1+2+3+4 (Áo + Mũ + Quần + Giày): Bộ áo, mũ liền quần và bao giày (dạng liền hoặc dạng rời). 5. Khẩu trang y tế N95: 01 cái 6. Găng tay Y tế: 01 đôi 7. Tấm che mặt: 01 cái 8. Kính bảo hộ: 01 cái Bộ trang phục chống dịch đạt cấp độ 3 theo Quyết định số 1616/QĐ-BYT. ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, CE, FDA	Bộ	1,000
784	Trichloroacetic Acid (TCA)	Được sử dụng rộng rãi trong hóa sinh để kết tủa các đại phân tử, được sử dụng trong điều trị thẩm mỹ như lột da bằng hóa chất và xóa hình xăm và làm thuốc bôi ngoài da để điều trị mụn cóc, bao gồm cả mụn cóc sinh dục	Kg	2
785	Trocar kim loại trơn, cỡ 11 mm	Trocar kim loại trơn, cỡ ≥ 11 mm, chiều dài làm việc ≥ 10.5 cm, gồm có 3 phần: Nòng trong đầu nhọn hình tháp, vỏ ngoài, van đa năng	Cái	5
786	Trocar kim loại trơn, cỡ 6 mm	Trocar kim loại trơn, cỡ 6 mm, chiều dài làm việc ≥ 10.5 cm, gồm 3 phần: Nòng trong đầu sắc hình kim tự tháp. Vỏ ngoài trocar có van khóa dùng bơm hơi, dài ≥ 10.5 cm. Van đa năng	Cái	5
787	Trocar nhựa đầu trong suốt dùng cho camera nội soi, đường kính 5mm, 10mm, 12mm được đánh dấu trên thân	- Trocar nhựa chất liệu Polycarbonate, Polyurethane nhiệt dẻo và Polyethylene mật độ cao có đầu trong suốt dùng cho camera nội soi, tách cơ không cắt cơ, có khóa giữ camera. - Cannula trong suốt có rãnh cố định, có đánh dấu chắn xạ và van xả khí, có lỗ thoát khí giảm áp suất khi rút trocar. Cánh nắp của size 10mm và 12mm mở rộng 3,55mm. - Có 2 van giữ khí: 1 van bịt khí và 1 van 4 mảnh mô vệt kép. Van bịt khí chuyển động nhấn cầu ở lõi vào của cannula và có màng nhựa plastic bảo vệ chống rách. Tỷ lệ rò khí từ 0 - 0.19L/phút. Chiều dài đầu nối khí: 10.4mm \pm 2% - Đường kính 5/10/11/12mm, dài 70/100/150 mm. - Tương thích với các loại dụng cụ phẫu thuật với đường kính: + 5mm: 4.7mm đến 5.5mm; + 10/11mm: 4.7mm đến 11.5mm; + 12mm: 4.7mm đến 12.9mm.	Cái	30
788	Trocar nhựa đường kính 11mm dùng trong phẫu thuật nội soi	Trocar an toàn không dao dùng trong phẫu thuật nội soi Vỏ trocar chất liệu nhựa trong suốt, có đường ren, có rãnh cố định. Phía cuối vỏ có 2 đường cản quang. Đầu và thân nòng trocar làm bằng nhựa trong suốt, có khe giữ cố định ống kính soi. Thiết kế đầu nòng trocar vát 2 cánh, dạng tách cơ, không cắt cơ. Chiều dài làm việc 100mm, đường kính 11mm. Có van khí. Có van đa năng, sử dụng được với các dụng cụ đường kính 5-11mm.	Cái	40
789	Trocar nhựa đường kính 5mm dùng trong phẫu thuật nội soi	Trocar an toàn không dao dùng trong phẫu thuật nội soi Vỏ trocar chất liệu nhựa trong suốt, có đường ren, có rãnh cố định. Phía cuối vỏ có 2 đường cản quang. Đầu nòng trocar làm bằng nhựa trong suốt, có khe giữ cố định ống kính soi. Thân nòng chất liệu kim loại không rỉ. Thiết kế đầu nòng trocar vát 2 cánh, dạng tách cơ, không cắt cơ. Chiều dài làm việc 100mm, đường kính 5mm. Có van khí.	Cái	20
790	Trocar nhựa không dao đường kính 5mm, 10mm, 12mm, 15mm được đánh dấu trên thân	- Trocar nhựa chất liệu Polycarbonate, Polyurethane nhiệt dẻo và Polyethylene mật độ cao không dao, tách cơ không cắt cơ. Đầu tip nhựa cứng với cánh giãn rộng. - Cannula trong suốt có rãnh cố định, có đánh dấu chắn xạ và van xả khí, có lỗ thoát khí giảm áp suất khi rút trocar. Cánh nắp của size 10mm và 12mm mở rộng 3,55mm. - Có 2 van giữ khí: 1 van bịt khí và 1 van 4 mảnh mô vệt kép. Van bịt khí chuyển động nhấn cầu ở lõi vào của cannula và có màng nhựa plastic bảo vệ chống rách. Tỷ lệ rò khí từ 0 - 0.19L/phút. Chiều dài đầu nối khí: 10.4mm \pm 2% - Đường kính 5/10/11/12/15 mm, dài 70/100/150 mm. - Tương thích với các loại dụng cụ phẫu thuật với đường kính: + 5mm: 4.7mm đến 5.5mm; + 10/11mm: 4.7mm đến 11.5mm; + 12mm: 4.7mm đến 12.9mm; + 15mm: 4.7mm đến 15mm. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485,...	Cái	30

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
791	Trocar nhựa trong xâm nhập thành bụng, loại đầu trong, chiều dài 100mm, có vân cố định	Troca nhựa dùng 1 lần trong phẫu thuật nội soi tiêu hóa, các cỡ đường kính 5 - 12mm, dài 100mm, thân trocar trong suốt để quan sát, có gân trên thân giúp tăng ma sát. Đạt tiêu chuẩn FDA.	hộp	100
792	Trocar phẫu thuật nội soi có lỗ 11mm rãnh chữ Z	Trocar thân nhựa có ren/rãnh cố định chữ Z, có lỗ. Kích thước nòng 11mm, chiều dài 100mm. Van giữ khí hình mô vịt đôi. Gồm 1 nòng và 1 vỏ ngoài.	cái	200
793	Trocar phẫu thuật nội soi có lỗ 12mm rãnh chữ Z	Trocar thân nhựa có ren/rãnh cố định chữ Z, có lỗ. Kích thước nòng 12mm, chiều dài 100mm. Van giữ khí hình mô vịt đôi Gồm 1 nòng và 1 vỏ ngoài.	cái	500
794	Trocar phẫu thuật nội soi có lỗ 5mm rãnh chữ Z	Trocar thân nhựa có ren/rãnh cố định chữ Z, có lỗ. Kích thước nòng 5mm, chiều dài 100mm. Van giữ khí hình mô vịt đôi . Gồm 1 nòng và 1 vỏ ngoài.	cái	500
795	Trocar phẫu thuật, đường kính 10 mm	Chiều dài hoạt động 100 mm, bằng thép không ri, đầu xa vát, có đầu nối bơm khí có khóa, van bi từ, tương thích cho hệ thống nội soi Richard Wolf, có tại bệnh viện	cái	5
796	Trocar phẫu thuật, đường kính 5.5 mm	Chiều dài hoạt động 100 mm, bằng thép không ri, đầu xa vát, có đầu nối bơm khí có khóa, van bi từ, tương thích cho hệ thống nội soi Richard Wolf, có tại bệnh viện	cái	1
797	Túi camera vô trùng	Dây cotton màu trắng, có độ bền cao. Yêu cầu an toàn: Không dính bụi bẩn, tạp chất, ko rách, thủng, ko kích ứng da... Được đóng gói trong bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế.	Cái	10,000
798	Túi chườm ngải cứu	Thành phần: Túi nước nóng, vải nilong ép nhựa, cực điện phân trong dung dịch nước, muối không gây độc hại cho người sử dụng; túi vải nilong, dùng để bọc ngoài giữ sạch túi, giữ ấm lâu hơn và bỏ lá ngải vào ngăn nhỏ khi cần chườm. Kích thước: 25cmx30cm	Chiếc	50
799	Túi đựng máu ba 250ml	- Hệ thống kim gồm các túi và dây nối với nhau. - Kim lấy máu 16G, có nắp bảo vệ đầu kim, khi trượt nắp che phủ hết kim tránh gây phơi nhiễm cho người sử dụng. - Nhiệt độ bảo quản từ 0 đến ≥ 30 độ, độ ẩm $\geq 90\%$ - Có barcode theo chuẩn isbt 128 - Đóng gói 2 lớp. Túi máu chưa sử dụng sau khi bóc túi nhôm có thể bảo quản ≥ 15 ngày và sau khi bóc túi nhựa có thể bảo quản ≥ 10 ngày. - Có van khóa bẻ trên đường dây lấy máu. - Có ngã lấy màu chân không và túi lấy mẫu xét nghiệm. - Túi chứa tiểu cầu hoặc huyết tương giàu tiểu cầu làm bằng vật liệu không chứa DEHP, an toàn cho bệnh nhân Túi 1: Chứa dung dịch chống đông CPD, dùng lấy máu toàn phần 250ml. Túi 2: Là túi rỗng, dung tích ≥ 250 ml Túi 3: Chứa dung dịch bảo quản hồng cầu SAGM hoặc AS5 giúp bảo quản khối hồng cầu ≥ 42 ngày, dung tích ≥ 250 ml - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	10,000
800	Túi đựng máu ba 350ml	- Hệ thống kim gồm các túi và dây nối với nhau. - Kim lấy máu 16G, có nắp bảo vệ đầu kim, khi trượt nắp che phủ hết kim tránh gây phơi nhiễm cho người sử dụng. - Nhiệt độ bảo quản từ 0 đến ≥ 30 độ, độ ẩm $\geq 90\%$ - Có barcode theo chuẩn isbt 128 - Đoạn dây có mã số khắc laser rõ nét, không bị mờ khi vuốt dây - Đóng gói 2 lớp. Túi máu chưa sử dụng sau khi bóc túi nhôm có thể bảo quản ≥ 15 ngày và sau khi bóc túi nhựa có thể bảo quản ≥ 10 ngày. - Có van khóa bẻ trên đường dây lấy máu. - Có ngã lấy màu chân không và túi lấy mẫu xét nghiệm. - Túi chứa tiểu cầu hoặc huyết tương giàu tiểu cầu làm bằng vật liệu không chứa DEHP, an toàn cho bệnh nhân Túi 1: Chứa dung dịch chống đông CPD, dùng lấy máu toàn phần 350ml. Túi 2: Là túi rỗng, dung tích ≥ 350 ml Túi 3: Chứa dung dịch bảo quản hồng cầu SAGM hoặc AS5 giúp bảo quản khối hồng cầu ≥ 42 ngày, dung tích ≥ 350 ml - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	20,000

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
801	Túi đựng nước tiểu	Được làm bằng vật liệu nhựa PVC -Có van chống trào ngược, có lỗ treo, chiều dài dây 90cm	cái	30,000
802	Túi ép dẹt 10cm x 200m	Cấu tạo gồm một mặt phim và mặt kia bằng giấy y tế. Chỉ thị chuyển màu phù hợp với phương pháp tiệt trùng hơi nước, EO, Formaldehyde. Cỡ 10cm x 200m	Cuộn	20
803	Túi ép dẹt 15cm x 200m	Cấu tạo gồm một mặt phim và mặt kia bằng giấy y tế. Chỉ thị chuyển màu phù hợp với phương pháp tiệt trùng hơi nước, EO, Formaldehyde. Cỡ 15cm x 200m	Cuộn	250
804	Túi ép dẹt 20cm x 200m	Cấu tạo gồm một mặt phim và mặt kia bằng giấy y tế. Chỉ thị chuyển màu phù hợp với phương pháp tiệt trùng hơi nước, EO, Formaldehyde. Cỡ 20cm x 200m	Cuộn	250
805	Túi ép dẹt 30cm x 200m	Cấu tạo gồm một mặt phim và mặt kia bằng giấy y tế. Chỉ thị chuyển màu phù hợp với phương pháp tiệt trùng hơi nước, EO, Formaldehyde. Cỡ 30cm x 200m	Cuộn	250
806	Túi ép dẹt 7,5cm x 200m	Cấu tạo gồm một mặt phim và mặt kia bằng giấy y tế. Chỉ thị chuyển màu phù hợp với phương pháp tiệt trùng hơi nước, EO, Formaldehyde. Cỡ 7,5cm x 200m	Cuộn	50
807	Túi ép phẳng 350mm x 100m	Cấu tạo gồm một mặt phim và mặt kia bằng giấy y tế. Chỉ thị chuyển màu phù hợp với phương pháp tiệt trùng hơi nước, EO, Formaldehyde. Cỡ 35cm x 8cm x 100m	Cuộn	150
808	Túi ép phẳng 20cm x 100m	Cấu tạo gồm một mặt phim và mặt kia bằng giấy y tế. Chỉ thị chuyển màu phù hợp với phương pháp tiệt trùng hơi nước, EO, Formaldehyde. Cỡ 20cm x 50mm x 100m	Cuộn	220
809	Túi ép phẳng 30cm x 100m	Cấu tạo gồm một mặt phim và mặt kia bằng giấy y tế. Chỉ thị chuyển màu phù hợp với phương pháp tiệt trùng hơi nước, EO, Formaldehyde. Cỡ 30cm x 6cm x 100m	Cuộn	150
810	Túi ép phẳng 400mm x 100m	Cấu tạo gồm một mặt phim và mặt kia bằng giấy y tế. Chỉ thị chuyển màu phù hợp với phương pháp tiệt trùng hơi nước, EO, Formaldehyde. Cỡ 40cm x 8cm x 100m	Cuộn	150
811	Túi lấy máu ba loại đỉnh - đỉnh 250ml chứa chất CPD-SAGM	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm đã được tiệt trùng - Sử dụng một lần - Có cấu trúc gồm 3 túi: <ul style="list-style-type: none"> - Túi 1: Dung tích 250ml + Túi chứa 35ml dung dịch chống đông CPD + Ống dây lấy máu dài khoảng 980 ± 40 mm có tối thiểu 12 mã số + Kim lấy máu cỡ 16G + Chiều dài dây từ túi 1 tới khớp nối chữ Y: 260 ± 15 mm với 04 mã số - Túi 2: Dung tích 250ml, túi rỗng để bảo quản hồng cầu, huyết tương hoặc tiểu cầu trong 5 ngày; Có dây từ khớp nối chữ Y tới túi 2: với 04 mã số - Túi 3: Dung tích 250ml, Túi chứa dung dịch bảo quản để bảo quản hồng cầu hoặc huyết tương; Có dây nối từ khớp nối chữ Y tới túi 3 với 04 mã số - Sức bền của túi: <ul style="list-style-type: none"> + Sức bền ly tâm (Centrifugation resistance) theo tiêu chuẩn + Sức bền áp lực (Pressure resistance) theo tiêu chuẩn + Sức bền nhiệt độ (Thermal resistance) trong khoảng -80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C 	Túi	9,000
812	Túi lấy máu ba loại đỉnh - đỉnh 350ml chứa chất CPD-SAGM	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm đã được tiệt trùng - Sử dụng một lần - Có cấu trúc gồm 3 túi: <ul style="list-style-type: none"> - Túi 1: Dung tích 350ml: Túi chứa dung dịch chống đông CPD; Ống dây lấy máu có tối thiểu 12 mã số; Kim lấy máu cỡ 16G; Có dây nối từ túi 1 tới khớp nối chữ Y với 04 mã số - Túi 2: Dung tích 350ml, túi rỗng để bảo quản hồng cầu, huyết tương hoặc tiểu cầu; Có dây nối từ khớp nối chữ Y với 04 mã số - Túi 3: Dung tích 350ml: Túi chứa dung dịch bảo quản để bảo quản hồng cầu hoặc huyết tương; Chiều dài dây từ khớp nối chữ Y tới túi 3 với 04 mã số - Sức bền của túi: <ul style="list-style-type: none"> + Sức bền ly tâm (Centrifugation resistance) theo tiêu chuẩn + Sức bền áp lực (Pressure resistance) theo tiêu chuẩn + Sức bền nhiệt độ (Thermal resistance) theo tiêu chuẩn. - Có bao bì phụ: túi nhôm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485,... 	Túi	6,000

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
813	Túi máu ba loại đỉnh - đỉnh 250ml chứa chất CPD-SAGM có kèm bộ lấy chân không	Túi máu ba được cung cấp kèm theo bộ lấy mẫu chân không gồm: Giá đỡ chuyển đổi kim tiêm cho phép lấy nhiều mẫu bằng ống chân không, có nắp đậy, có kẹp đầu dây và túi để lấy mẫu dung tích 30ml (dung tích tối đa 35ml). Kim lấy máu cỡ 16G, có nắp đậy và không gây rỉ máu sau khi lấy đủ máu. Ống dây lấy máu dài khoảng 980mm ± 40 mm. Túi có Sức bền ly tâm (Centrifugation resistance): ≥ 5000g trong 10 phút Cấu trúc túi máu ba loại đỉnh-đỉnh 250ml gồm: - Túi 1, dung tích 250ml, dùng để chứa máu toàn phần hoặc theo kỹ thuật của viện, túi chứa khoảng 35ml dung dịch chống đông và bảo quản CPD. - Túi 2: dung tích 250ml để chứa huyết tương. - Túi 3: dung tích 250ml chứa 56 ml dung dịch bảo quản hồng cầu để bảo quản hồng cầu được đến 42 ngày ở 2-6 độ C. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485,...	Túi	3,000
814	Túi máu ba loại đỉnh - đỉnh 350ml chứa chất CPD-SAGM có kèm bộ lấy chân không	Túi máu ba được cung cấp kèm theo bộ lấy mẫu chân không gồm: Giá đỡ chuyển đổi kim tiêm cho phép lấy nhiều mẫu bằng ống chân không, có nắp đậy, có kẹp đầu dây và túi để lấy mẫu dung tích 30ml (dung tích tối đa 35ml). Kim lấy máu cỡ 16G, có nắp đậy và không gây rỉ máu sau khi lấy đủ máu. Ống dây lấy máu dài 980mm ± 40 mm. Túi có Sức bền ly tâm (Centrifugation resistance): ≥ 5000g trong 10 phút Cấu trúc túi máu ba loại đỉnh-đỉnh 350ml gồm: - Túi 1, dung tích 350ml, dùng để chứa máu toàn phần hoặc theo kỹ thuật của viện, túi chứa khoảng 49ml dung dịch chống đông và bảo quản CPD. - Túi 2: dung tích 350ml để chứa huyết tương. - Túi 3: dung tích 350ml chứa 78ml dung dịch bảo quản hồng cầu SAGM để bảo quản hồng cầu được đến 42 ngày ở 2-6 độ C. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485,...	Túi	5,000
815	Túi máu đơn	Túi máu đơn dung tích lưu trữ 250ml. Kim lấy máu cỡ 16G, có nắp đậy. Nhãn túi có barcode theo chuẩn ISBT 128 Đóng gói 2 lớp và có túi nhôm bao ngoài Túi máu chưa sử dụng có thể lưu trữ đến 15 ngày sau khi bóc túi nhôm. Chiều dài dây lấy máu 950±10mm, có 13 mã số. Túi chứa 35 ml dung dịch chống đông CPDA-1, dùng để thu thập máu toàn phần. Dung dịch CPDA-1 giúp bảo quản máu toàn phần lên đến 35 ngày ở 4oC ± 2oC. Bảo quản được trong nhiệt độ từ 0 đến 30 độ C; độ ẩm <90%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485,...	túi	100
816	Túi tyvek tiệt trùng dùng trong y tế (kích thước 35 cmx70m)	Cấu tạo gồm một mặt phim PET/PE và mặt kia bằng giấy y tế. Chỉ thị chuyển màu phù hợp với phương pháp tiệt trùng nhiệt độ thấp công nghệ Plasma, H2O2	Cuộn	150
817	Úc chế kim khuẩn, chống ăn mòn bề mặt dụng cụ	Dùng để loại bỏ cặn vôi và rỉ sét bám trên bề mặt dụng cụ thép không gỉ và buồng rửa khử khuẩn của máy rửa	Lít	500
818	Van âm đạo 1 chiều	Van âm đạo 1 đầu kích thước 95 x 30mm. Chất liệu thép không gỉ. Có thể hấp sấy	Cái	10
819	Van âm đạo 2 chiều	Chất liệu: Inox không gỉ Bề mặt bóng gương hoặc bóng mờ có nhiều kích cỡ, kiểu dáng	Chiếc	10
820	Van giảm	Giảm từ Ø 7 mm, 10 mm, 12.5 mm → 5.5 mm. Hộp 5 cái	hộp	1
821	Van hơi dây nội soi dạ dày, đại tràng	Van hơi dây nội soi dạ dày, đại tràng	Chiếc	100
822	Van kênh hút nội soi	Van hút cho ống nội soi dạ dày, đại tràng, tá tràng, tương thích với ống nội soi Olympus.	Cái	2
823	Van khí nước	Van khí nước cho ống nội soi tương thích với ống nội soi Olympus.	Cái	2
824	Van sinh thiết	Van sinh thiết tương thích với ống nội soi Olympus, có thể sử dụng nhiều lần.	Cái	30
825	Van trocar đa chức năng cỡ 11mm	Van trocar đa chức năng cỡ 11mm, có thể mở bằng tay hoặc mở tự động	Chiếc	10
826	Van trocar đa chức năng cỡ 6 mm	Van trocar đa chức năng cỡ 6 mm, có thể mở bằng tay hoặc mở tự động	Chiếc	10
827	Vật liệu cầm máu tự tiêu	Loại cầm máu dạng lưới nhẹ có khả năng tự tiêu, với tính năng mềm, kết dính và thấm hút tốt. Chúng cung cấp khả năng cầm máu hiệu quả trong 2 phút. Chúng có khả năng kháng khuẩn cao và hỗ trợ quá trình phục hồi. Nó được khử trùng bằng bức xạ ion hóa.	Miếng	500

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
828	Vật liệu cầm máu tự tiêu kích thước 10x10cm	- Tác dụng cầm máu nhanh trong vòng 3-5 phút. - Hấp thu được lượng máu bằng 2500% so với trọng lượng. - Cơ chế cầm máu sinh học, tăng cường yếu tố Hageman, tăng nhanh quá trình đông máu; - Tồn tại trong vết thương ở dạng ổn định tới 24-36 giờ. Tiêu hoàn toàn chỉ sau 7 ngày.	miếng	2,000
829	Vật liệu cầm máu tự tiêu kích thước 5x5cm	- Tác dụng cầm máu nhanh trong vòng 3-5 phút. - Hấp thu được lượng máu bằng 2500% so với trọng lượng. - Cơ chế cầm máu sinh học, tăng cường yếu tố Hageman, tăng nhanh quá trình đông máu; - Tồn tại trong vết thương ở dạng ổn định tới 24-36 giờ. Tiêu hoàn toàn chỉ sau 7 ngày.	miếng	2,000
830	Viên khử khuẩn Prisept 2.5g	• Thành phần: Natri Troclosene (Natri Dichloroisocyanurate) 50% (kl/kl) • Quy cách: mỗi viên 5g chứa 2,5g hoạt chất - Sản xuất 2023 trở đi	Hộp	100
831	Vỏ ngoài cho kèm lưỡng cực	Đường kính 5.5 mm, chiều dài hoạt động 320 mm	cái	1
832	Vỏ ngoài cho kèm mang kim, Ø 5 mm	Chiều dài hoạt động 330 mm	cái	1
833	Vỏ ngoài có đầu tưới	Vỏ ngoài bằng kim loại, có bọc cách điện, có đầu nổi khóa Luer để tưới rửa vệ sinh. Cỡ 5 mm, dài 36 cm	Chiếc	15
834	Vỏ ngoài kẹp lưỡng cực	Vỏ ngoài cho dụng cụ lưỡng cực, cỡ 5mm, chiều dài 33 cm	Cái	10
835	Vỏ ngoài kiểu ROBI	Vỏ ngoài bằng kim loại, có bọc cách điện, có đầu nổi khóa Luer để tưới rửa vệ sinh. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	Chiếc	10
836	Vỏ ngoài kim kẹp clip	Vỏ ngoài kim kẹp clip, bằng kim loại, cỡ 10 mm, chiều dài 36 cm	Chiếc	4
837	Vỏ ngoài, Ø 5 mm	Chiều dài hoạt động 330 mm, cách điện	cái	7
838	Vỏ trong kẹp lưỡng cực	Sử dụng cho dụng cụ lưỡng cực, cỡ 5mm, chiều dài 33 cm	Cái	1
839	Vỏ trong ống soi cắt	Vỏ trong, xoay được, có bọc cách điện bằng sứ, sử dụng với vỏ ngoài ống soi cắt cỡ ≥ 26 Fr.	Cái	3
840	Vôi soda dùng cho máy gây mê kèm thở	Thành phần chính: Ca(OH) ₂ . NaOH, hạt màu trắng sáng hoặc hồng nhạt	Can	500
841	Vòng cao su thắt trĩ	Vòng thắt trĩ được sử dụng trong thủ thuật thắt dây búi trĩ bằng một vòng cao su, nhằm ngăn chặn hoàn toàn dòng máu đến búi trĩ	Cái	500
842	Vòng thắt tĩnh mạch thực quản	Vòng thắt tĩnh mạch thực quản loại 2 dây	Cái	400
843	Vợt lấy dị vật	Vợt gấp dị vật dùng 1 lần loại 3 nhánh, để gấp các dị vật không đều, nhánh gấp cần vào các vật mềm để cải thiện độ bám. Tay cầm tương thích. Đường kính kênh làm việc tối thiểu: 1,2 mm (± 0,5%) Chiều dài làm việc: ≥ 1150mm. Đường kính mỏ: 10 mm (± 0,5%)	Cái	150
844	Xanh methylen	Màu xanh dương đậm Mùi đặc trưng: Không áp dụng được Độ pH Khoảng 3; ở 10 g/l 20 °C Điểm nóng chảy Khoảng 180 °C	Gram	500
845	Xe cáng	1. Cấu hình đồng bộ: + Khung cáng: 01 cái + Cáng khênh tay: 01 cái + Khung chân: 02 bộ + Giường chân: 01 cái + Cọc truyền: 01 cái + Đệm mút: 01 cái + Bánh xe: 01 bộ 2. Đặc tính kỹ thuật: + Cáng khênh tay có thể dễ dàng nhắc khỏi xe trong trường hợp cần thiết. + Phần đầu, lưng có thể nâng lên từ 0°-30° theo cơ cấu thanh chống, điều khiển	Cái	20
846	Xe đẩy bệnh nhân	Chất liệu: Ghế ngồi có đệm bọc da, Khung xe (Sắt mạ crom), Tấm đỡ chân (Nhôm đúc hợp kim); Bề rộng chỗ ngồi khoảng ≥46cm; tải trọng tối đa ≥ 120kg. - Kích thước bánh xe: Bánh sau đặc (24 inch), bánh trước xoay 360 độ (8 inch)	Cái	20

✓

neu ✓

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng dự kiến
847	Xe đẩy thuốc Inox 3 tầng	<p>1. Cấu hình đồng bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn chính: 01 cái - Bánh xe: 01 bộ <p>2. Đặc tính kỹ thuật:</p> <p>a. Kích thước (mm): (DxRx C) 675x450x950mm ±3%</p> <p>b. Kết cấu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước khay: dài, rộng, sâu (650x425x20) mm. - Bàn có 3 tầng khay, các tầng đều có thanh lan can 4 phía cao 50±5mm. - Khay bằng inox tấm được dập liền tấm trên máy thủy lực, bốn góc khay tron, nhẵn, không có khe, kẽ, được bo tròn, dễ vệ sinh, tiệt trùng; khay được hàn liền với khung xe chắc chắn. Chân khay được xử lý ép mép vừa làm tăng cứng vững cho sản phẩm vừa khử ba via cạnh sắc. - Bốn bánh xe đk100 mm, càng thép, trong đó 2 bánh có phanh <p>c. Vật liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn bộ làm bằng thép không gỉ, không nhiễm từ SUS201. + Khung chính tay đẩy làm bằng inox đk 25.4x1 mm trở lên + Lan can làm bằng inox ống Ø 12,7x0,8mm trở lên + Mặt bàn làm bằng inox tấm dày 0.8 mm. trở lên 	Cái	20
848	Xe đẩy y dụng cụ đa năng 3 tầng	Kích thước tổng thể khoảng: 760 x 490 x 1040mm (R x D x C). Kích thước bề mặt khoảng: 720 x 450mm (R x D). Khung nhôm cứng đặt ở 4 góc.Tay đẩy: 2cái. Ngăn kéo: 2 cái. bề mặt bằng nhựa ABS cứng. Bánh xe (100mm): 4 cái (2 khóa, 2 tự do)	Chiếc	50
849	Xi lanh hút mảnh cắt	Xi lanh hút mảnh cắt dung tích 150 ml, có đi kèm với một khớp nối với vỏ đặt ống soi.	Chiếc	1
850	Xilanh hút bệnh phẩm	Xylanh bơm rửa 150 ml, đầu nối mềm, dùng cho nội soi bàng quang. Phù hợp với bộ dụng cụ hiện có tại Bệnh viện: lưỡng cực Olympus	Cái	2
851	Xịt phòng loét	Dung dịch xịt vết loét, giảm loét vết thương	Lọ	1,200

Tổng cộng: 851 danh mục hàng hóa